

Jarson Dark

Hòn đảo bí hiểm



ĐÔI LỜI VỀ TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM

Jarson Dark khởi đầu sự nghiệp viết văn của mình vào năm 1966 với một tiểu thuyết giả tưởng. Sau đó, ông tiếp tục viết một vài tiểu thuyết hình sự và Western, cho đến khi sáng tác ra nhân vật John Singlair, một chàng thám tử tại London, nhân viên của Scotland Yard. Đối tượng theo dõi, diệt trừ của John không phải là những tội phạm bình thường. Cùng các bạn bè, cây thánh giá thần và khẩu Beretta bắn đạn bạc, John Singlar là một chuyên gia đuổi ma diệt quỷ. Thành công của những chuyến phiêu lưu mà John thực hiện đã đẩy sáng kiến thành một loạt truyện với số lượng độc giả không ngừng tăng. Jarson Dark sử dụng tất cả mọi "ngóc ngách" của thế giới bí hiểm, từ những huyền thoại cổ đại bao trùm châu lục như quỷ Medusa, ma cà rồng, cương thi...những câu chuyện của đạo Thiên Chúa, đạo Phật, đạo Hồi, các nhóm đạo Á, Mỹ, Âu, những truyền thuyết của từng địa phương cụ thể, trộn lẫn với những lý thuyết khoa học viễn tưởng hết sức hiện đại như trường thời gian, các trường vật chất, dòng điện sinh học cực mạnh...Chất huyền thoại được tác giả dùng để "xử lý"

những vấn đề thời sự nóng bỏng theo một nhân sinh quan dương bản: bảo vệ môi trường, giữ gìn nền tảng gia đình, giữ gìn lòng tin vào cái thiện...

Trong mỗi một tiểu thuyết, tác giả cho người anh hùng của mình ra trận tại một địa điểm cụ thể tại các nước Châu Âu và kể cả các địa điểm tại Châu Phi, Châu Mỹ. Những yếu tố đặc thù trong những huyền thoại của địa phương được sử dụng làm nền tảng cho một cuộc đọ đầu quyết liệt giữa cái tốt và cái xấu. Mạch truyện nhanh gọn là sức thu hút chính. Những nét miêu tả tuy thoáng qua song sắc sảo về phong cảnh, tập tục của địa phương cũng tạo nên một khía cạnh hấp dẫn khác. Một điểm cần nhấn mạnh trong loạt truyện của John Sinclair là giới hạn tuân thủ Luật Bảo Vệ Thanh Thiếu Niên của nước Đức được tác giả Jarson Dark luôn luôn giữ vững: rất hấp dẫn, song không quá đẫm máu, không quá căng thẳng, không quá nhiều xác chết. Cái tốt, cái dương bản luôn vượt lên, luôn thẳng bản thân mình, luôn đạt tới những đỉnh cao mới.

Hòn đảo bí hiểm

Chương 1

Đó là một kế hoạch độc ác!

Tay triệu phú Basil Protor nghe tin về một kho báu ma quỷ. Lời kể về sự giàu có vô biên nằm dưới mặt đất khiến hắn mất ăn mất ngủ. Hắn muốn có kho báu đó. Hắn phải có kho báu bằng mọi giá.

Basil Protor mua toàn bộ hòn đảo nằm giữa biển Đại tây Dương và thiết lập mối quan hệ với những quyền lực của bóng đêm. Phía bên quyền lực ấy không để tên triệu phú dễ dàng chạm tay đến kho báu

nọ. Chúng đặt ra những điều kiện riêng khắc nghiệt.

Basil Protor phải thực hiện một số nhiệm vụ.

Bọn quý muốn mạng người!

Triệu phú Basil Protor phải chấp nhận bước vào cuộc thương thuyết tàn khốc. Gã bày cách lừa người lên hòn đảo có chiếc đầu lâu khổng lồ...

□□

Một đêm tháng 7 tối trời. Những đám mây dày nặng và đen kịt đang kéo từ vịnh về. Chúng trôi lừ lừ như những con quái vật trên bầu trời, ngang nhiên che khuất mặt trăng khuyết ánh màu bạc mỏng, rồi lại lừ lừ trôi tiếp, thẳng hướng đất liền.

Adam Preston thấy lạnh.

Gió thổi tung vạt áo bành tô khiến cho vài kều sột soạt. Adam Preston bẻ cổ áo lên cao, vậy mà mái tóc vàng sậm của anh vẫn bị gió vò rối tới bời.

Điên khùng thật, anh thầm nghĩ. Ta đang làm một chuyện điên khùng. Ta đã nghe người ta rủ rê đến cao nguyên hoang vắng này vào lúc nửa đêm, và thậm chí còn tuân theo lời mời đó. Nhưng ở phía trước là năm trăm bảng Anh đang vẫy gọi. Mà Adam Preston đã từng làm không ít chuyện vì tiền. Thậm chí cho cả những khoản thù lao nhỏ nhoi hơn. Một trăm bảng trả trước như động đậy trong túi áo bành tô. Để có món tiền này, một người đàn bà già nua phải đan len không biết bao nhiêu đêm dài.

Adam Preston không cô độc. Bởi vì còn có bốn con người khác cũng đang có mặt trên cao nguyên. Hai cặp vợ chồng ở tuổi trung niên. Một người đàn bà bám chặt vào chồng mình. Người kia hút thuốc lá. Cô ta khum bàn tay che gió, thỉnh thoảng đầu thuốc lại lập lòe đỏ hồng trong bóng tối.

Adam Preston là người London. Anh đã đọc đoạn quảng cáo đó trong một tờ nhật báo. Anh vẫn nhớ rõ từng câu.

“Tìm những con người độc lập, có đủ lòng dũng cảm để bước vào nguy hiểm và đam mê những cuộc phiêu lưu! Lương trả đặc biệt cao! Xem thông tin chi tiết ở hộp thư 555!”

Adam Preston viết thư tới. Anh thất nghiệp từ nửa năm nay. Trong cảnh đó, người ta dễ dàng bám vào mọi cơ hội đưa đến như một người chết đuối vớ phải bất kỳ vật gì trôi để bám víu.

Anh cũng đã nhận được thư trả lời. Một ông Basil Protor nào đó muốn gặp anh. Adam Preston được lệnh chờ đến khi phía bên kia gọi

lại.

Vậy là anh chờ. Hai ngày liền. Thế rồi họ gọi lại thật.

Adam Preston vẫn còn nhớ rõ từng lời.

“Anh hãy đi về Cornwall. Địa điểm nằm tại phía nam thị trấn Devontown, cách thị trấn này hai dặm và ở trên một cao nguyên. Anh hãy đến đó vào lúc nửa đêm. Mọi chuyện khác, tới nơi anh sẽ biết”.

Adam Preston lên đường. Và giờ thì anh thấy mình không phải là người duy nhất quan tâm đến lời rao nọ.

Bao thuốc lá đang nằm trong túi bành tô. Bật lửa cũng vậy. Adam Preston rút một điếu, bật lửa lên và ghé sát lưỡi lửa xuống dưới đầu điếu thuốc. Trong vài giây đồng hồ, một vệt sáng chập chờn hắt lên mặt người đàn ông. Soi rõ một làn da sần sùi, hai vành môi mỏng và một cái cằm vuông. Vầng trán ông ta rất rộng, gió đang đẩy những mớ tóc vàng rũ xuống lông mày.

Adam Preston đút bật lửa vào túi. Thèm thường, anh rít một hơi thuốc không đầu lọc vào phổi. Khốn kiếp, rõ ràng anh đang nôn nao đến mất bình tĩnh. Nhưng ai ở vị trí anh bây giờ mà bình tĩnh nổi? Tại sao người ta lại ra lệnh cho anh về Cornwall? Một nơi khỉ ho cò gáy tận cùng thế giới.

Có lẽ những người kia biết nhiều hơn!

Adam Preston từ từ hướng về phía cặp vợ chồng đang đứng gần anh nhất.

- Xin ông thứ lỗi. – Anh nói. – Ông có biết trò đang diễn ra ở đây có nghĩa là gì không?

Hai người nhìn anh. Người đàn bà hình như có vẻ xinh đẹp. Một chiếc khăn buộc đầu che chắn cho mái tóc thẫm màu của cô trước làn gió dữ tợn. Người đàn ông nhún vai. Anh ta có khuôn mặt tròn trĩnh với hai chiếc má bầu.

- Tôi không biết, thưa ông. Chúng tôi chỉ đọc đoạn quảng cáo trên báo thôi.

- Vâng, tôi cũng vậy. - Adam Preston chỉ về hướng cặp vợ chồng thứ hai. – Liệu họ có biết hơn chẳng?

- Không đâu. Chúng tôi đã hỏi rồi. Họ cũng hệt như chúng ta, không biết gì cả.

- Kỳ quái thật. - Adam Preston rít một hơi thật sâu. Thật ra anh đang chồm cảm. – Ông bà có nghi ngờ gì không? Chúng ta phải làm gì ở đây nhỉ?

Người đàn ông lắc đầu.

- Chắc không có chuyện trầm trọng đâu, nếu không họ chẳng gọi phụ nữ đi cùng.

Adam Preston nhăn mặt.

- Làm sao mà biết được! A tiện thể, tôi xin giới thiệu tôi là Adam Preston.

Người đàn ông gật đầu.

- Rất vui được gặp ông! Tôi là Nathan Grey. Đây là vợ tôi, Linda. Linda Grey rụt rè mỉm cười, nhưng cô vẫn chưa nói lời nào.

- Ông biết tên của cặp vợ chồng kia không? - Adam Preston hỏi.

- Không.

- Cũng chẳng quan trọng. – Adam Preston buông rơi điều thuốc, giẫm gót giày lên trên.

Biển cách đó không xa. Họ nghe tiếng sóng đang đập ào ào vào những vách đá ngoài khơi. Ở đây, ở góc tận cùng phía Tây Nam của miền Cornwall, cả đất liền lẫn biển đều thô kệch, hoang dã. Người dân ở vùng này là một loài người đặc biệt ít nói, kín đáo nhưng chung thủy và thành thực.

Adam Preston hắng giọng. Anh cảm thấy mình đang làm phiền đôi vợ chồng kia.

- Thôi, ta chờ xem sao. – Anh lẩm bẩm rồi quay lại chỗ đứng cũ. Khi ném một cái nhìn qua vai, anh thấy Linda đang nhìn theo mình.

Adam Preston mỉm cười với cô ta. Người đàn bà vội vã ngoảnh đầu đi.

Adam Preston giết những phút đồng hồ sau đó bằng điều thuốc thứ hai. Người đàn ông nhớ lại những công việc đã từng làm qua. Nghề bán bảo hiểm cả một thời gian dài chỉ giúp anh tồn tại hơn là sống. Cuối cùng, để kiếm tiền, anh bắt tay vào những vụ làm ăn mờ ám. Sự việc đổ bể, chủ hãng đã đuổi Adam Preston ra đường, cũng còn may là họ chưa lôi anh ra tòa. Adam Preston tiếp tục bám vào tiền bảo hiểm thất nghiệp. Nhưng thứ tiền đó không đủ cho người ta sinh sống. Vì thế Adam Preston nhảy vào cái trò kiếm chác bằng những lời hứa hẹn hảo huyền với các cô gái ế chồng. Cả vụ này cũng lộ tẩy, anh phải vứt bỏ tất cả để chạy tháo thân.

Dòng uy nghi của người đàn ông bị cắt ngang bởi tiếng nổ tạch tạch. Âm thanh đó vang từ bầu trời đan kịt xuống và nhanh chóng to lên. Adam Preston nhìn lên cao. Cả bốn người còn lại cũng đưa mắt lên nhìn bầu trời đêm.

Họ nhìn thấy ánh đèn định vị lập lòe của một chiếc máy bay trực thăng.

Vậy là sự việc bắt đầu rồi, Adam Preston thầm nghĩ. Đột ngột tim anh đập nhanh lên một chút. Chiếc máy bay lượn một vòng tròn, rồi những luồng đèn pha cực mạnh phả thẳng xuống mặt đất. Chối quá, Adam Preston nhắm mắt lại.

Chiếc máy bay trực thăng bây giờ đứng trên đầu nhóm người đang chờ. Chậm chậm, nó xuống thấp, từng chút, từng chút...

Người đứng bên dưới đã cảm nhận rõ luồng gió từ cánh quạt phả tới, lá và những cành cây nhỏ nhỏ bị bốc lên cao. Những cây lớn hơn thì oằn oại. Adam Preston có cảm giác như đang bị lôi lên khỏi mặt đất. Đôi vợ chồng nhà Grey bám chặt vào nhau.

Chiếc trực thăng hạ cánh. Đèn pha tắt đi. Hai cánh quạt vẫn còn quay. Một cánh cửa mở ra và chỉ một vài giây đồng hồ sau đó, một người đàn ông mặc bộ quần áo bằng da nâu nhảy khỏi buồng lái. Cúi khom lưng, anh ta chạy về hướng những con người đang chờ. Vẫy một cánh tay, anh ta ra hiệu cho họ lại gần mình. Bàn tay phải của anh ta cầm một danh sách.

Adam Preston không nhìn rõ mặt người đàn ông. Cặp kính phi công che quá nửa khuôn mặt anh ta.

- Chào các ông, các bà! – Phi công nói và đưa mắt bao quát cả nhóm người trước mặt. – Năm người, đúng thế. Bây giờ tôi sẽ đọc tên.

Adam Preston!

- Tôi đây!

Người phi công gật đầu.

- Nathan và Linda Grey!

- Có.

Người đàn ông đánh dấu cạnh tên họ trên danh sách.

- Cliff và Marry Kelland.

- Có.

- Tuyệt lắm. – Người đàn ông rút danh sách vào túi, vể hài lòng. –

Bây giờ mời các quý ông quý bà lên máy bay! – Anh ta nói rồi ngay lập tức quay về hướng trực thăng đậu.

- Khoan đã. – Adam Preston bước lên phía trước.

- Cái gì? – Phi công vừa hỏi vừa quay lại.

- Làm ơn cho chúng tôi biết máy bay sẽ đi về đâu? Chúng tôi rất muốn biết người ta định đưa chúng tôi đến chỗ nào. – Adam Preston nhìn quanh, chờ mong sự đồng tình và gật hái những cái gật đầu rất

rõ ràng.

Người phi công đưa tay sửa cặp kính rồi anh ta tiến tới vài bước.

- Ông đã nhận được một trăm bảng tiền trả trước chưa? – Anh ta hỏi.

Adam Preston gật đầu.

- Đó thấy chưa? Thế thì im mồm đi. Lên máy bay đã. Khoảng nửa tiếng đồng hồ nữa ông sẽ được biết nhiều hơn. Còn bây giờ thì tôi không muốn ai hỏi han gì nữa hết.

Adam Preston nổi giận.

- Ông bỏ cái kiểu ăn nói đó đi!

Dáng người tên phi công căng lên hết chiếc bánh người ta bỏ vào chảo rán. Thế rồi hấn nhún vai, lăm lăm quay trở lại máy bay. Trong bóng tối, chiếc trực thăng trông lù bí hiểm như một con quái vật thuở hồng hoang.

Năm con người chẳng còn cách nào khác là đi theo gã phi công.

Adam Preston rất bức. Anh có cảm giác mình đang bị qua mặt. Cái thẳng cha cầm lái khốn kiếp kia nghĩ nó là ai? Sao nó đối xử với bọn họ như người lớn cư xử với trẻ con. Trong lòng Adam Preston thật chỉ muốn quay ngược lại, bỏ về, nhưng nổi tò mò của anh mạnh mẽ hơn. Thêm vào đó là sự thúc ép của tình cảnh túng thiếu hiện thời.

Adam Preston là người cuối cùng lên máy bay.

- Nhanh lên! – Gã phi công găm vào mặt anh.

Adam Preston không trả lời. Anh ngồi vào một trong hai chiếc ghế còn trống, thắt dây bảo hiểm.

Đôi vợ chồng nhà Grey ngồi phía bên phải anh. Linda Grey nhìn về lớp kính擋 trước mặt buồn thiu như thể cô đang trên đường đi đến đám ma của chính mình.

Tay phi công sập cửa. Gã tắt cả ngọn đèn bên trong máy bay. Những cánh quạt quay mạnh lên. Linda Grey dán sát người vào chồng mình như muốn tìm sự an toàn. Nặng nề, chiếc máy bay từ từ cất lên cao. Lần đầu tiên đi máy bay, Adam Preston đột ngột có cảm giác dạ dày thót tới tận cổ họng. Những người khác cũng không khá hơn. Mary Kelland vội đưa tay bịt miệng.

Cảm giác buồn nôn biết mất thật nhanh. Chiếc trực thăng lượn theo một vòng cung rồi bay ra hướng biển. Gió ở đây còn mạnh hơn trong cao nguyên. Thỉnh thoảng nó lại đùa nghịch với con chim sắt. Tay phi công vất vả vật lộn giữ cho máy bay bay đúng hướng. Có một lần họ rơi xuống dưới độ vài mét, Linda Grey thét lên, cả Adam Preston

cũng thấy nôn nao xanh mặt.

Nhưng sau đó, chuyến bay trở nên êm ả. Tay phi công đã quen với trò chơi của thời tiết. Adam Preston nhìn qua làn kính đằng trước. Mặc dù trời tối, đôi mắt anh vẫn nhận ra một bức tranh hoang dại. Bên dưới họ là biển đang trào bọt. Người ta nhìn rõ những con sóng rất dài, rất cao. Bên trên bầu trời đêm là trùng điệp những dãy núi mây dày đặc. Trông kỳ quái như sản phẩm của một họa sĩ siêu thực. Adam biết rằng dọc bờ biển Cornwall có rất nhiều đảo nhỏ. Thường chỉ rộng vài dặm vuông, những hòn đảo tạo thành một cái tổ khổng lồ cho những loài chim lạ. Đó là nơi cúng không bị xâm phạm, có thể thoải mái đẻ và ấp trứng. Nhưng cũng có cả hòn đảo có người ở. Có những thương gia tinh khôn đã mua chúng. Đạ đa số đó là những hòn đảo nằm ngoài ranh giới ba hải lý. Họ đã xây lên đó những lũy thành đời mới và biến chúng thành nơi ăn ở. Đa phần để trốn thuế. Sống ở đây, chẳng sở thuế nào trên thế giới có thể nắm cổ họ, lại càng không với tới túi tiền của họ được.

Những giây phút phân vân của mỗi người cứ kéo dài ra. Chiếc trực thăng bây giờ bay êm hơn. Thế rồi đột ngột, Adam Preston nhìn thấy phía Nam lóe lên một tia lửa đỏ. Anh nói cho những người ngồi bên cạnh biết, nhưng tất cả bọn họ đều nhìn thấy ánh đèn kỳ lạ đó. Nó nhanh chóng lớn lên, sáng hơn.

Một cảm giác nôn nao khó hiểu dâng lên trong lòng Adam Preston. Có phải đó là một cây hải đăng? Hay là một ngọn đèn báo hiệu, hướng dẫn đường cho chiếc trực thăng? Khách đi máy bay được biết sự thật ngay sau đó. Quầng sáng lớn lên, tỏa rộng ra, trở thành một thực thể hình cầu, những đường viền hiện lên rất rõ ràng. Nó trôi bồng bênh trước mũi máy bay, một vật thể cực lớn.

Adam Preston có cảm giác như một bàn tay vô hình đang bóp chặt tim anh. Vốn không phải là người nhút nhát, nhưng những gì anh đang nhìn thấy quả thật vượt ra ngoài sức chịu đựng của một người bình thường.

Cái vật thể hình tròn màu đỏ kia không phải một quả cầu đơn giản, mà là một cái đầu lâu khổng lồ. Hai hốc mắt to khủng khiếp và một cái mõm rất rộng đang ngoác ra. Chiếc trực thăng bay thẳng vào khoang mõm đó...

Adam Preston muốn nhảy lên, nhưng giây bảo hiểm giật anh lại. Anh nghe tiếng thét sợ hãi của những người đàn bà và tiếng cười hả hê của gã phi công.

Giờ thì cái mồm khủng khiếp kia đang ở ngay trước mặt họ.
Chiếc máy bay trực thăng bay thẳng vào trong đó.
Rồi toàn khoảng không gian bao trùm chiếc máy bay chỉ còn lại là một màu đỏ chùng chành, nhầy nhót. Những tàn lửa li ti tràn cả vào không gian bên trong máy bay. Và năm con người có cảm giác họ đang chìm vào máu.
Hai người đàn bà vẫn la hét mãi không ngơi cho đến lúc mọi việc qua đi.
Không còn ánh sáng, không còn đầu lâu, không còn gì cả.
Chiếc máy bay trực thăng hạ độ cao. Họ đang trôi lơ lửng trên một cao nguyên. Cao nguyên này cũng bằng phẳng và có hình chữ nhật.
Adam Preston nhìn rất rõ khoảng đất bên dưới trong quãng đèn pha của máy bay.
Chỉ còn vài mét nữa thôi, rồi càn máy bay sẽ chạm đất. Chiếc trực thăng rơi thẳng xuống, dừng lại, chuẩn bị hạ cánh. Tay phi công đưa chiếc máy bay nặng nề vào bãi đỗ phủ bê tông.
Gã tắt máy. Những chiếc cánh quạt từ từ chậm lại. Thêm một vài tiếng động nữa, thế rồi cả những âm thanh này cũng ngưng bật.
Phi công đứng dậy, xoay về hướng đám khách đi máy bay. Một nụ cười đều giả bao quanh khóe miệng gã.
- Xuống thôi, quý vị. Tới nơi rồi!
Gã phi công đẩy cửa ra.
- Nhanh lên! – Gã gọi. – Ông Proctor không thích chờ đâu đấy.
Đám khách bay lảo đảo rời trực thăng, Adam Preston là người cuối cùng bước xuống. Tay phi công đứng bên cạnh cửa nhìn rằng ra cười nhìn anh.
Adam Preston đứng lại.
- Những gì anh đang làm ở đây thật giống cái trò bắt cóc. – Anh nói.
Gã phi công nhún vai.
- Thế thì anh muốn gì? Anh tự nguyện đến đây chứ. Giờ thì nhanh chân lên. Nếu không sẽ gặp phiền toái đấy!
- Phiền toái chỉ xảy ra với anh thôi.
Gã phi công cười lớn hơn khiến bốn người kia phải quay lại nhìn họ.
- Nếu ông biết chuyện gì đang xảy ra, thưa quý ngài. – Gã nói.
Adam Preston tự nhủ thầm sẽ quay trở lại hỏi chuyện gã này lần nữa.
Cái đầu lâu đã biến mất hoàn toàn. Đó chỉ là ảo ảnh, một bức tranh tưởng tượng thôi sao? Adam Preston không tin như vậy. Anh đã nhìn

thấy cái đầu lâu bốc màu lửa đỏ quá rõ ràng. Anh bước nhanh lên, kéo ống tay áo Nathan Grey.

Người đàn ông miễn cưỡng quay lại.

- Gì thế?

Adam Preston đi bên cạnh anh ta.

- Ông cũng nhìn thấy cái đầu lâu đó phải không?

- Vâng.

- Thế sao? Ông nghĩ thế nào?

- Không biết.

- Ta đi tiếp thôi. – Linda Grey nói.

- Khốn nạn! - Adam Preston gầm gừ.

Hình như anh là người duy nhất bức dọc về chuyện đó. Chẳng lẽ những người khác không có mắt trên đầu? Hay họ thấy đó là chuyện bình thường? Không thể tưởng tượng được! Suy cho cùng thì cái trò bay vào một chiếc đầu lâu khổng lồ đâu phải là chuyện hàng ngày.

Tại sao một thứ như thế lại hiện ra giữa trời?

Không, câu chuyện này có cái gì đó kỳ quái, điên khùng, Adam Preston tin chắc như vậy.

Nhưng mọi vật bây giờ trông lại bình thường. Nhìn quanh, Adam Preston biết mình đang đứng trên một hòn đảo. Chính xác hơn là đang đứng trên mái bằng của một lô cốt khổng lồ xây bằng bê tông. Anh đoán chiếc lô cốt này cao chừng bảy mét. Bên dưới kia là đất đảo. Nó mấp mô, đầy đá. Cách đó một quãng hơi xa, Adam Preston nhìn thấy mặt biển đang rập rờn đập sóng vào những vách đá và sỏi bọt lên.

Thì ra họ đang đứng trên một hòn đảo mà đã được ai đó mua làm của riêng. Có lẽ đây là nơi sinh sống của một tay triệu phú nào đó, kẻ đang cần tìm những nhân công rẻ mạt. Rất có thể. Nhưng nếu thế thì cái đầu lâu khổng lồ kia dính dáng gì đến chuyện này?

- Đứng lại! – Tên phi công cắt ngang dòng suy nghĩ của mỗi người.

Năm người dừng bước. Gã phi công đi ngang qua đám người, lên phía trước. Gót giày đóng đinh của gã đập như trong một cuộc duyệt binh tạo âm thanh muốn ghê óc.

Khi đã cách nhóm khách khoảng chừng bốn mét, tên phi công dừng lại, cúi người xuống và mở một cái cánh cửa chìm bằng thép được xây lẫn vào mái bằng. Nó được quét màu ngụy trang khiến người lạ không ai nhận ra.

Tên phi công chỉ tay.

- Xuống! – Gã ra lệnh. – Xuống cho nhanh!

Đầu tiên, đôi vợ chồng Kelland chui xuống dưới. Rồi vợ chồng Grey bước theo.

Thêm một lần nữa, Adam Preston là người xuống cuối cùng. Gót giày của anh đạp lên những bậc thanh bằng nhôm. Anh trèo xuống một bầu không gian tối đen như quạ.

Tên phi công đứng trên mái bằng nhìn xuống dưới. Dáng người hằn bấy giờ chỉ còn là một đường viền mờ mờ. Thế rồi cánh cửa đóng lại. Một màn đêm trữu nặng.

Giọng nói đầy hoảng hốt của Mary Kelland vang lên.

- Cliff, họ định làm gì với ta vậy?

- Anh không biết.

Adam Preston tỏ ra có đầu óc thực tế hơn, anh tìm bật lửa. Nhưng đúng lúc bàn tay anh chạm vào nó trong túi áo thì điện đột ngột cháy lên.

Hai ống đèn nông trần trụi tỏa sáng xuống đầu họ. Cả năm người nhắm mắt lại vì chói lóa. Tiếng rù rì sau đó thu hút sự quan tâm của họ vào khoảng tường trước mặt. Có hai cánh cửa bằng thép đang được kéo sang bên.

Thế rồi Basil Protor xuất hiện.

Và cùng với gã là nỗi kinh hoàng...

□□

Jerry Flint là một gã trai ăn chơi. Ít nhất thì những người xung quanh cũng nghĩ như vậy. Nhưng họ không hiểu đúng Flint. Con người đó ngoài mặt không hề quan tâm đến chuyện gây tiếng tốt, nhưng sự thật anh là một gã trai đàng hoàng cứng cáp.

Một tính cách không thể thiếu cho nghề nghiệp của anh.

Jerry Flint là một thám tử. Anh đang làm việc cho Dịch Vụ Bảo An, cơ quan tình báo của chính Nữ Hoàng Anh.

Jerry Flint là một trong những thám tử thông minh nhất và thành công nhất của cơ quan, và vì thế mà được chọn cho những kế hoạch dài lâu. Sở trường của anh là truy lùng dấu vết của những kẻ phạm pháp, những kẻ kiếm tiền bằng trò làm ăn mờ ám. Anh canh chừng các thương gia quan hệ nhiều với một số tổ chức trong và ngoài nước nhất định, những tổ chức nhận được thông tin từ mọi nguồn khách nhau, không ít thông tin tối mật, và sử dụng chúng cho mục đích làm ăn. Ở vị trí đó, người ta rất dễ sai lầm chẳng tận dụng chúng riêng cho bản thân mình, mà còn thuận bán nó cho khách

hàng ngoài nước. Đây chính là lúc Jerry Flint sẽ ra tay. Nhiệm vụ của anh là phát hiện và ngăn chặn những hành động bội phản. Anh thường canh chừng và tóm bắt những kẻ tình nghi ở những nơi không ai ngờ đến.

Lần này đối tượng của anh có tên là Basil Proctor.

Gã đàn ông này khiến cơ quan tình báo phải để ý tới khi gã nhảy sang ngành buôn vũ khí. Hoạt động của gã đầu tiên nằm hoàn toàn trong vòng pháp luật, thế rồi ngày càng trở nên u ám và ngoắt ngoéo hơn. Qua những món tiền bạc triệu, Basil Proctor nhanh chóng gây được nhiều ảnh hưởng trong guồng máy kinh tế và trở thành một trong những nhân vật dẫn đầu các ngành công nghiệp. Proctor bắt đầu mua nhiều nhà máy rất lớn và vương quốc kinh tế của hắn mỗi ngày một phình to hơn ra, doanh thu tăng chóng mặt. Vì Dịch Vụ Bảo An rất muốn biết có một số lượng nhất định kiếm được bao nhiêu tiền ở đất Anh, kiếm bằng cách nào và tiêu xài chúng ra sao, nên Basil Proctor rơi vào vòng khaonh đỏ bị canh chừng.

Người canh là Jerry Flint.

Chàng thám tử làm việc rất có hệ thống. Với sự trợ giúp của các sở kinh tế, anh rọi đèn vào những vụ làm ăn của tay triệu phú. Rất nhanh chóng, Flint nắm rõ các dịch vụ chuyển nhượng hợp pháp của Basil Proctor. Kẻ ganh ghét và những người ngồi lê đôi mách cho anh biết một vài yếu tố về cuộc sống riêng tư của gã đàn ông đó. Basil Proctor đã trải qua ba lần cưới vợ. Gã rất e ngại đám đông và thường chỉ làm việc ở hậu trường. Tòa biệt thự gần London của gã nằm gọn trong một công viên lớn. Các ống kính quay phim đảm bảo cho một hệ thống canh chừng liên tục. Và vào một ngày nọ, Basil Proctor mua cả một hòn đảo, cách bờ biển Cornwall chừng hai mươi dặm. Tên triệu phú đã biến vùng đất nằm giữa Đại Tây Dương thành một lũy thành. Hắn xây ở đó một lô cốt lớn, sống trong đó với những tay thân tín. Và hắn làm một điều khiến Jerry Flint còn ngạc nhiên hơn cả việc xây lô cốt: hắn bán các doanh nghiệp của mình đi. Bán với giá rẻ mạt. Một thương gia sành sỏi như Basil Proctor đột ngột lại đánh mất thói quen mặc cả!

Dĩ nhiên cơ quan tình báo bấy giờ càng nghi ngờ mạnh. Jerry Flint nhận lệnh tìm cho ra tay triệu phú kia đang chơi trò ngông cuồng hay hắn đang lên kế hoạch cho một vụ làm ăn khổng lồ mà không ai biết tới.

Cuộc canh chừng của Jerry Flint trở nên cận sát.

Bên cạnh đảo của Basil Proctor có một hòn đảo có người ở. Đường tàu nổi đảo này với đất liền được điều khiển bằng vô tuyến. Hai chàng thủy thủ già nua, dạn dày kinh nghiệm như những con gấu biển chịu trách nhiệm canh chừng trong trung tâm điều khiển. Ngoài ra, lực lượng quân đội Anh cũng đã xây căn cứ trên mảnh đất đầy sỏi đá đỏ. Một sĩ quan và khoảng chừng hai mươi người lính được điều tới. Tất cả quá quen thuộc với vị khách Jerry Flint. Họ có nhiều đêm cùng uống rượu với nhau trong quán nhỏ và mơ tới một ngày tươi sáng, người trên đảo sẽ được chiêm ngưỡng dáng hình phụ nữ đẹp tuyệt.

Nhưng đó chỉ là một giấc mơ thôi. Những người lính đã đổ sức biến một cái vịnh nhỏ thành bến cảng tạm thời. Họ mở rộng và che chắn nó trước sóng biển. Khiến những chiếc xuồng máy ở đây không bị lật khi trời bão.

Sau khi đã sống trên đảo suốt mười tám ngày trời, Jerry Flint bắt đầu ngán ngẩm cái trò dùng ống nhòm chia sang đất của Basil Proctor. Anh muốn tự thân sang bên đó, muốn thăm dò hòn đảo bí hiểm kia từ khoảng cách gần nhất.

Buổi chiều hôm đó, khi Flint bước vào căn tin, các vị khách ngồi đó ngạc nhiên khi thấy anh không đặt rượu whisky.

- Này, cậu ốm hả? – Chàng trung úy hỏi đùa. – Cậu thích uống nước khoáng từ bao giờ vậy? Cái thứ nước đó để ra chảy rận trong bụng đấy, biết chưa?

Những chàng lính khác cười lớn, cả Jerry cũng cười.

- Thôi bỏ đi, các cậu. – Anh nói. – Cả đêm hôm qua mình ngồi trong phòng vệ sinh. Có lẽ hôm trước mình ăn phải cái gì không hợp dạ dày. Khó chịu lắm, các cậu biết không?

- Nhưng nguyên nhân chắc không phải rượu whisky của tôi đâu. – Ông chủ quán béo phì găm gừ chống cả hai nắm đấm lên vành hông đầy mỡ.

- Tôi có nói thế đâu, thậm chí đến nghĩ cũng không giám! – Jerry mỉm cười đáp lại. Lúc này, gương mặt vồn trẻ trung của anh càng gây ấn tượng trẻ trung hơn. Jerry có một mái tóc màu vàng xám, rối bù, thách thức mọi thứ lọc trên đời. Gương mặt anh lốm đốm không biết bao nhiêu vết tàn nhang. Hai con mắt xanh sáng, chiếc quai hàm bạnh ra, chiếc eo thon chắc cùng bờ vai cùng bờ vai vạm vỡ là niềm mong ước của không ít nam diễn viên điện ảnh.

Jerry Flint hôm nay ăn mặc xuyền xoàng. Quần jean và áo len. Ào

len của anh sẽ dài đến tận đầu gối nếu bị người ta kéo xuống. Jerry uống nước khoáng, trong khi chàng trung úy và đám lính uống whisky.

- Còn mười ngày nữa sẽ có người đến thay chúng mình. Tới lúc đó – chàng trai dấm lên mặt bàn xù xì, - ta sẽ quây cho cuộc đời này biết tay...

Những chàng lính gào lên hưởng ứng. Một người đặt mộ châu whisky khao cả bọn.

Ông chủ quán bận túi bụi. Mấy tay lính uống rượu mỗi lúc một nhanh hơn. Đối với Jerry Flint, đây là một cơ hội tốt để lén đi.

Không một ai nhận ra khi anh nhẹ chân đi về hướng cửa. Thở ra nhẹ nhõm, Jerry Flint bước theo con đường rải sỏi về khu nhà ở. Anh ngủ cùng với những chàng lính trong dãy nhà một tầng xây bằng bê tông. Mặc dù không sang trọng, nhưng cũng tạm đủ cho một thời gian ngắn. Họ có một chiếc máy phát điện riêng.

Trời đã tối, Jerry Flint nghe tiếng rì rào của sóng biển. Gió từ ngoài đó thổi vào lồng lộng như một con vật bất kham đang tung hoành. Nó tru lên trên những vách đá của những dãy núi ngoài khơi.

Kho đựng vũ khí nằm ngay bên cạnh dãy nhà, bao quanh là những hàng dây thép gai rất chắc. Jerry Flint mở cánh cửa bằng sắt của khu nhà ở ra, bước vào một hành lang dài và hẹp. Hai bên là cửa phòng ngủ. Các chàng lính ở đây ngủ hai người một phòng, Flint và chàng sĩ quan được ở phòng riêng. Cặp gấu biển già nua ngủ ngoài kia, trong trung tâm điều khiển vô tuyến của họ, nằm ở góc đảo tận cùng phía Tây Nam.

Cứ mỗi tuần một lần, con tàu chở hàng lại tới đây và mang theo tất cả những đồ vật, dụng cụ cần thiết.

Jerry Flint bước vào phòng mình. Căn phòng rất ngăn nắp, gọn gàng. Một cái giường sắt, một tủ con và một bộ bàn ghế. Tất cả đồ vật chỉ có vậy. Khúc ống lò sưởi nằm bên dưới cửa sổ đang tỏa ra hơi ấm. Vali của Jerry Flint nằm bên dưới gầm giường. Anh kéo nó ra ngoài, mở nắp, đưa tay cầm lấy khẩu súng lục nhãn FN của Bỉ rồi chọn một chiếc máy điện đàm rất nhỏ nhưng cực mạnh. Cả hai thứ được anh cho vào túi vải rồi quần quanh cổ như một chiếc tay nải con con.

Cuối cùng, anh rút ống nhòm tia hồng ngoại vào túi, mặc áo khoác da, rời khỏi ngôi nhà và lên đường ra cảng. Con đường mòn rất hẹp dốc thoải xuống dưới, chạy thẳng ra bờ vịnh. Ôu đó đang có nhiều thuyền đổ, cả con thuyền của Flint với hai động cơ rất mạnh

chạy dầu diesel nằm im lìm chờ đợi.

Không một ai nhìn thấy chàng thám tử khi anh kéo tấm nhựa phủ sang bên. Rồi anh tháo dây buộc và giơ chân bước qua mạn thuyền. Anh đi về hướng bánh lái, dứt chìa khóa, bật máy. Cả hai động cơ kêu lạch xạch vài tiếng, thế rồi nhanh chóng gầm rú to hơn. Khéo léo, Jerry Flint đưa con thuyền lách qua những thuyền khác, đi về hướng cửa ra. Sau khi qua cái cửa nhỏ hẹp đó, Flint ngay lập tức bị sóng biển tóm lấy. Những con sóng bạc đầu lấp lánh chạy ngược đường làm Jerry Flint phải xoay bánh lái. Anh đi về hướng Đông Nam, đúng hướng có hòn đảo của Basil Proctor đang hiện lên như một khối đen lù lù.

Biển hôm nay động nhẹ. Những con sóng thay phiên nhau vỗ vào mạn thuyền. Thỉnh thoảng bọt nước lại tràn vào trong trắng xóa. Jerry Flint đi với vận tốc mười hai hải lý, đủ nhanh để đến mục tiêu trước nửa đêm. Tới lúc đó, anh sẽ đặt chân lên hòn đảo và bắt tay vào việc khám phá bí mật của nó. Chàng thám tử không biết, cuộc phiêu lưu đang chờ anh ở mảnh đất trên đảo kia sẽ nguy hiểm tới mức nào.

Thời gian trôi bình thản chẳng hay biết ý muốn của con người. Có những lúc Jerry Flint thấy mình là người cô đơn nhất thế giới, nhưng anh chịu đựng được. Anh chẳng phải chỉ được dạy bảo một cách tử tế và lâu dài về mặt thể chất, mà kể cả về mặt tinh thần. Anh được cánh vượt qua các cơn khủng hoảng. Quá trình đào tạo ở Dịch Vụ Bảo An không phải là thời nhàn tản, ăn chơi.

Bầu trời phủ đầy mây khiến Jerry Flint phải đi theo la bàn. Cặp động cơ diesel gầm gừ no nê như những con hổ đang thỏa mãn. Jerry Flint đã cho kiểm tra và sửa sang con thuyền của anh rất kỹ, bởi anh biết rất có thể một lúc nào đó, tính mạng của anh sẽ phụ thuộc vào con thuyền này.

Kim đồng hồ trên bảng điều khiển chỉ gần nửa đêm. Những ngọn đèn nhỏ màu xanh lá cây phả lên khuôn mặt Jerry Flint một quầng sáng siêu thực. Những ai nhìn Flint lúc này sẽ không thể tưởng tượng nổi anh chính là gã trai càn quấy ngông nghênh thường lệ. Chàng thám tử cố đưa sự đứng đắn, tập trung vào đầu óc. Từng sợi dây thần kinh của anh căng thẳng hết cỡ.

Đột ngột anh nhìn thấy một vệt sáng. Đầu tiên đó chỉ là một điểm nhỏ màu đỏ, nhưng rồi nhanh chóng lớn hơn lên và lộ rõ hình dạng. Hai con mắt Jerry Flint mở lớn, trong một thoáng anh có cảm giác

thế giới đi lộn đầu xuống đất.

- Không thể thế được! – Người con trai tự nói. Rồi anh nheo mắt lại, nhưng bức tranh kia rõ ràng không thay đổi. Jerry vừa nhận ra những đường viền của một chiếc đầu lâu.

Cái đầu lâu mỗi lúc mỗi to hơn. Như một con quái vật khổng lồ, nó lừng lững giữa không gian. Một đỉnh cao của nỗi kinh hoàng với cái mồm mở ngoác ra, trông như một vực thẳm có thể nuốt chửng tất cả loài người.

Cảm giác nôn nao dâng lên trong tâm khảm chàng thám tử, trong khi tay vẫn giữ vững con thuyền theo hướng đi định trước. Phía trên đầu anh văng vẳng một thứ âm thanh ma quái, nhưng rồi nó nhanh chóng biến đi. Jerry Flint gài chắc tay lái, với lấy ống nhòm.

Chàng thám tử chĩa lên bầu trời, quan sát. Hai chân dạn ra, anh đứng giữa con thuyền máy để giữ thăng bằng và anh phát hiện thấy chiếc trực thăng. Con chuồn chuồn khổng lồ bằng thép đang bay thẳng vào cái đầu lâu bí hiểm.

Jerry Flint cắn chặt môi.

- Không thể thế được! – Anh lẩm bẩm. Cuộc đời sự nghiệp đã đưa anh chứng kiến không ít sự kiện, nhưng một hiện tượng như thế này thì chưa.

Một cái đầu lâu bốc lửa đỏ rực ra giữa trời. Không thể tin được. Chiếc máy bay trực thăng bay tiếp. Sắp ...rồi... nó đã tới chiếc đầu lâu...

Jerry Flint bất giác nín thở. Anh nhìn thấy chiếc trực thăng lao vào giữa khoang mồm của đầu lâu. Thế rồi đột ngột, đầu lâu biến mất. Mọi việc xảy ra nhanh như chớp. Thật sự chỉ trong vòng một giây đồng hồ.

Thay vào đó, một ngọn đèn pha cực mạnh được bật lên. Jerry Flint nhìn chòm sáng cắt qua màn tối như một lưỡi kiếm rộng bản trắng lóe xé đôi bầu trời.

Trực thăng đổ xuống. Jerry Flint đã chụp ảnh hòn đảo này từ xa. Anh biết sự tồn tại của cái lô cốt và đoán rằng chính lô cốt được dùng làm nơi đậu máy bay.

Đối với Jerry Flint, cảnh tượng vừa hiện ra trước mắt anh là bằng chứng cuối cùng cho thấy hòn đảo của Basil Proctor đang chứa chấp những thế lực u ám, những thế lực đang chơi những trò ngoắt ngoéo.

Cái đầu lâu kia không thể tự nhiên mà xuất hiện. Jerry Flint quyết tâm giải mã câu đố bí hiểm trên hòn đảo của Proctor.

Hòn đảo bí hiểm

Chương 2

Sau khoảng mười lăm phút đồng hồ Jerry Flint đã tới gần hòn đảo đến độ phải hạ bớt động cơ xuống. Đi bằng một nửa phần mã lực, anh lướt dọc phía Bắc đảo, tìm tòi trong một loạt những con vịnh nhỏ li ty, mong kiếm một nơi có thể dừng thuyền.

Chiếc trục thẳng đã tắt đèn pha đi nhưng vẫn còn đậu trên nắp lô cốt. Jerry Flint nhìn thấy người trèo từ trên máy bay xuống, rồi sau đó chui qua một cửa khoét trên nóc lô cốt, biến mất.

Jerry Flint không lo đến chuyện lọt vào trong lô cốt. Chắc chắn anh sẽ tìm được một khả năng nào đó. Hiện anh phải tập trung vào mặt biển, bởi những luồng nước gần bờ tương đối hiểm độc. Có những vũng xoáy rất mạnh, có những tảng đá ngầm dưới mặt nước sắc đến nỗi có thể xé rách mình thuyền.

An toàn, con thuyền nhỏ của Jerry Flint từ từ trôi về hướng cái vịnh rất nhỏ mà chàng thám tử cho là thích hợp hơn cả.

Không một ai ngăn cản khi Jerry tiến vào vịnh. Những đợt sóng biển đã phần nào bớt đi hung hãn trước khi vào tới trong này và chúng giờ đây dập bèn một cách dịu dàng. Con vịnh thậm chí còn có một bãi cát rất nhỏ và chẳng bao lâu sau, đáy thuyền của anh đã chạm vào nền cát chứa đầy sỏi vụn. Anh để cho con thuyền từ từ nhích tới. Động cơ đã được tắt đi từ ban nãy, xung quanh không một tiếng động.

Giờ thì Jerry Flint bộc lộ rõ mình không những là một người dũng cảm mà còn rất điềm tĩnh, chín chắn. Chàng thám tử rút máy điện đàm, báo cáo về tất cả những gì anh vừa nhìn thấy. Tín hiệu phát ra từ đây sẽ được thu tại một trong những trung tâm nằm dọc bờ biển nước Anh rồi truyền trực tiếp về London. Dĩ nhiên, tín hiệu được mã hóa và đưa vào tần số không dễ gì nghe lén.

Công việc báo cáo ngắn của Jerry Flint năm phút. Sau đó anh bắt tay vào việc buộc con thuyền lại. Anh tìm thấy một vách đá và cuốn vòng

dây quanh nó.

Xong xuôi, Jerry Flint tìm cách định hướng, nhưng trong bóng tối mọi vật trong thật khác. Lô cốt nằm ở khoảng giữa đảo. Thoạt nhìn, nó gây ấn tượng như một lũy thành không gì tấn công nổi. Nhưng kinh nghiệm cho Jerry Flint biết rằng, nếu đủ lòng dũng cảm và trí tưởng tượng, con người ta có thể vượt qua được bất cứ tòa nhà nào, dù bên ngoài có vẻ chắc chắn đến bao nhiêu đi chăng nữa. Lô cốt tất nhiên không chỉ có một cửa vào, nó cũng phải có những cửa phụ như cửa thoát hiểm, thường không chắc chắn và không được canh phòng cẩn mật như cửa chính.

Trong đêm hôm nay Jerry Flint muốn tìm ra bí mật trên hòn đảo của Proctor. Và sự kiện đáng chú ý là trong đêm nay có một chiếc máy bay trực thăng chở đến đây năm hay sáu con người, rất có thể những người ấy sẽ kể cho anh nghe được điều gì đó nếu như anh tiếp cận được họ.

Jerry Flint không quên mang theo đèn pin. Ánh sáng của nó rất mạnh, chằng thắm tử xoáy một màng chắn ra trước lần kính để giảm cường độ ánh sáng. Thế rồi anh bật đèn lên và đi tìm một con đường có thể dẫn anh lại gần lô cốt.

Thình anh nghe thấy một tiếng động. Jerry Flint dừng phắt lại. Tắt đèn.

Tiếng loảng xoảng của xích sắt.

Rồi một giọng nói.

-Ôi trời, ôi trời, thuyền trưởng ơi! Quân tiếp viện đã tới kia. Có cả phụ nữ nữa kia!

-Tốt! Chỉ thêm một chuyến hàng nữa là con tàu sẽ đủ người. Tập hợp quân lại đi, Howard!

-Tuân lệnh, thưa ngài!

Tiếng chân người! Tiếng ra lệnh!

- Chắc mình điên mất rồi. - Jerry Flint thầm lẩm bẩm. – Đúng, chẳng lẽ mình nằm mơ? – Giọng người kia vang từ đâu nhỉ?

Chàng thám tử đã núp xuống đằng sau một vách đá. Anh hiểu từng lời mà những người đàn ông kia nói lên. Anh nghe chúng thật rõ ràng, cứ như thể họ đứng sát bên anh.

Nhưng quanh anh không có ai...

-Tôi lên thuyền trước! – Anh nghe tiếng tay thuyền trưởng nói. – Bao giờ xong thì cho tôi biết, Howard!

-Vâng, thưa ngài!

-Chuẩn bị chèo thuyền! – Tiếng một khẩu lệnh vang lên. Sau đó là tiếng quét trên mặt đất, chính xác là âm thanh của một con thuyền đang bị đẩy trên nền cát. Trong khoảng vài vài giây đồng hồ, vùng không gian của con vịnh nhỏ sáng rực lên và Jerry Flint nhìn thấy những hình người. Những hình người từ thế kỷ trước.

Đám người ăn vận như những tên cướp biển và được trang bị bằng dao găm, lưỡi hái, gươm và kiếm. Thế rồi hình ảnh biến mất, nhanh hơn một cảnh chiếu trên màn hình.

Anh chàng Jerry Flint dày dặn kinh nghiệm thấy rõ da lưng của mình đang rợn lên. Anh đã trải qua không ít sự kiện, nhưng việc ở đây quả thật vượt quá khả năng tưởng tượng. Đám thủy thủ kia đã nói chuyện ngay bên cạnh anh, vậy mà anh không nhìn thấy họ. Chỉ vài giây trước đây thôi, giọng nói của họ vang lên như thể giờ tay là chạm thấy.

Không thể thế được!

Jerry rút khẩu súng FN. Anh từ từ rời khỏi chỗ nấp. Trò gì đang diễn ra ở đây?

Nghi ngờ, chàng thám tử đưa mắt nhìn quanh. Mọi vật bây giờ lại trở nên yên tĩnh. Con vịnh nhỏ nằm cô đơn trong hoang dại như người đời đã bỏ quên nó. Chỉ có những đợt sóng biển nhẹ nhàng theo nhau tràn lên bãi cát nhỏ nhoi ngàn năm không thay đổi.

Chẳng lẽ anh nằm mơ ra tất cả những chuyện đó? Chẳng lẽ anh đã trở thành một bệnh nhân tâm thần? Jerry Flint biết những triệu chứng của một bộ dây thần kinh quá căng thẳng. Không ít người bạn của anh bị hủy hoại sức lực trong cái nghề này. Nhiều người gặp may và được hưởng những món tiền hưu hậu hĩnh. Những người khác phải hạ cánh xuống trại tâm thần trong hội chứng bị truy đuổi.

Không thể đến mức đó, Jerry Flint tự chủ rồi bước đi.

Anh đi được đúng ba bước!

Rồi mọi việc kết thúc.

-Kìa, đứa nào thế nhỉ? – Một giọng người kêu lên.

-Nó không phải quân mình.

Có cái gì kêu loảng xoảng. Nghe như vô vàn cuộn xích sắt đang đập vào nhau.

-Một nhân chứng! – Giọng thứ nhất nói.

-Phải giết nó thôi!

Jerry Flint nghe rõ từng câu nói đó, thân hình anh cứng lại. Dạ dày quặn thắt. Anh cầm cán súng chặt hơn.

-Nào cho nó ăn đòn đi!

Giọng nói vang lên ngay đằng sau lưng anh. Jerry Flint xoay phắt lại. Nhưng đó chính là một sai lầm. Đột ngột, anh cảm nhận có một cái gì rất lạnh bám vào cổ họng mình. Một nửa tích tắc sau, khí quản anh bị siết ngang. Jerry Flint bị giật thật mạnh ra đằng sau. Anh không ngã. Có những bàn tay tóm lấy anh. Tiếng loảng xoảng của những sợi xích sắt bây giờ vang lên ngay trước mặt anh. Và rồi Jerry Flint biết chuyện gì đang xảy ra với mình. Có kẻ muốn siết cổ anh. Siết bằng một đoạn dây xích sắt mà anh không nhìn thấy!

Anh tuyệt vọng kháng cự. Người quỳ, chân đạp. Bàn tay anh bấm cò ba lần. Những tiếng súng quất vào bầu không gian xung quanh. Những tiếng vọng lan trên đảo, những viên đạn chỉ lao vút vào không khí, vô hiệu quả. Chúng không tìm thấy mục tiêu.

Jerry Flint sắc súa. Sợi xích sắt siết tới mỗi lúc một chặt hơn. Đã từ lâu Jerry không còn thở được nữa. Những chuyển động của anh yếu đi, chậm dần, sau đó ngưng hẳn. Lực siết của đoạn xích sắt trên cổ anh vẫn không giảm xuống.

Một bức tranh khủng khiếp, kỳ quái: thân hình hết sức sống của Jerry Flint bị kéo xềnh xệch như một bó giẻ trên nền đá, phần vai trên như được treo vào không khí. Người ta hoàn toàn không nhìn thấy lũ đàn ông tóm lấy anh kéo đi. Lũ người vô hình kéo Jerry Flint vào tới lô cốt đổ bê tông. Khi bọn chúng tới nơi thì chàng thám tử đã chết rồi.

□□

Trên đời này tất nhiên có những căn tin biết cách nấu ăn. Nhưng căn tin của Scotland Yard không phải thuộc loại đó. Ít nhất là đối với John Singlair. Chàng chánh thanh tra trẻ tuổi này đâu phải thứ công tử quen được nuông chiều, thế nhưng cái thực trạng muốn ăn thịt bò rán phải vác cả cửa theo nhiều khi khiến người ta ngán ngấm. Vậy là anh để món thịt đứng đó và quay lại với hũ sữa chua mùi dâu đất. John đâu có cần ăn kiêng để đề phòng bệnh béo phì, vậy mà cứ thỉnh thoảng lại bị đẩy vào cảnh sống cả ngày bằng sữa chua và rau trái. Rõ là chuyện khó hiểu!

Chàng thanh tra đã dành trọn buổi sáng hôm nay cho việc nghiên cứu hồ sơ cũ. Vụ án gần đây nhất vẫn còn để tiếp một vài công việc cần hoàn tất. Quán đêm của những con ma cà rồng mặc dù đã bị đóng cửa, thế nhưng núi báo cáo và giấy tờ kèm theo nó khiến John Singlair đau đầu còn hơn cả cuộc truy lùng đám quỷ hút máu kia.

Một cuộc phiêu lưu mới vẫn chưa mở ra. Và John rất mừng vì điều này. Ba ngày nữa anh muốn ra phi trường đón đôi bạn Suko và Bill Connolly. Cả hai người vừa qua một chuyến du lịch mạo hiểm vào vùng núi Himalaya, và John đang rất nóng lòng muốn biết họ đã gặp gỡ những chuyện gì ở đó.

John Singlair có bí danh là Thợ Săn Ma. Một bí danh hoàn toàn có căn cứ. Chàng thanh tra tóc vàng quan tâm đến những vụ án nằm ngoài ranh giới của cuộc sống bình thường. Anh được cần tới khi những người khác không tiến bước được nữa, những công cụ thường ngày tỏ ra bất lực. Khi cuộc chiến chống lại những con ma cà rồng, những người sói hoặc các loại ma quỷ khác bắt đầu là lúc John vào cuộc. Và cho tới nay, tỷ lệ giải án của anh khiến cho không ít đồng nghiệp của anh phát ghen.

Anh chàng John tội nghiệp vừa tức tối nhìn món thịt bò rán dai hơn cao su trước mặt vừa múc thìa vào hũ sữa chua thứ hai. Thế rồi anh châm cho mình một điếu thuốc lá, để thúc đẩy cái gọi là “quá trình tiêu hóa” của một bữa ăn hoàn toàn không có mỡ.

Bồi bàn đến dọn dẹp. Cô ta là người mới, và cô ta mỉm cười với John. Chàng thợ săn ma mỉm cười đáp trả. Khi cô gái tóc vàng quay đi, cái bím tóc hình đuôi ngựa lúc lắc một cách nghịch ngợm. Chàng thợ săn ma ném theo cô gái một cái nhìn nữa, rồi dụi thuốc lá.

Tiếng loa đột ngột vang lên, chui vào từng góc ngách căn tin.

"Mời chánh thanh tra John Singlair tới gặp chỉ huy trưởng Powell. Mời chánh thanh tra Singlair tới gặp chỉ huy trưởng Powell..."

-Lại nữa rồi. – John lầm bầm. – Giữa giờ nghỉ trưa cũng chẳng cho người ta yên thân.

Anh đi về hướng thang máy.

Đầu tiên, John đi lên phòng làm việc của anh, phủ áo khoác lên vai rồi mới lên đường tới phòng sếp.

Powell không ở một mình. Người đàn ông ngồi cạnh ông có khuôn mặt một con chuột đồng sần sần và ánh mắt rắn như thép của diễn viên Franco Nero. Một hỗn hợp kỳ lạ. Ngoài ra người đó chỉ cao khoảng chừng một mét sáu mươi. Ông ta có mái tóc bạc chẻ đôi thẳng tắp và mặc một bộ complé màu xám. Ông ta nhìn chàng thanh tra vừa bước vào như một con rắn nhìn con thỏ mà chẳng bao lâu nữa nó sẽ nuốt chửng.

Chàng thợ săn ma đóng cửa lại.

Chỉ huy trưởng Powell ngồi đằng sau bàn viết, giơ tay chỉ vào một

chiếc ghế.

-Mời anh ngồi, John!

-Cảm ơn. – Chàng thợ săn ma ngồi xuống.

Powell hướng về phía gã đàn ông lùn tịt mang bộ điều cầu kính.

- Cho phép tôi giới thiệu, đây là đại tá Ryker. Đại tá là người của Dịch Vụ Bảo An và đến với chúng ta vì một nhiệm vụ đặc biệt.

John Singlair gật đầu về phía vị khách. Anh không mấy ưa đám người trong phe tình báo. Thường họ là những kẻ kiêu căng, và những ai phải làm việc chung với họ luôn phải chịu đựng cảm giác bị kẻ khác nhìn bằng nửa con mắt. Ông đại tá bất chấp chiều dài cơ thể rất khiêm tốn kia, hay ỗ lể chính bởi nó rõ ràng cũng là một thành viên của lũ dân vênh váo.

-Xin mời ông, đại tá! – Chỉ huy trưởng Powell lên tiếng.

Người của phe tình báo gật đầu. Ông ta bắt đầu nói, giọng có âm lượng rất lớn tràn ngập toàn bộ căn phòng.

-Đầu tiên tôi xin nhắc nhở rằng tất cả những gì được nói ra ở đây tuyệt đối chỉ dành riêng cho ba người này và không được phép lộ ra với công luận. Suy cho cùng, đây là vụ án có tầm quan trọng đặc biệt...

-Ông cho phép tôi ngắt lời ông nhé?

Đại tá Ryker bối rối nhăn trán. Chắc ông ta không quen thấy có kẻ giám ngắt lời mình.

-Vâng, xin mời.

John bắt giác mỉm cười. Anh biết quá rõ sếp của mình. Bản thân chỉ huy trưởng cũng là một cái đầu cứng ngang đá hoa cương, nhưng một khi có kẻ dám tỏ ra nghi ngờ phẩm chất đạo đức nhân viên của ông thì Powell sẽ dữ giằn như một con hổ chúa.

- Chánh thanh tra John Singlair là một người tuyệt đối đáng tin cậy, đại tá! – Ông nói. – Anh ấy đã chứng minh điều đó không chỉ một lần. Tôi nói như vậy để ở đây khỏi xảy ra chuyện nghi ngờ không cần thiết.

Viên đại tá cố làm điều bộ thẳng người lên như một cây nến.

- Tôi hiểu rồi, thưa quý ngài!

Và ông đại tá bắt đầu thật. Có lẽ người đàm ông này rất thích mình được nói. Ông ta lấy đà thật dài, kể lan man về một tay nào đó tên Basil Proctor. Ông ta kể cuộc đời của người đàn ông đó, miêu tả quyền lực kinh tế của ông ta, rồi cuối cùng mới có hành động bán doanh nghiệp đã gây ra một làn sóng ngạc nhiên trong thế giới tài

chính.

- Tay Basil Proctor đó đã mua một hòn đảo, và đã cho xây dựng kiên cố như bảo vệ một núi vàng. Gã xây ở đó một lô cốt bằng bê tông cùng rất nhiều hệ thống canh chừng. Dĩ nhiên người trong Dịch Vụ Bảo An của chúng tôi nghi ngờ. Suy cho cùng, chuyện một người tự nhiên bán tất cả những cơ sở của mình rồi rút lui về Đại Tây Dương là chuyện bất bình thường. Thám tử của chúng tôi, người trước đó đã quan sát Basil Proctor, được lệnh đẩy mạnh cường độ điều tra.

Jerry Flint cuối cùng đã quyết định đến hòn đảo đó để quan sát hiện trường. Anh ta cũng đã đến nơi, nhưng rồi mọi việc kết thúc. Cho đến nay chúng tôi không nghe một tin nào nữa của anh ấy. Bản báo cáo cuối cùng qua đường dây vô tuyến truyền về trạm thu sóng của chúng tôi đã được giải mã. Tôi có mang nó theo đây.

Đại tá Ryker cúi người xuống, mở khóa chiếc cặp hồ sơ đựng bên cạnh. Rồi ông ta rút ra tờ giấy A4 và đưa cho đồng nghiệp.

John Singlair và Powell bắt đầu đọc.

Quả thật là một bản báo cáo thú vị. Anh chàng Flint đó kể về một cái đầu lâu khổng lồ, trôi bồng bềnh trên hòn đảo, có một chiếc máy bay trực thăng đã bay vào trong mõm nó. Anh ta không tìm được lời giải thích và chính vì vậy mới càng nôn nóng muốn lên đảo để quan sát tận nơi.

John hạ tờ giấy xuống.

- Như đã nói. – Ryker tiếp tục cất tiếng. – Sau đó chúng tôi không hề nhận được tin của Jerry Flint. – Ông ta lại đưa về phía chỉ huy trưởng Powell một tấm ảnh của Jerry Flint.

Powell đặt tờ giấy xuống mặt bàn.

- Và bây giờ thì ông cần sự giúp đỡ của chúng tôi?

Đại tá nhăn mặt.

-Trợ giúp có lẽ không phải là khái niệm thật sự chính xác...

Powell nở một nụ cười chua ngọt.

- Bản thân tôi cũng biết, các cơ quan tình báo luôn có những thanh tra tốt nhất thế giới này. Nhưng ta nói chuyện cụ thể: ông muốn biết điều gì? Hay nói một cách khác, ông đến chỗ chúng tôi nhằm mục đích gì?

- Ông đại tá đối diện oằn người né tránh như một con giun vừa chui ra khỏi lỗ.

- Chuyện này không dễ giải thích. – Ông ta nói. – Mới nghe bản báo cáo thì người ta cũng có thể cho đây là hình ảnh tưởng tượng của

một anh chàng ba hoa. Một cái đầu lâu khổng lồ...làm gì có chuyện đó! Nhưng mặt khác thì Jerry Flint rất được chúng tôi tin tưởng. Chúng tôi thật sự không cho rằng anh ta nói dối. Bởi bộ phận của ngài, thưa ông Powell, là chuyên gia cho những vụ án bất thường, nên cấp chỉ huy cao nhất đã trao nhiệm vụ cho tôi mời quý ngài cùng cộng tác.

Giờ đến lượt John Singlair lên tiếng.

- Có phải như thế nghĩa là tôi cần phải làm việc chung với các nhân viên của ngài?

- Vâng.

- Tôi xin lỗi. – John lắc đầu. Vậy thì tôi đứng ngoài vụ này.

- Ông không thể làm như thế được. – Đại tá Ryker nổi khùng. – Nếu tôi nói với ông rằng...

- Ông không có quyền nói gì với tôi cả, thưa ông. – Chàng thợ săn ma bình tĩnh đáp trả. – Tôi chỉ nhận nhiệm vụ từ thủ trưởng trực tiếp của mình. Người đó là chỉ huy trưởng Powell. Chỉ khi ông ấy cho việc này là đúng đắn, tôi mới tham gia.

Ngón trỏ trên bàn tay phải của viên đại tá chồm về phía trước như móng của một con diều hâu.

- Ông nói cho anh ta nghe đi!

Chỉ huy trưởng Powell nhún vai. Màn kịch của ông và John đang thành công tuyệt hảo.

- Ông thấy đấy, ông đại tá, chánh thanh tra Singlair là nhân viên tốt nhất của tôi. Anh ấy đạt tỷ lệ phá án 100%, đó là điều mà ta không thể khẳng định đối với nhân iên Dịch Vụ Bảo An. – Powell đưa một bàn tay lên khi thấy đại tá Ryker tỏ ý phản đối. – Tôi biết tôi đang nói gì, ngài đại tá! Các ông đã không ít lần phải nuốt thất bại. Nhưng đó chỉ là chuyện pgụ. Còn bây giờ, nếu chánh thanh tra Singlair tỏ rõ ý muốn làm việc một mình, thì tôi phải chấp nhận ý kiến đó thôi.

Chắc anh ấy sẽ có những lý do riêng.

- Ra thế, quý thật! – Đại tá nói. – Chẳng lẽ anh ta là siêu nhân?

- Không, nhưng là một chuyên gia. Mà ngoài ra thì chính ông là người đến chỗ chúng tôi và cầu mong viện trợ. Ta muốn chơi bài ngựa với nhau và gọi sự việc đúng tên.

Người đại tá thở phà ra.

- Thôi được, tôi chấp hành yêu cầu của phía ông, nhưng hoàn toàn không phục.

- Chuyện đó đối với tôi không quan trọng. Powell khô khan đáp. Ông

gỡ kính xuống, rút một chiếc khăn lau hai mặt kính, rồi nói tiếp. – Chúng tôi có được phép biết chi tiết không? Ý tôi muốn nói, hòn đảo này nằm cụ thể ở đâu và chánh thanh tra Singlair làm thế nào để đến được nơi đó một cách tốt nhất? Người ta có thể chọn điểm xuất phát ở đâu?

- Đáng tiếc là tôi hoàn toàn không thể cung cấp dữ liệu cho quý ngài.

- Đại tá Ryker đáp. – Mặc dù chúng tôi có đầy đủ thông tin về Basil Porctor, nhưng tất cả chỉ là những chi tiết vào khoảng thời gian ông ta bán doanh nghiệp. Chúng tôi không biết hiện ông ta đang theo đuổi mục đích gì. Đó chính là điều mà Jerry Flint muốn tìm ra.

- Còn có người nào khác quan hệ với Basil Porctor không? - John Singlair hỏi.

- Không. Gã ta bán đi tất cả, chỉ trừ một biệt thự ở gần Plymouth. John gật đầu.

- Plymouth nằm cạnh bờ biển Cornwall. Có lẽ nó còn một mối liên hệ. Powell đồng tình.

- Rất có thể.

Đại tá Ryker đứng dậy.

- Thưa quý ngài, tôi nghĩ vậy là tôi đã nói tất cả. Chúng ta sẽ liên lạc thường xuyên với nhau chứ?

Powell gật mạnh.

- Dĩ nhiên!

- Chúc thành công. – Ryker nói tiếp. Rồi ông đi ra cửa.

- Ph...phù!!! – John thở phà ra khi anh chàng tình báo đã khất bóng.

– Rõ là một định kiến xa xưa nhưng hoàn toàn có lý. Bọn con trai này còn kiêu ngạo cho tới chết. Lúc nào chúng nó cũng tự cho mình là kẻ vĩ đại nhất.

- Thôi, bỏ đi. – Chỉ huy trưởng phẩy tay. – Ta quan tâm đến vụ án.

Anh có tin rằng sau nó có chuyện gì tầm cỡ không?

John cẩn thận phát biểu.

- Tôi nghĩ có thể. Cái đầu lâu khổng lồ kia không thể do Jerry Flint bịa ra. Hơn nữa, anh đã mất tích. Nếu không thì chắc hẳn cơ quan của anh đã nhận được tin rồi.

- Đúng, anh có lý. – Powell uống cạn cốc nước của mình. – Nếu tôi không lầm thì anh sẽ về Plymouth ngay ngay hôm nay, đúng không?

- Ông không lầm đâu, thưa ngài chỉ huy. Tôi sẽ đến ngôi nhà đó. Rất có thể tôi sẽ tìm được ở đó dấu vết đầu tiên.

- Tốt. Chúc may mắn!. – Powell cười, một chuyện rất hiếm khi xảy

ra. Trò cãi vã với tay đại tá vừa rồi chắc hẳn là một niềm vui không nhỏ.

John Singlair không thể không thông cảm với ông.

Mười phút sau, anh đã đứng trong tầng nhà để xe của Scotland Yard, nơi có chiếc Bentley đang đậu. Chiếc xe ánh bạc đang chờ được đưa ra ngoài. John Singlair quyết định chiều chuộng nó.

Đầu tiên, anh lái xe về căn hộ của mình. Chàng thợ săn ma không muốn tay không vào cuộc chiến. Có một số đồ vật mà anh cần đến bằng mọi giá, bởi ma quỷ không thể bị hủy diệt bằng súng đạn bình thường...

Mặc dù vậy, John Singlair vẫn thầm coi vụ này không có gì đặc biệt. Anh thậm chí tính còn tính toán đến khả năng sẽ gặp một tay triệu phú có tính kỳ quặc, người sẵn sàng vì một ý thích điên cuồng bất chợt nào đó mà hành động chẳng giống ai.

Chẳng mấy khi chàng thợ săn ma lại nhầm lẫn trầm trọng đến thế...

Hòn đảo bí hiểm

Chương 3

Như đã bị thôi miên, Adam Preston và hai cặp vợ chồng nhìn trần trời vào cánh cửa nặng nề. Hiện thời họ vẫn chưa nhận ra những dáng hình nọ, bởi không gian nằm phía bên kia cánh cửa hoàn toàn chìm trong bóng tối.

Thế rồi, như một ngọn đèn giáng xuống cuộc đời họ!

Basil Proctor ngồi trong một chiếc ghế lặn. Những bánh xe bằng cao su êm ái quay trên nền đất. Chiếc ghế được trang bị một động cơ chạy điện, tiếng rù rì nhẹ nhàng của nó là âm thanh duy nhất vang lên trong bầu không khí tĩnh lặng đến ngộp thở.

Basil Proctor hăm xe. Ông chúa của hòn đảo này có một ngoại hình thật tởm lợm. Đó là một người tàn phế. Một thân xác nhăn nhúm nhét trong ghế lặn. Cái đầu ngoẹo hẳn sang một bên, vai trái trĩu sâu xuống dưới. Những đường nét trên khuôn mặt người đàn ông đó bị biến dạng hoàn toàn. Làn da phủ đầy những vết sẹo to bằng đồng xu, khuôn đầu trọc lóc không một sợi tóc, đôi mắt ánh lên ngôn lửa của quỷ Satan. Phủ lên trên đôi chân là một lớp chân dài màu xám,

chạm đất.

Linda Grey thốt lên một tiếng kêu nhẹ khi nhìn thấy người đàn ông đó. Adam Preston hít một hơi thật sâu.

Ra đó là ông chủ bí hiểm của họ đây.

Một kẻ tàn phế kinh khiếp chưa từng thấy!

Adam Preston nhớ lại là anh đã từng nhìn thấy ảnh của con người này. Trên bức ảnh đó Basil Proctor là một người đàn ông cao lớn, đẹp trai.

Có lẽ Basil Proctor đang đọc được suy nghĩ trong đầu Adam Preston, ông ta nói:

- Đúng thế, trước đây trông ta khác hẳn, anh bạn Preston thân mến. Nhưng rồi ta sẽ quay trở lại với ngoại hình cũ. Chính vì việc đó mà ta đã cho đưa các bạn về đây. – Người đàn ông nhìn mặt từng người đối diện. Ành mắt ông ta dừng lại lâu hơn ở hai người đàn bà. – Thế rồi ông ta gật đầu. – Đòn thủy thủ chắc sẽ rất mừng vì có thêm phụ nữ. Trên tàu hiện nay chưa có ai thuộc giới nữ. – Rồi ông ta cười bằng cái giọng khàn khàn khùng khục.

Adam Preston ném một cái nhìn thật nhanh về phía hai người đàn ông còn lại. Họ đang đứng đó, chờ đợi vì kinh hãi. Không một ai giám bước về phía Basil Proctor.

Chỉ trừ Adam Preston. Anh ta mạnh dạn tiến lên phía trước một bước, đứng rất sát cái ghế lặn. Mặt anh ta đỏ bừng lên. Với một nếp nhăn khinh thị quanh khuôn miệng, người đàn ông nhìn xuống bộ mặt tay triệu phú.

- Ông Proctor, - anh ta nói, - chẳng lẽ ông tin rằng lũ chúng tôi sẽ ở lại trên hòn đảo này của ông? Máy bay vẫn còn đứng trên nóc nhà. Chỉ vài phút nữa là phi công sẽ đưa chúng tôi ra khỏi đây và chẳng một ai ngăn được chúng tôi. Cả ông cũng không!

- Đó cũng là ý kiến của tôi. – Cliff Kelland lên tiếng. – Chúng tôi không ở lại đây thêm một phút nào nữa đâu. – Người đàn ông thả tay vợ ra và bước lên đứng cùng Adam Preston khi Nathan Grey còn chần chừ.

Proctor cười phá lên.

- Những thằng ngu. Gã gào to. – Dĩ nhiên là bọn mi sẽ rời đảo như không phải theo cái kiểu mà bọn mi nghĩ đâu. Còn ciếc trực thăng? Mở tai mà nghe kỹ đi. Có lẽ bọn mi sẽ thấy tiếng nó đang cất cánh. Adam Preston đột nhiên trở nên bối rối. Giống như những người khác, anh nhìn trân trối lên nóc phòng. Đùng như vậy. Họ đang nghe

văng vẳng tiếng cách quạt trực thăng đang bay.

Khuôn mặt Adam Preston nhả lại. Anh nắm chặt hai nắm đấm, trông như sẵn sàng nhảy xổ vào Basil Proctor bất cứ lúc nào. Người đàn ông cố giữ bình tĩnh.

- Vậy thì bản thân ông phải đưa chúng tôi ra khỏi chỗ này! – Anh kêu lên.

- Không có chuyện đó. – Proctor giơ tay phải lên và búng hai ngón tay rất dài, gầy gò như tay nhện. Lập tức có tiếng bước chân vang lên.

Thế rồi từ trong bóng tối của căn phòng đằng sau Proctor hiện ra một gã đàn ông. Trông gã giống như một người Ả Rập. Ít nhất thì chiếc khăn trên đầu hắn cũng được quấn theo kiểu Ả Rập. Gã mặc một áo choàng thật dài, phủ sát đất, trông hơi giống áo liệm người chết. Khuôn mặt cứng đờ vô cảm như được làm bằng đá hoa cương, nhưng cây súng tự động trong hai bàn tay mạnh khỏe lại ngăm nói một thứ ngôn ngữ rất rõ ràng.

- Đây là Ali. – Basil Proctor giới thiệu. – Anh ta sẽ lo lắng sao cho bọn mi ở lại trên hòn đảo này. Ít nhất là trong thời gian tới.

Adam Preston lùi một bước. Khẩu Mpi trong bàn tay người Ả Rập khiến anh kính nể.

- Thì ra ông muốn giữ chúng tôi ở lại đây bằng vũ khí? – Nathan Grey thốt lên.

Cô vợ Linda của anh bắt đầu khóc.

Basil Proctor không phủ nhận.

- Đúng thế. – Gã đáp. – Đâu có khác được. Bọn mi định chạy trốn, mà đó là điều ta không thể chấp nhận.

- Tại sao ông lại cho gọi bạn tôi về đây? – Adam Preston hỏi.

Basil Proctor giơ cả hai cánh tay.

- Ta muốn có một đoàn thủy thủ.

- Chúng tôi không phải thủy thủ.

- Ta biết...

Adam Preston nhả trán.

- Thế thì tôi không hiểu, ông nhận chúng tôi để làm gì? Nếu điều khiến một con tàu, người ta cần những thủy thủ dày dạn kinh nghiệm...

Basil Proctor cúi kính vẫy tay.

- Vớ vẩn. – Gã nói. – Bọn mi đâu phải đi biển cho ta.

- Thế thì cho ai?

- Thuyền trưởng Barell!

Hai con mắt Adam Preston nheo lại thành hai vệt nhỏ.

- Barell...Barell. – Anh lắm bầm. Không biết tôi đã nghe cái tên này ở đâu rồi thì phải.

- Có phải đó là người đàn ông có con tàu đã bị chìm cách đây tới cả hai trăm năm? – Cliff Kelland hỏi. – Mới vừa đây trên báo còn nói về ông ta.

Basil Proctor cười khúc khích.

- Té ra mi biết tin cũng nhanh đấy. Đúng thế. Con tàu đó có tên là Cornwall Love, quả thật đã chìm xuống cách đây gần hai trăm năm. Thuyền trưởng Barell là người Ấn Độ. Ông ta đã tìm thấy một kho báu có giá trị không ai ngờ tới. Một kho báu của quý sứ gồm rất nhiều vàng và vô vàn đá hiếm. Đó là những thứ mà tiền ngày hôm nay không mua được. Nhưng ta sẽ nhận được nó.

- Chúng tôi dính dáng gì đến chuyện này? – Linda Grey kêu lên.

Gã đàn ông tàn phế nhăn răng ra cười một cách tởm lợm.

- Thuyền trưởng Barell đã đặt một điều kiện, nói cho chính xác hơn thì ông ta bắt buộc phải đặt điều kiện.

- Điều kiện nào? - Adam Preston bình tĩnh hỏi.

- Từ từ đã, chàng trai trẻ. Rồi bọn mi sẽ được biết chính xác mọi chi tiết. Kho báu mà thuyền trưởng Barell mang về đây là kho báu bị nguyên rửa. Con thuyền của ông đã bị nhấn chìm. Đúng ở đây, ngay trước bãi biển này. Ta tình cờ biết chuyện và đã tìm cách lặn tìm kho báu đó. Chỉ tiếc là ta hoàn toàn không biết đến lời nguyên rửa đối với cá linh hồn. Chính lời nguyên đã biến ta thành một kẻ tàn phế, và kho báu bây giờ vẫn còn nằm dưới đáy biển. Nhưng có một khả năng đưa kho báu đó lên bờ, đồng thời hóa giải lời nguyên: Đó là phải gom góp cho đủ một đội thủy thủ mới. Khi thuyền chìm, Barell và thủy thủ của ông ta đã chết, nhưng linh hồn của họ bị Maharadscha nắm giữ. Từ hai trăm năm nay, những hồn ma đó canh giữ kho báu cho vị thần dữ tợn. Đến nay, chưa một ai có thể với tay được vào chỗ có vàng. Xác chết của những kẻ thử làm điều đó bây giờ đang mục ruỗng dưới biển. Chỉ riêng ta đã ký được một hợp đồng với thuyền trưởng Barell. Nếu thỏa mãn được tất cả những điều kiện của ông ta, thì sẽ nhận được ngoại hình ngày trước cùng kho báu đó. Giờ thì đã hiểu tại sao ta không thể để bọn mi bỏ về rồi chứ? Lũ mi chính là một phần của đoàn thủy thủ mới!

Bối rối, Adam Preston lắc đầu.

- Tôi không thể tin được. – Rồi anh lăm bắm. – Không thể có chuyện đó. Ông đang lừa dối chúng tôi, đang giễu cợt chúng tôi, ông già kia. Basil Proctor cười lớn lên, giơ hai bàn tay gầy guộc xoa vào nhau.

- Ta biết, chuyện rất khó tin. Bản thân ta thời gian đầu cũng không thể quen nổi với chuyện thân hình mình lại thay đổi chỉ trong vòng có một đêm và trở thành một kẻ tàn phế như thế này. Mi có biết cuộc đời của một kẻ tàn phế là như thế nào không? không đâu, không một ai có thể tưởng tượng được, không một ai có thể hiểu được cảnh chết dần chết mòn đó. Chẳng một ai giúp đỡ và ta chỉ có thể tin cậy vào cái ghế lăn khốn nạn này.

Basil Proctor đập bàn tay xuống ghế.

- Nhưng mọi việc sẽ khác đi! Ta muốn quay trở lại với ngoại hình ngày xưa, dù có phải dùng đến bất kỳ phương tiện nào.

- Hóa ra ông...ông hy sinh tính mạng của những kẻ khác để lấy lại hình dạng của con người ông? – Linda Grey thì thào, giọng ngập trong nước mắt. – Ông đã làm bao nhiêu con người vô tội trở thành bất hạnh rồi, ông Proctor?

- Cô sẽ gặp họ ngay bây giờ. Ta đã cho xây dựng cả một khu nhà riêng cho đội thủy thủ mới. Cho tới khi lên tàu, cả đám các anh chị sẽ ở đó. Nhưng đừng sợ, không phải chờ lâu nữa đâu. Chỉ thêm một chuyến hàng nữa là đủ số.

Suốt thời gian qua, Adam Preston im lặng. Anh dồn toàn bộ sự tập trung vào gã Ả Rập và thậm vạch một kế hoạch táo bạo. Anh tin vào những lời giải thích của tay triệu phú kia và có thể tưởng tượng được rằng, Basil Proctor sẽ quyết tâm đạt đến mục đích của gã bằng mọi cách.

Nhưng không thể làm trò đó với anh, Adam Preston mím môi tự nghĩ. Gã Ả Rập đứng bên trái chiếc ghế lăn. Nòng súng của gã không chỉ vào một người nào cụ thể mà chỉ hướng vào phòng. Đó là điểm tựa cho kế hoạch mà Adam Preston thăm vạch ra. Anh bước một bước về phía trước. Không có phản ứng. Tay người Ả Rập chẳng chuyển động.

Adam Preston thấy tim mình đập nhanh lên. Trong khi Basil Proctor vẫn tiếp tục miêu tả kế hoạch của hắn và thu hút sự chú ý của những người còn lại, Adam Preston lẹ làng bước tiếp.

- Ali! – Giọng ra lệnh như ngọn roi quất ngang căn phòng trần trụi. Lệnh của Basil Proctor.

Ali giật người một cái, nòng súng máy chĩa thẳng vào Adam.

Nỗi sợ xuyên dọc người anh như một tia chớp. Gã đàn ông kia chỉ cần kéo nón tay thôi là mọi việc kết thúc. Nhưng người đàn ông nặng nhọc thở. Đó là những âm thanh duy nhất vang lên trong bầu tĩnh lặng nặng nề. Thế rồi Basil Proctor lên tiếng.

- Đừng giết nó, Ali! Nó gặp may là được ta cần tới. Nhưng cho nó một bài học, để nó biết kháng lệnh ta thì hậu quả sẽ ra sao.

Ali gật đầu. Hình như tên Ả Rập này bị câm. Với một cử chỉ hầu như có vẻ điềm đạm, gã đàn ông hạ khẩu súng xuống đất, đứng đứng ngả vào tường. Rồi gã từ từ quay người lại, vừa quay người, vừa ra đòn.

Không đời nào Adam Preston nghĩ rằng ngọn đòn đó sẽ trúng được anh. Bởi suy cho cùng, khoảng cách giữa hai người dài quá hai mét. Nhưng Ali là một con quỷ. Có vẻ như thân hình gã trong chớp mắt đã dài ra gấp đôi. Gã người Ả Rập cho Adam Preston biết hiệu chứng của một quá trình luyện Karaté suốt mười mấy năm trời.

Ali giáng trúng miệng Adam. Mọi người đàn ông há ra. Sức mạnh của ngọn đòn đẩy anh bay qua căn phòng. Thân hình anh đập rất mạnh vào khoảng tường trần trụi. Loáng thoáng trong tiềm thức, anh nghe tiếng thét kinh hãi của hai người đàn bà trong nhóm. Ngọn đòn nhanh như chớp và cứng như thép thiếu chút nữa khiến anh gục hẳn là đời.

Khi gã Ả Rập cúi xuống bên thân người nằm trên mặt đất thì Proctor ra lệnh ngưng hành động.

- Đủ rồi! – Cái hình người trong ghế lăn bồng sủa lớn.

Ali dừng tay, xoay người, giơ tay cầm súng máy lên.

Cảm giác đau dịu xuống từng chút một. Adam Preston đưa tay lên chùi máu trên miệng, rên rỉ nhòe dần lên.

- Lẽ ra mi không nên làm như vậy. – Proctor nói. Đoạn gã quay về phía những người còn lại đe dọa trắng trợn. – Giờ thì bọn mi đã biết, điều gì sẽ xảy ra nếu bọn mi gây khó dễ cho công việc của ta.

Bốn người kinh sợ lặng im.

Ba, bốn giây đồng hồ liền, căn phòng chìm xuống với âm nín chết chóc. Trong không gian đó, tiếng loảng như vang lên gấp bội.

Marry Kelland là người đầu tiên phát hiện ra người chết. Nửa phía trên cơ thể anh trôi trên mặt đất. Tiếng gót giày kéo lê xệt trên nền bê tông. Chèn vào đó là tiếng bước đi, tiếng rung của những đoạn xích sắt và những giọng người.

Basil Porctor quay ghế lăn lại. Gã đột ngột cười phá lên và nói.

- A ha, bạn bè ta tới rồi kìa. Họ muốn chào đón bọn mi.
Một lời tuyên bố kỳ quặc, bởi chẳng một ai nhìn thấy bạn bè của gã
đâu cả.
VẬY mà rõ ràng chúng hiện hữu...

□□

Linda Grey là người đầu tiên sợ quá hóa điên.

- Tôi không chịu được nữa! – Người đàn bà gào lớn, da nhợt ra như
giấy trắng rồi ngoẹo đầu xuống. Chồng Linda chỉ kịp tóm lấy cô ta
trong giây phút cuối.

Marry Kelland đứng đó, không nói lên lời, toàn thân run rẩy. Cả ba
người còn lại cũng không hiểu trò gì đang diễn ra ở đây. Như đã bị
thôi miên, họ nhìn trân trối vào xác chết người đàn ông tóc vàng
đang bị những bàn tay vô hình kéo vào phòng.

Lại có tiếng xích sắt vang lên. Thế rồi một giọng khàn khàn ra lệnh:

- Thả nó ra!

Xác chết rơi xuống đất.

Basil Proctor chỉ xuống người đã chết.

- Ai thế?

Giọng khàn trả lời.

- Bọn ta tóm được nó trên bãi cát. Nó kháng cự. Bọn ta phải giết nó.

- Các anh có biết nó không?

- Không. Giọng kia đáp lại.

- Khám xét! – Proctor ra lệnh cho tên Ả Rập.

Ali cúi xuống. Một bàn tay hẩn sờ dọc thân thể người chết. Gã lôi ra
một khẩu súng lục và một chiếc máy điện đàm.

Mặt Basil Proctor trắng bệch ra. Những đường nét tởm lợm của
gương mặt nhả lại thành một vệt mặt ma quỷ.

- Máy điện đàm!- Gã rít lên. – Một thằng gián điệp. Thằng đàn ông
này là một tên gián điệp!

- Nhưng nó chết rồi. – Giọng ma đáp. Những giọng đàn ông khác
cười hưởng ứng.

- Thì đã sao? Chắc nó đã báo tin về đầu đó và thông báo truyện gì
xảy ra trên đảo này. Xem lại đi, Ali, xem nó có mang giấy tờ gì
không.

Tên Ả Rập vâng lời. Nhưng gã không tìm thấy gì cả, không tìm
thấy bất kỳ một mẫu giấy nào giúp Proctor nhận dạng người đã chết.

Tên triệu phú buộc miệng chửi rủa. Gã vung vẩy hai cánh tay vì giận

giữ, nhưng rồi đột ngột nhớ ra và kêu lên:

- Bọn chúng nó đây! – Chỉ cần một chuyển hàng nữa là đội quân của các anh sẽ thừa kẻ thế mạng.

- Bọn ta thấy rồi! – Lại có tiếng chân người vang lên, đến gần năm con người bây giờ đang chờ ra vì quá khiếp sợ.

Đột ngột, Marry Leland thét lớn. Người đàn bà cảm thấy có những ngón tay sờ nắn cơ thể cô. Chúng vuốt dọc bờ vai, rồi vuốt xuống hông.

- Một phụ nữ tốt. Nó sẽ khiến cho bọn ta vui thú!

- Không! – Kelland kinh hoảng gào lên, chạy vào góc tận cùng của căn phòng.

- Tóm lấy nó! – Giọng ma gào to hơn.

Cliff Kelland không bình tĩnh được nữa. Anh chạy về phía vợ, muốn đứng che cho chị, nhưng trước khi anh tới nơi thì những kẻ vô hình đã ra tay. Những quả đấm giáng tới, đẩy lùi anh trở lại. Đồng thời những ngọn đòn rào rào đổ xuống thân hình người đàn ông trong khi Basil Proctor há mồm cười sặc sụa như một kẻ hóa điên.

Cliff Kelland lao đảo, bị đẩy sang bên này rồi bên khác. Một bàn tay vô hình tóm lấy tóc anh, kéo giật đầu anh về phía sau. Cliff rên lên biểu lộ đau đớn cùng cực.

Mặc dù không nhìn thấy, anh vẫn cảm nhận rất rõ rằng mũi dao găm đang gí vào cổ anh. Một giọt máu nhỏ xíu chảy ra khỏi làn da, rồi từ từ lăn dọc theo cần cổ.

- Như vậy là đủ rồi. – Kẻ vô hình nói. – Nếu mi dám kháng cự bọn ta một lần nữa, bọn ta sẽ cắt cổ mi!

Một tiếng cười khàn khàn nổi lên, Cliff Kelland bị xô ngã xuống dưới đất.

Vợ anh khom người ngồi trong góc phòng, nước nỡ thảm thương.

Tiếng bước chân rút đi.

- Bọn ta đợi chuyển hàng cuối. – Tên cầm đầu bọn ma cướp biển tuyên bố. Trong vài giây đồng hồ, khoảng không gian trong phòng lóe sáng và nhóm tù nhân nhìn thấy hình ảnh một bọn người Trung Cổ thoáng hiện ra. Những khuôn mặt hung dữ râu ria xồm xoàm, một gã đàn ông có đeo băng bịt mắt màu đen, và tất cả bọn người đó được trang bị vũ khí tới tận răng.

Cuối cùng bóng ma biến đi. Basil Proctor vỗ hai tay vào nhau.

- Bọn bè của ta đó. Bọn mi còn giám nghi ngờ không?

Không có câu trả lời. Nhóm người trước mặt gã im lặng. Nổi kinh

hoàng đã giơ móng vuốt chạm vào họ, chụp lấy họ như làn hơi bệnh dịch thoát ra từ địa ngục. Cả năm con người hiểu ra rằng họ không còn cơ hội để né tránh số phận khủng khiếp. Người đàn ông tóc vàng có lẽ đã tìm cách phát hiện bí mật hòn đảo này.

Nhưng anh chẳng thành công... Anh chịu trả giá đắt!

Basil Proctor quay sang tên cận vệ.

- Đưa chúng nó sang chỗ bọn kia, Ali! – Gã ra lệnh. – Chúng nó còn phải chờ hai mươi tư tiếng đồng hồ nữa. Sau đó chúng nó sẽ được đưa lên con tàu ma. Còn tao thì sẽ được nhận lại ngoại hình cũ và kho báu khổng lồ của Quỷ!

Proctor quay cái ghế lảo, trượt như một bóng đen vào màn tối hành lang.

Ali dồn các nạn nhân lại. Lần lượt từng con người bị ép rời phòng. Họ lê chân bước tới, đầu cúi thấp. Ý chí phản kháng của họ đã bị bể gãy. Một cơn ác mộng trở thành hiện thực.

Hòn đảo bí hiểm

Chương 4

Đoạn đường London – Plymouth dài khoảng ba trăm năm mươi kílômét. John Singlair muốn tới đích trước khi trời đổ tối. Chàng thợ săn ma đi với tốc độ cao nhưng vẫn cần nhiều thời gian hơn định trước vì trên đường quá đông xe.

Khoảng sáu giờ chiều, John cũng đến được thành phố cảng. Đây không phải là lần đầu tiên tới Plymouth nên anh có quen đường chút đỉnh. John biết áng chừng ngôi nhà tên triệu phú ở khoảng nào: Phía đông Plymouth, trong một dãy rừng bên kia thành phố.

Ngôi nhà rất khó tìm. John phải hỏi hai lần mới biết đường.

Theo một con phố hẹp trải nhựa đường uốn lượn như con rắn, chàng thanh tra đi tiếp cho tới khi gặp một ngã rẽ, một chiếc biển rất nhỏ chỉ hướng tới ngôi nhà.

John lái xe theo biển chỉ đường, rồi cuối cùng phải dừng lại trước một thanh barie chắn ngang. Một tấm biển giao thông cùng một tấm biển nhỏ cho anh biết, người ta cấm anh đi qua khuôn viên. Tấm biển còn ghi rõ: ai vi phạm sẽ bị trừng phạt.

John xuống xe. Anh đang đứng giữ một dải rừng hỗn hợp tương đối thưa, không gian mát và đầy bóng râm. Những tán lá lọc bớt nắng của mặt trời tháng bảy đã gần xuống núi. Tiếng chim ríu rít. Có con thỏ thoáng hiện rồi nhảy bằng những bước rất dài vào bụi rậm gần đó.

John Singlair khóa chiếc Bentley, rồi lấy đà nhảy qua thanh barie sơn đỏ trắng.

Một con đường trải sỏi dẫn thẳng qua cách rừng. Sau khoảng chừng nửa dặm, cánh rừng thưa ra và John thấy mình đứng giữa một công viên rộng lớn với những thân cây rất già và rất cao, cùng một thảm cỏ được chăm sóc cẩn thận. Con đường trải sỏi cắt thảm cỏ xanh ngắt thành hai nửa và dẫn thẳng vào tòa biệt thự. Anh quan sát kỹ ngôi biệt thự được xây theo phong thái kiến trúc thời Victoria, trông như một lũy thành kiên cố.

Những bức tường rất già, đồ sộ. Một thềm bằng đá thật rộng. Rất nhiều góc tường, đường viền và những khung cửa sổ rất cao, những miếng kính đang lấp lóa ánh mặt trời. Không hề có dấu hiệu của một sự xuống cấp, mặc dù ông chủ nhà không sống ở đây nữa. Nhưng cũng không hề có một dấu hiệu của sự sống. Ngôi nhà khổng lồ gây ấn tượng trống rỗng, nhưng chàng thợ săn ma muốn tự mình xem lại cho chắc chắn.

Anh đi về hướng những bậc thềm được xây hai đầu bằng một cặp tường rất cao.

- Kia ông! – John nghe một giọng nói vang lên từ phía lưng anh. Ông không biết là người lạ không được phép vào đây hả?

John đã đứng sát bậc thềm dưới cùng, anh xoay người lại.

Từ tông bóng tối của một bụi cây xum xòa, có một người đàn ông đang tiến về phía anh. Một người làm vườn mẫu mực như vừa bước xuống từ một đoạn phim quảng cáo. Ông ta đeo một chiếc yếm rất dài màu xanh, mặc một chiếc áo sơ mi kẻ ca rô và một chiếc quần nhung màu nâu. Khuôn mặt như được làm bằng những nếp nhăn, làn da rám nắng. Bên dưới vành mũ lộ ra những lọn tóc đã bạc trắng. Bàn tay phải người đàn ông cầm một cái bình tưới cây.

John mỉm cười:

- Có lẽ ông là người làm vườn ở đây? – Anh tự tin hỏi.

Người đàn ông nhăn mặt khiến những nếp nhăn càng nổi bật về số lượng.

- Thông minh quá đi! – Ông ta diều cợt. – Nhưng bây giờ thì tìm cách

biến khỏi đây ngay, nếu không sẽ gặp phiền toái đấy!

John lơ đi như không nghe thấy giọng nói hiểu chiến của người làm vườn.

- Ông chủ ngôi nhà này không có ở đây, đúng không?

- Không, anh cũng thấy đấy.

- Ông là người duy nhất đang canh chừng ngôi nhà sao? – Chàng thợ săn ma hỏi.

Ông thợ làm vườn lấy hơi thất sâu đáp.

- Tôi không biết chuyện này thì có liên quan gì đến anh. Nhưng bây giờ anh biến đi hay là tôi thả chó cho chúng xé xác?

Giờ thì cả John Singlair cũng đâm bực bội. Thôi được, anh không phải là bạn bè của ngôi nhà này, nhưng anh cũng không muốn để người ta đối xử với anh như đối xử với một kẻ lang thang trộm cắp.

- Cảnh sát! – Chánh thanh tra nói và rút chứng minh thư ra.

Ông thợ làm vườn ngay lập tức tỏ ra bình tĩnh hơn. Bàn tay trái của ông ta cầm thẻ, đọc thật kỹ. Thế rồi ông ta trao thẻ lại cho John và trở nên thân thiện hơn.

- Xin lỗi ông, nhưng tôi không...

John phẩy tay.

- Bỏ đi. – Anh chỉ bằng ngón tay trái qua bờ vai. – Ông là người duy nhất ở đây hả?

Người thợ làm vườn chần chừ chưa trả lời ngay. John Singlair hiểu ông ta đang tìm cách né tránh.

- Ông Proctor không ở đây. – Cuối cùng người thợ làm vườn nói.

- Cái đó thì tôi biết. Tôi...

John dừng lại giữa câu, bởi giọng nói thô bạo của một người đàn ông khác bất ngờ chen tới.

- Ông nhặt đâu ra cái thằng đó, Jos? Nó muốn gây khó dễ hả?

John Singlair quay lại.

Từ phía Tây của ngôi nhà, một người đàn ông đang bước về phía anh. Gã mặc một bộ quần áo bằng da, loại dành cho phi công, tay cầm một khẩu súng. Nòng súng chỉ xuống đất, nhưng John đánh giá kẻ mới xuất hiện thuộc dạng người sẵn sàng chĩa vũ khí vào đồng loại mà không áy náy lương tâm.

Chàng thợ săn ma cảm nhận một sự co thắt khó chịu trong dạ dày mình.

Gã đàn ông dừng lại, đứng cách John ba bước chân. Gã có một mái tóc đen, cắt tương đối ngắn, một cái mũi ghồ ghề của dân đánh

quyền Anh, hai con mắt thâm hiem nằm rất gần nhau. Cằm gã có một vết sẹo màu đỏ như một minh chứng cho sự bất lương.

- Thế nào? – Thằng đàn ông hất mặt. – Mày làm cái gì ở đây?

- Rick, ông này là...

Tên phi công khó chịu quay đầu lại.

- Ông ra ngoài kia, Jos! Đi làm việc của ông đi! Chần chừ là biết tay tôi đấy!

Ông già làm vờ nhún vai, ngoan ngoãn mỉm cười rồi cất bước.

John Singlair giơ tay rút thuốc lá. Ngay lập tức nòng súng của kẻ đứng đối diện giật lên cao. Chàng thợ săn ma ngạc nhiên nhướng lông mày.

- Ông có lỗi nói chuyện thân thiện đấy, tôi phải công nhận là như vậy.

- Mày muốn gì?

John khoan thai rút một điếu thuốc ra khỏi bao, châm lửa. Rồi thông thả và thích thú hít một hơi thật sâu.

- Thật ra tôi muốn nói chuyện với ông Proctor.

- Ông ta không có ở đây.

- Thế thì chắc chắn ông là đối tác thích hợp.

- Tao không ti như thế. – Tên phi công mà hầu như không chuyển động môi. – Tốt nhất là mày biến ngay đi. Và đừng có quay trở lại. Nếu không sẽ gặp phiền toái đấy.

- Hay là ông gặp phiền toái? – John hỏi.

Tên đàn ông cười lạnh lùng.

- Mày đe dọa tao hả?

- Còn ông muốn bắn chết một cảnh sát viên phải không?

Tên phi công nhăn trán.

- Tại sao lại là cảnh sát viên?

- Scotland Yard! – Lần thứ hai trong vòng chỉ năm phút đồng hồ, John phải chìa chứng minh thư của mình ra. Anh thấy tên phi công thoáng giật mình khi nghe thấy chữ cảnh sát.

- Thì đã sao? – Gã hỏi vẻ khiêu khích. – Anh muốn gì ở tôi? - Tuy nhiên gã cũng chúc mũi súng xuống.

- Tôi muốn gặp ông Proctor!

- Ông ấy không có nhà!

John mỉm cười.

- Thế thì dẫn tôi tới gặp ông ấy, ông...mà tên ông là gì nhỉ?

- Rick Terry!

- Tốt, ông Terry. Ông sẽ dẫn tôi đến gặp ông Proctor.

Rick Terry lắc đầu.

- Tôi không làm được.

- Tại sao?

- Bởi bản thân tôi không biết ông Proctor đang ở đâu.

John lấy hơi thật sâu, rồi anh nói:

- Tôi vốn là người không ưa chiến tranh. Nhưng tôi không chịu nổi một điều, đó là dối trá. Mà rõ ràng là anh đang nói dối. Trước khi đến đây, tôi đã được cung cấp đầy đủ thông tin. Tôi biết ông Proctor đã mua một hòn đảo, và khi nhìn thấy anh trong bộ quần áo phi công này, tôi thấy rõ ràng là anh đang nắm giữ sợi dây liên lạc với Proctor, chắc chắn là qua đường trực thăng. Đâu có ai thích mặc bộ đồ chật chội đó cả ngày lẫn đêm. Vậy anh định đi và hẳn sẽ bay ra hòn đảo của Proctor. – John cười lạnh lùng. – Nếu tôi phỏng đoán sai thì cứ bình tĩnh mà sửa lại đi.

Nét mặt Rick Terry đã nhợt ra khi nghe John nói.

- Không, anh đoán không sai. Nhưng cũng chẳng có ích gì đâu! Giờ tay lên!

Nhanh như chớp, tên phi công chĩa nòng súng về phía chàng chánh thanh tra. Một tia sáng nguy hiểm bùng cháy trong con mắt hắn.

John tự mắng mình là đồ ngu, bởi đã không bắt tên phi công buông vũ khí ra. Anh tưởng hắn biết sợ quyền lực nhà nước. Rõ là một sai lầm nghiêm trọng.

- Ông muốn giết một cảnh sát viên thật hả? – Chàng thợ săn ma hỏi, đưa hai cánh tay lên cao.

- Nếu không còn cách nào khác thì sẽ giết. Mà trong trường hợp này thì không còn cách nào khác thật. Xoay lại!

John Singlair tuân lệnh.

Qua khoeo mắt, anh nhận thấy tên phi công vẫn giữ một khoảng cách an toàn. Ra gã là một tay chuyên nghiệp. Chàng thợ săn ma bây giờ không có cơ hội nhảy bổ về phía hắn mà không lãnh đạn. John mím chặt đôi môi. Rick Terry co vẻ hoàn toàn không ngại việc đưa một viên cảnh sát sang thế giới bên kia. Một tình huống kỳ quái. Những gì mà ma quỷ không làm nổi, thì tay ohi công này có thể thực hiện với chỉ duy nhất một viên đạn tầm thường.

□□

Những khuôn mặt nhợt nhạt không còn chút sắc máu dường như bất động. Aùnh đèn trên tường phả ra một màu xanh lá khiến làn da

những nạn nhân trông như da những xác chết đã làm quen với huyết mộ. Đây là cảnh ghê rợn trong một căn hầm.

Căn hầm đó nằm rất sâu dưới mặt đất. Nó được trang bị tương đối đầy đủ. Có ghế độn nệm, có nhiều giường và bàn. Nền được trải thảm. Chỉ những bức tường bằng đá lởm chởm là đi ngược lại bức tranh toàn cảnh.

Cùng với nhóm người mới tới, bây giờ có tất cả mười một con người đang ngồi trong tầng hầm. Người ta xuống đây qua một đoạn thang sắt, dẫn từ lô cốt xuống cái hang nằm dưới mực nước biển.

Cánh cửa sắt đóng lại sau lưng Adam Preston với một âm thanh trầm đục. Nghe như tiếng nắp quan tài sập xuống.

Những người mới ngạc nhiên đưa mắt nhìn. Một người đàn ông khá cao tuổi đứng dậy từ một chiếc ghế dài. Mái tóc ông bạc trắng, , rối bù. Ông mặc một bộ comple sờn cũ.

- Xin đón chào những người chiến bại. Ông khàn khàn nói rồi đưa tay khoát quanh, chỉ vào nhóm những người kia. – Chúng tôi ngồi đây đã trên một tuần rồi. Chỉ còn một chuyến hàng nữa thôi là tất cả chúng ta sẽ bị đưa lên tàu.

Linda và Mary bắt đầu khóc. Hai người chồng dẫn vợ về những chỗ ghế còn trống.

Adam Preston đứng giữa căn phòng bất bình thường đó, chăm chú nhìn quanh. Anh phát hiện ra bốn ống kính thép dôi được gắn ở bốn góc trần phòng. Người đàn ông tóc trắng nhận ra ánh mắt của anh.

- Đúng thế. – Ông nói. – Chúng ta bị quan sát. Họ nằm chúng ta cả ngày lẫn đêm, nhưng chúng tôi đã quen rồi.

Adam Preston nhún vai. Mặc dù bề ngoài ra vẻ chán nản, nhưng thật ra trong lòng anh chưa chịu đầu hàng. Chỉ cần có cơ hội là Adam sẽ tìm cách thoát ra khỏi cái bẫy này ngay.

Ánh mắt anh bắt gặp những người đến trước và bắt gặp những nét tuyệt vọng chán nản hiện rõ trên những khuôn mặt ấy. Nhóm người ở đây đã chấp nhận hoàn cảnh hiện tại một cách bi đát.

- Căn phòng này còn cửa thứ hai không? – Adam Preston hỏi ông già tóc trắng.

- Còn. Nó là lỗ thông hơi. – Người đàn ông đưa tay chỉ lên trần.

- Vậy thì người ta có thể...- Adam nheo mắt, đưa tay xoa cằm.

- Ý anh muốn nói là chạy trốn? – Ông già tóc bạc cười lớn. – Không trốn được đâu. Anh đừng quên bốn ống kính canh chừng.

- Không thành vấn đề!

Trong vài giây, mỗi quan tâm cháy lên trong mắt người đàn ông già nua.

- Anh có kế hoạch hả?

- Có lẽ...- Adam Preston chưa muốn nói ra những suy nghĩ của mình.

- Thức ăn được đưa đến đây bằng cách nào? – Anh hỏi.

- Chúng nó thả một cái làn qua lỗ thông hơi. Mọi đồ ăn ở trong đó. Sau khoảng ba mươi phút chúng nó lại kéo làn lên.

Adam Preston đưa mắt nhìn lỗ thông hơi. Anh bước đến dưới miệng lỗ, ngửa đầu ra sau gáy, nhìn lên. Một luồng khí lạnh phả xuống mặt khiến Adam phải nhắm mắt. Luồng khí lạnh rất khó chịu. Lỗ thông hơi bên trên không rộng. Nhưng có thể là cơ hội lý tưởng cho một người đàn ông muốn chống tay chân lên tường mà trèo lên.

- Anh muốn thoát ra bằng đường lỗ thông hơi? – Ông già tóc bạc thì thào.

- Đúng.

- Anh quên mấy những ống kính canh chừng.

- Đó là chuyện nhỏ nhất. – Adam Preston đưa tay chùi trán. Cả những tù nhân khác cũng quay lại, nhìn dồn về phía anh. Trong vài cặp mắt đang lóe lên một thứ ánh sáng có thể được coi là hy vọng. Người đàn ông đang đứng dưới lỗ thông hơi kia hình như biết rất rõ anh đang muốn gì.

- Bao giờ thì lại có thức ăn? – Adam hỏi.

- Còn lâu. Nó là bữa điểm tâm.

Adam Preston nhìn đồng hồ. Bên ngoài kia trời đã phải sáng từ lâu rồi. Bây giờ là sáu giờ. Người đàn ông nghĩ có lẽ phải hai tiếng đồng hồ nữa mới đến bữa sáng.

Anh vẫn còn đủ thời gian.

- Tôi tìm cách đây. – Adam Preston quả quyết nói.

Cliff Kelland đứng dậy.

- Anh nói thật hả?

Adam Preston gật đầu.

- Dĩ nhiên rồi. Và một khi đã ra tới ngoài kia, thể nào tôi cũng tìm được một con đường rời đảo. Chắc chắn bọn chúng ở đây phải có một con thuyền.

- Anh quên mất bọn ma hải tặc. – Ông già tóc bạc nói.

- Ai không liều sẽ không chiến thắng. Đẳng nào thì cũng chết. Gặp bọn chúng thì đã sao? Bọn mình ở đây không bị nghe lỏm, đúng không?

- Ít nhất thì cho đến nay tôi cũng chưa nhận ra hiện tượng đó. – Người đàn ông tóc bạc đáp lời.
- Thấy chưa, thế thì rất tốt. Vậy là ta quan tâm đến mấy cái ống kính kia đã. Ta chọn cái ống kính đứng đối diện với lỗ thông hơi. Cliff Kelland, anh là người khỏe mạnh nhất ở đây. Anh có chịu được trọng lượng của tôi không?

Cliff nhìn Adam.

- Tôi hy vọng là được.

- Tốt lắm, ta bắt đầu thôi!

Adam Preston cởi áo khoác ra, đi về hướng ống kính quay phim đã chọn. Anh đang hy vọng vào sự lười biếng của con người. Chắc chắn chẳng có kẻ nào ngồi trước màn hình và theo dõi cả ngày lẫn đêm, chăm chú quan sát tù nhân suốt hai mươi tư tiếng đồng hồ. Mà cũng rất có thể những ống kính này chỉ cắm giả vờ vào đây để dọa nạt họ. Ngoài Basil Proctor và Ali, Adam Preston chưa nhìn thấy một người thứ ba nào trên đảo. Hai tay đó chắc chắn có nhiều việc khác phải làm, thay vì suốt ngày ngồi ôm lấy cái máy màn hình canh chừng. Cliff Kelland đặt hai bàn tay lên nhau, tạo thành một bậc thang tạm thời cho Adam Preston trèo lên. Adam đã kẹp cái áo khoác xuống dưới nách anh.

- Mọi người chúc cho tôi gặp may đi! – Adam nói.

Anh giơ thật cao chân phải, bước lên trên hai bàn tay đang khom lại. Thế rồi, anh rút chân kia khỏi mặt đất. Tất cả mọi người trên trời nhìn anh.

- Hy vọng là thành công. – Linda Grey thì thào.

Cliff Leland đảo trước sức nặng cơ thể của anh chàng liều lĩnh.

Adam Preston tóm thật chặt hai bàn tay vào vai anh ta.

- Cố giữ nào. – Anh nói khẽ.

- Vâng...

Adam Preston từ từ đưa người lên cao. Rồi anh nhấc chân trái, đặt nó lên vai Cliff.

Người đàn ông bật tiếng rên, oằn người chịu đựng.

- Đừng sợ. – Adam Preston thì thào. – Tìm cách lùi nửa bước.

Cliff làm theo chỉ dẫn.

Những tù nhân khác nín thở chờ đợi. Theo dõi và hy vọng. Cliff Kelland bây giờ đã đứng sát tường. Adam Preston hơi ngả về phía trước một chút, chống hai tay vào tường.

- Tuyệt lắm. – Anh nghiêng răng nói. Thế rồi anh giơ chân phải lên,

cầm áo khoác lên tay và nhanh như chớp trèo nó lên đầu ống kính. Adam Preston gặp may, móc treo của áo khoác vướng ngay vào một cạnh nhọn nào đó của ống kính quay phim.

Adam Preston nhảy khỏi vai Cliff.

- Tuyệt lắm. – Anh kêu lên khi đã đặt chân xuống đất. – Anh làm tuyệt lắm.

Cliff Kelland tựa lưng vào tường, giơ cùi tay quyết mồ hôi trán. Cả thân hình run rẩy. Người đàn ông tóc bạc nhảy lên, giơ tay đập vào vai Adam Preston.

- Giờ thì tôi cũng tin là có thể được. Ông vui mừng nói, hai mắt sáng rỡ.

Adam Preston phẩy tay.

- Chậm chậm đã, từ từ thôi, anh bạn thân mến. Phần việc nặng nề nhất vẫn còn nằm ở phía trước. – Anh vỗ nhẹ vào tay Cliff Kelland. – Anh còn sức để làm lại lần nữa không?

Cliff cười dững cảm.

- Nếu cần thiết thì có lẽ được.

- Thế thì tốt, bắt đầu thôi. Nhưng giờ chúng ta đứng dưới lỗ hổng kia. Thử xem có được không?

Họ thử thật. Hai lần thất bại. Thế rồi Nathan Grey và một người đàn ông nữa tiến tới đứng sát bên Cliff, cho Adam Preston một chỗ đứng tốt hơn.

Trót lọt. Thành công thứ hai lại đến sau một hồi vất vả. Nhưng người đàn ông giơ tay đỡ lấy đế giày của Adam Preston và nâng lên cao. Những ngón tay Adam Preston sờ vào thành tường bên trong lỗ thông hơi. Chúng xù xì và rất nhiều vết nứt, rất tốt cho việc trèo lên cao.

- Đẩy mạnh lên. – Anh nói.

Thêm những người đàn ông khác nhảy ra trợ giúp. Họ đẩy Adam Preston lên phía lỗ thông hơi. Hình như phía bên kia không nhận biết gì về kế hoạch chạy trốn này, cả Basil Proctor lẫn Ali đều chưa xuất hiện. Nửa người bên trên của Adam Preston đã chui vào được ống thông hơi. Những ngón tay phải tìm thấy một khúc tường lồi nho nhỏ và bám chặt vào đó. Giờ thì anh có thể rút hai chân lên, dặng chúng ra và đạp chắc vào hai bên tường.

- Tốt lắm, các bạn, ngồi cầu nguyện cho tôi nhé! – Anh gọi xuống dưới, giọng nhỏ nhẹ.

Những tù nhân bên dưới bối rối, không biết nên làm gì giúp anh hành

động tốt hơn.

Adam Preston bắt đầu trèo lên. Từng chút, từng chút một, anh nhích lên cao. Quần áo anh rách tươm ra nhưng anh không để ý. Có thể thay một bộ comple, nhưng không thể thay tính mạng một con người. Da trên đầu ngón tay tróc rách. Máu nhỏ dọc hai bàn tay Adam Preston. Cả điều đó cũng không khiến người đàn ông nhụt chí. Đối với anh bây giờ yếu tố đáng kể là tự do.

Và anh cứ tiếp tục lên cao mãi trong bóng tối của lỗ thông hơi. Cứ mỗi lần bám tay lên cao hơn một chút, anh lại gập chân rồi kéo chân lên theo.

Chẳng bao lâu, thân hình anh ướt đẫm, mồ hôi chảy thành từng dòng trên mặt và trên da, nhưng Adam Preston không đầu hàng. Anh không cho phép mình nghỉ lấy một giây. Cuối cùng, người đàn ông không biết mình đã trèo được bao nhiêu mét nhưng làn khí thổi xuống khuôn mặt của anh đã mỗi lúc mỗi mát hơn, thoáng hơn. Anh hy vọng.

Thế rồi Adam Preston đã tìm thấy một vết sáng. Anh đã tới gần mục tiêu. Người đàn ông cố gắng gập đôi. Đột ngột, những ngón tay bên phải sờ vào rìa lỗ.

Thành công!

Adam Preston lúc này có thể hét lên vì sung sướng. Nhưng anh cố kìm nén. Trút hết sức lực, anh co người lên, rút thân hình ra khỏi lỗ thông hơi và nằm ra ngoài trời.

Người đàn ông nhắm mắt lại vì chói. Anh đang ở bên một dãy bụi rậm mọc trên đầu một vách đá có hai bên thành bị nước bào trơ trọi. Thở hỗn hển, anh nằm đó. Tiếng sóng biển rì rào bây giờ là âm thanh đẹp đẽ nhất mà hình như đã lâu lắm rồi anh mới được nghe lại.

Anh không biết anh đã nằm bao lâu. Tới một lúc nào đó, Adam Preston đứng dậy. Đầu tiên muốn gọi xuống dưới cho những tù nhân biết rằng anh đã thành công, thế rồi anh thay đổi ý định, không nên đánh thức Proctor hoặc Ali.

Trầm ngâm, người đàn ông đứng bên trên, nhìn theo lỗ thông hơi xuống dưới. Cái lỗ được đào tương đối đơn giản. Chỉ cần trời đổ một cơn mưa thật lớn là nước sẽ lọt xuống dưới kia. Nhưng có lẽ Basil Proctor cũng đã có giải pháp cho trường hợp đó.

Adam Preston lên đường ra bãi cát. Tường bê tông của lô cốt cách anh chẳng mấy xa. Anh muốn tìm một con thuyền, một con thuyền ít

nhất cũng giúp anh rời đảo.

Chẳng khó khăn gì, anh ra tới bãi cát. Basil Proctor và tay Ả Rập hoàn toàn mất bóng. Sự tình cờ đưa đẩy người đàn ông đến cái vịnh nhỏ mà Jerry Flint đã hạ cánh. Và ở đó, chúng tóm được anh.

Bất chợt, Adam Preston nghe thấy những giọng người lao xao vang lên, rồi đến tiếng cười tởm lợm của một gã đàn ông.

Người con trai biết rằng, mọi cố gắng vậy là uổng phí.

□□

Rick Terry ra lệnh cho John Singliar đi ra phía sau ngôi nhà. Chàng thợ săn ma nghe tiếng bước chân của kẻ canh chừng nghiêng lạo xạo trên lớp sỏi. Những suy nghĩ nóng lên trong đầu. Anh tìm một con đường thoát, anh biết, nếu không cân nhắc cẩn thận thì kết quả sẽ là một viên đạn găm vào người anh mà thôi.

Cả ở phía sau ngôi nhà, thảm cỏ vẫn được cắt rất sát và rất đều. Tại một số chỗ, cỏ gây ấn tượng như bị rất nhiều dấu chân người đạp lên.

John nhìn ra nguyên nhân.

Một chiếc máy bay trực thăng loại Sikorsky đang đứng giữa tấm thảm xanh ngắt. Một chiếc máy bay sơn màu xanh lục thẫm với những cang đồ rất rộng và không hề mang biển hiệu.

John đi về hướng máy bay trực thăng.

- Đứng lại! – Anh nghe giọng Rick Terry hét sau lưng.

Chàng thợ săn ma tuân lệnh rồi nói.

- Ông muốn bắn vào sau lưng tôi hả?

Rick Terry cười khúc khích.

- Sáng kiến không đến nội tời. Nhưng tao muốn làm người nhân đạo.

Thằng cớm kia, mày sẽ ăn đạn từ trước mặt. Quay lại!

John Singlair quay người lại. Hai tay anh vẫn giơ cao ngang vai.

Rick Terry đứng trước mặt anh, cười trâng tráo.

- Sợ không?

John gật đầu.

- Có.

Tay phi công cười ré lên như một con ngựa hí. Gã đã kẹp khẩu súng vào trong khủy tay phải. Ngón tay trở nắm trên cò. Cách cầm vũ khí cho thấy gã là một tay bắn xuất sắc.

- Thế mà tao cứ tưởng bọn cớm chúng mày không biết sợ. Chúng mày luôn ra vẻ thế mà.

- Chắc anh chỉ tưởng tượng theo phim ảnh. – John Singlair đáp.

Rick Terry lại cười phá lên.

- Mà muốn được ăn đạn ở đâu hả? Vào đầu? Vào ngực? Chọn đi! John Singlair im lặng nhìn gã đàn ông. Anh tìm cách tính xem anh có bao nhiêu thời gian để tránh đạn. Chấn chấn là chẳng có giây đồng hồ nào. Và Rick Terry cũng biết điều đó.

Điều mà hắn không biết cũng nhưng không hề nhìn thấy được là ông làm vườn đã rón rén đi quanh góc nhà. Ông kiễng chân lên, tay phải cầm một cây gậy gỗ.

Hiện thời, khoảng cách giữa ông và Rick Terry còn khoảng chừng hai mươi mét.

Một khoảng cách dài đến khủng khiếp, nếu tình huống đã đến mức phải đếm từng giây đồng hồ thì xem như quá trễ.

Rick Terry cong ngón trỏ.

- Vĩnh biệt hả, thằng cớm. - Gã nhăn mặt nói...

- Khoan! – John hét lên khiến tay phi công chần chừ, mất đi vài giây đồng hồ. Cơ hội cho người làm vườn lao tới.

Ông già đã thẳng chân chạy những mét cuối cùng, chấp nhận cả mối nguy hiểm bị Rich Terry nghe thấy. Tên phi công xoay người lại, nhưng đó cũng chính là tích tắc mà khúc gậy gỗ bổ xuống đầu hắn. Vì chuyển động quá đột ngột của gã, khúc gỗ không đập trúng vào xương sọ tên gangster mà giáng vào vai trái hắn.

Rick Terry gào lên, tay còn cố bóp cò. Đoàn! Viên đạn sát sạt qua người làm vườn, ông này hốt hoảng lùi về.

Rick Terry không còn cơ hội để bóp cò lần thứ hai, bởi lúc đó John Singlair đã tới sát bên. Và anh chỉ cho hắn biết, cảnh sát viên không phải chỉ biết sợ, mà còn biết chiến đấu. Cú đá trúng vào hõm khuỷu chân, đập tên phi công thâm hiểm té xuống mặt đất. Rick Terry ngã xuống nhưng nhồm lên ngay lập tức, tìm tất công John.

Thêm một lần nữa, bàn chân John lại làm việc. Khẩu súng bị đá văng khỏi tay Rich Terry, nằm lại cách đó vài mét. Rick Terry cong người, muốn nhảy lên. John giật phắt hắn về phía sau. Trong một giây đồng hồ, anh nhìn khuôn mặt nhăn nhúm của tên phi công ngay sát mặt mình, thế rồi quả đấm bên phải của anh thọc từ dưới lên, thẳng hướng cầm đối phương. Gã phi công hầu như bị đẩy bay ra khỏi giày. Gã quay nửa vòng trên không tring rồi rơi độ xuống nền cỏ, nằm ngửa ra đó với đôi mắt trợn ngược.

John thôi nằm đấm cho đỡ đau.

- Ôi trời! – Ông già làm vườn rên lên. – Quả đấm của ông nặng ký

ghê!

John mỉm cười. Anh cúi xuống nhặt súng, tháo đạn. Rồi anh ném những viên đạn ra xa và bắt tay ông già làm vườn.

- Ông đã cứu mạng tôi. – Anh nói. – Cảm ơn ông rất nhiều!

Khuôn mặt người làm vườn đỏ lên. Ông già lúng túng không biết nói năng gì. Cuối cùng ông bảo:

- Chuyện dĩ nhiên mà, làm sao tôi có thể đứng nhìn một vụ giết người.

- Chẳng phải ai cũng giám hành động như ông đâu. – John đáp lời. Anh chỉ về phía tên phi công đã ngất đi. – Ta có thể đưa hắn đi đâu được? Ông có chìa khóa vào nhà không?

- Chìa khóa Rick cầm! – Ông già đáp.

John Sinclair khám những túi quần túi áo trên bộ đồ phi công và tìm được chìa khóa. Ông làm vườn lúc đó đã đến bên cửa sau ngôi nhà. Ông đứng nhìn John Sinclair vác tên phi công lên vai, khuôn hân ta về phía bậc thềm.

- Ông đưa chìa khóa cho tôi. – Ông già làm vườn bảo.

John làm theo, và người làm vườn mở cửa ra. Họ bước vào một dãy hành lang hẹp, dẫn ngang qua những căn nhà kho. Không khí trong nhà bốc mùi ẩm thấp, ngọt ngào trộn với mùi khói thuốc đã cũ.

Hành lang dẫn tới một phòng khách, mặc dù được trang trí đắt tiền nhưng không hề gây cảm giác ấm áp. Những cụm ghế bành bọc da, những chiếc bàn bằng đá hoa cương, những cáo đèn đứng kiểu cổ. Tất cả rèm cửa đều được kéo kín mít.

John đặt gã đàn ông đã ngất lên một chiếc ghế hình bán nguyệt. Cầm Rick Terry đã đổi màu xanh. Ngọn đèn của John quả thật đã đập trúng đích như một cú đá trời giáng.

Ông làm vườn cười.

- Gã cũng xứng được xử thế này từ lâu.

John mời ông hút thuốc. Nhưng ông từ chối.

- Cảm ơn, tôi không hút. Phải giữ lá phổi, ông biết không?

John gật đầu, song cho phép mình hưởng thụ một điếu.

- Ông có biết gì về những chuyện xảy ra gần đây không? – Anh hỏi ông làm vườn.

- Hầu như không.

- Nhưng ông có quen ông Basil Proctor?

- Có. Tôi có nhìn thấy ông ta một vài lần, nhưng không nói chuyện. Tôi chỉ biết làm việc và nhận tiền, thế thôi.

- Ông có biết là ông Proctor đã mua một hòn đảo? – John hỏi.
- Không. – Hai mắt người làm vườn mở to. – Vì vậy Rick Terry hay bay như thế.
- Ông tin hẳn bay ra đảo phải không?
- Có lẽ. – Ông thợ làm vườn ngồi xuống. – Ông biết không, Basil Proctor là một người kỳ quặc.
- Ông ấy hầu như chẳng nói chuyện với ai. Một người cô độc thật sự. Thỉnh thoảng ông ta lại đưa những cô gái trẻ về đây, những cô gái rất trẻ, hầu như chưa hết tuổi học trò. Ông ta làm gì với bọn chúng, thật tôi không muốn nói, nhưng nhiều khi tôi nghe thấy những âm thanh rất kỳ quặc. Mà tường của nhà này vốn được xây rất dày. Nhưng chắc là Rick Terry có thể nói chi tiết hơn về chuyện đó.
- Nếu hẳn tình dậy.
- Ông thợ làm vườn nhồm lên.
- Để tôi đi lấy xô nước. Dùng cái này là ai ngắt cũng tỉnh ngay. Ở trong phim người ta cũng làm như vậy.
- John bật cười. Chỉ một lúc sau, ông thợ làm vườn đã quay trở lại với một xô nước đầy.
- Tôi đã mong ước được làm chuyện này bao nhiêu lần rồi. – Ông ta cười, giơ xô nước lên, trút toàn bộ chỗ nước đó vào mặt Rick Terry. Nước không phải chỉ đổ xuống đầu tên phi công, mà còn chui vào bên trong bộ đồ da và tràn vào ghế sofa. Động tác đổ nước quả mang lại hiệu ứng mong đợi. Rick Terry rên lên, thế rồi gã bắt đầu sặc sụa và nổi một cơn ho dữ dội. Cuối cùng bối rồi, gã mở mắt ra. John lúc đó đã ngồi xuống chiếc ghế sofa thứ hai, xoay ghế làm sao để anh nhìn thẳng vào mặt Rick Terry.
- Ông thợ làm vườn đứng thẳng người cạnh cửa. Ông quan sát gã phi công tỉnh dậy bằng niềm vui không giấu giếm.
- Tôi hy vọng là ông đã ngủ đủ. – Chàng thợ săn ma nói khi Rick Terry nhìn anh.
- Tên phi công nhồm dậy, nhưng rồi hẳn nhăn mặt lại vì đau. Hành động vừa rồi quá vội vàng. Hẳn đưa bàn tay phải chùi ngang mắt, quệt đi những giọt nước tèm lem.
- Đừng có vào vai người chết. – John nói. – Đòn chưa mạnh đến mức đó đâu. Nếu xét đến chuyện anh định giết tôi thì như thế còn may đấy.
- Cút xuống địa ngục đi! – Tên phi công rít lên.
- Mời anh đi trước, anh bạn thân mến! Nhưng trước đó thì hai ta phải

bay cái đã. Bay về đảo của Proctor. Chuyển bay tới được lên kế hoạch lúc mấy giờ?

- Tôi không biết anh nói chuyện gì.
- Nhưng mà tôi thì biết. – Ông già làm vườn chen vào.
- Mà cầm mõm lại đi, Jos. – Rick Terry phun phì phì.
- Không. Tôi sẽ nói cho ông biết. – Ông thợ làm vườn bước lại gần. – Rick Terry muốn bay tới hôm nay. Gã đã nói với tôi như vậy trước đây vài tiếng đồng hồ.
- Về đảo của Proctor phải không? – John hỏi.
- Tôi đoán thế.

- Cảm ơn ông, Jos. – Chàng chánh thanh tra quay trở lại với tên phi công. – Ra là tối nay anh bay. Thôi được, lần này anh không bay một mình. Tôi sẽ ngồi đằng sau anh trong buồng lái.

Rick Terry nhìn John chăm chăm bằng hai con mắt nheo nhỏ.

Chàng thợ săn ma đoán ra những suy nghĩ nào đang ẩn hiện đằng sau vầng trán kia.

- Đừng có giở mảnh, anh cầm lái! Nếu cần thì mình tôi cũng đủ sức lái máy bay.

Rick Terry im lặng cười.

- Bao giờ anh lên đường? – John hỏi.
- Vài giờ đồng hồ nữa. – Hai con mắt Rick Terry vụt sáng lên. – Thôi được, thẳng cớm, mà có thể đi cùng. Tao thậm chí còn rất vui nữa là đằng khác. Nhưng đừng có ngạc nhiên đấy! Họ sẽ giành cho mà một buổi đón tiếp trọng thể, yên tâm đi!
- Cứ chờ xem! – John Singlair vẫy tay về hướng người làm vườn. – Ở trong nhà này có phòng nào cho anh bạn chúng ta nghỉ ngơi yên ấm một chút được không?
- Có, phòng để chối.

Chàng thợ săn ma gật đầu.

- Tốt lắm, còn chờ gì nữa? Đứng dậy đi, Rick Terry. Và đừng có giở mảnh, chỉ thiệt vào thân anh thôi.

Rick Terry vừa rên rĩ vừa nhóm người lên. John đạp cái ghế sofa ra phía sau và cũng đứng dậy. Anh cảnh giác như một con cáo. Và quả thật, tay phi công giở trò. Đột ngột, gã ném mình về phía trước. Cả hai nằm dấm muốn thọc thẳng vào người John.

John xoay đi. Hai nằm dấm kia trượt ngang hông anh, vậy mà vẫn còn đủ lực khiến anh lão đảo. Chàng chánh thanh tra chạm người vào ghế sofa, rồi nghiêng người qua tay ghế, ngã vào lòng ghế.

Rick Terry lao tới.

Chàng thợ săn ma phi cả hai chân về phía trước. Trúng thẳng vào ngực đối phương.

Như bị bắn bằng một giàn phi tên lửa, tên phi công bật ngửa về phía sau. Hai tay gã chới với, tìm cách giữ thăng bằng nhưng vô ích. Một cái tủ buýp phê chặn ngang đường bay không trực thăng của Rick Terry. Nhanh như tia chớp, John Singlair đã đến bên. Lần này anh sử dụng cánh tay.

Rên lên một tiếng, Rick Terry gục xuống sau cú chặt. Gã ngã xấp xuống nền thảm trải phòng và không động đậy nữa.

- Ôi khốn kiếp! Thăng này dai sức thật. – Ông thợ làm vườn nói.

John gật đầu.

- Đúng đấy, hần dai sức thật. Ông làm ơn lấy hộ một đoạn dây để ta trói hần lại.

Ông thợ làm vườn kiếm được một đoạn giây nylon. John Singlair trói gã con trai theo đúng kỹ thuật đã được luyện tập, rồi để gã nằm trên nền thảm. Bây giờ anh mới nhìn thấy Jos vừa mới mang thêm một thứ khác tới. Một túi đựng bản đồ. Ông thợ làm vườn đập bàn tay lên lần túi da.

- Đây là bộ đồ bay của Terry. Ông thử nhìn xem, có thể nó giúp được ông.

- Cảm ơn ông nhiều. – John cầm lấy chiếc túi.

Anh mở khóa, rút ra một cặp hồ sơ bọc da màu xanh, tờ ở trong đó được sắp xếp rất nghiêm chỉnh. John xem kỹ bản đồ bay. Trên bản đồ có ghi bán đảo Cornwall. Thị trấn Devotown được khoanh tròn bằng mực đỏ. Và bên cạnh đó là một con số chỉ thời gian.

Nửa đêm!

Chàng chánh thanh tra cân nhắc. Có cái gì đó khiến anh suy nghĩ.

Anh xoay bản đồ lại. Đằng sau bản đồ có ghi năm tên người, đó là:

Philip Pullman, Harry Quiller, Ty Queston, Morton Graves, Phil Slater.

John nhăn trán, suy nghĩ. Anh chỉ cho ông thợ làm vườn đọc năm cái tên đó.

- Ông có biết những người này không?

- Không. Hoàn toàn không quen. Tôi cũng không biết thế này có nghĩa gì.

John Singlair đút những tờ giấy vào trong túi.

- Nhưng qua tối hôm nay thì chắc chúng ta sẽ hiểu ra. Tôi đoán đêm tới này sẽ là một đêm rất dài...

Hòn đảo bí hiểm

Chương 5

Giọng người nổi lên từ mọi hướng!

Adam Preston nhận ra rằng anh đã bị bao vây. Bị bao vây bởi những kẻ vô hình.

Sự hoảng hốt hiện lên trong con mắt người đàn ông. Anh nhìn ra mặt biển xanh xám ngoài kia, làn sương buổi sớm vẫn còn là trên những đầu sóng, chỉ tan dần từng chút trong ánh mặt trời. Giấc mơ về tự do vây là chấm dứt. Giờ anh phải chiến đấu để sống sót. Người đàn ông nhìn thấy một chiếc xuồng nhỏ. Có ai đó đã kéo nó lên trên bãi cát. Thế rồi anh phát hiện ra một chiếc xuồng máy, chắc là của người đàn ông đã bị bọn người vô hình kéo xác vào trong phòng kia. Một chiếc thuyền có hai động cơ! Một thuyền máy có tốc độ cao! Hy vọng cháy lên. Nếu đến được con thuyền kia và bật động cơ lên, rất có thể anh sẽ thoát được đám người hung bạo vô hình.

Ngay sau đó anh lại nghe thấy tiếng người.

- Nó muốn chạy trốn!

Tiếng cười rùng rợn nổi lên, dai dẳng.

- Làm sao nó trốn được. Cứ thử xem. Bọn mình sẽ xẻ xác nó ra làm bốn, lột da thành từng mảnh một.

- Kiểm của ta đang chờ xuyên thủng người nó ra đây. Nào, vào việc thôi. Không nói nhiều nữa.

- Đúng thế! – Một gã khác gào lên. – Tóm lấy nó.

Adam Preston thấy lưng mình ớn lạnh. Đột ngột, nỗi sợ hãi chết chóc dâng tràn. Anh kinh khiếp nhìn quanh, rồi co cẳng chạy. Nhưng chỉ được hai bước chân đã có kẻ kéo anh ngã xuống. Adam cảm nhận rõ những bàn tay vô hình đang tóm lấy mình. Một nắm đấm đập thẳng vào mặt anh. Người đàn ông thét lên. Bất giác, anh giơ hai bàn tay lên cao và bị trừng oạt ngay lập tức. Ngọn đèn giáng thẳng xuống khu dạ dày. Adam Preston cong người lại. Những kẻ vô hình cười ré lên. Chúng bỏ anh nằm đó. Người đàn ông không ông đầu hàng. Anh vất vả nhồm dậy. Vừa thở hổn hển vừa hét.

- Lũ chó dữ! – Anh gào lên. – Lộ mặt ra đi! Chiến đấu như đàn ông thật sự đi nào!

Anh khoanh hai cánh tay lại, bước lảo đảo trên nền cát. Thế rồi bất thần, Adam co cẳng chạy thật nhanh. Chỉ sau ba bốn bước chân thật dài, anh đã đến gần con thuyền máy. Anh đập vào cát, tóm được vào vách thuyền, đập đầu gối lên phía ngoài mạn thuyền rồi kéo ngược người lên. Anh bò bằng cả tứ chi về hướng tay lái.

Chìa khóa! Nếu như chìa khóa còn cắm ở đây...Kia rồi! Chìa khóa còn cắm trong ổ.

Adam Preston khẽ reo lên vì vui sướng. Những ngón tay phải của anh muốn tóm lấy chìa khóa, muốn xoay nó để khởi động máy.

Đúng lúc đây ngón tay anh chạm được vào miếng thép mát lạnh đó thì có hai cánh tay bằng giá đột ngột siết ngang cổ họng anh. Adam Preston phát ra một tiếng kêu sặc sụa. Anh bị kéo lùi về phía sau, mất thăng bằng trong khu lái rất hẹp và đập người xuống nệm thuyền. Lưng anh đập ngang vào hai bậc thềm. Cảm giác đau khiến anh tê liệt. Ngay trước mặt anh, không gian đang sáng rực lên. Nó là một bức tranh mờ ảo, nháy nhót, bắt đầu xoay tròn.

Thế rồi giữa khoảng không gian bừng sáng đó hiện lên một giáng người khổng lồ được vật chất hóa trong vòng một phần giây đồng hồ. Một tên đàn ông rất cao lớn. Phần người trên của hắn để trần, lộ làn da nâu và khoảng ngực đầy lông. Đầu trọc không một sợi tóc. Gã mặc một cái quần rất chật, nhe hai hàm răng ra và cầm bằng cả hai tay một lưỡi kiếm cong cong. Một lưỡi kiếm của địa ngục.

Gã lấy đà.

- Đứng...! – Adan Preston gào lên, tiếng gào vang vọng trên hòn đảo cô độc.

Chỉ vô ích. Tên đao phủ tàn nhẫn ra tay.

□□

Từ khi Adam Preston trốn đi, người đàn ông cao tuổi tóc trắng năm lấy quyền chỉ huy. Thỉnh thoảng ông lại lên tiếng khích lệ những người đồng cảnh tù đầy.

- Anh ta đã đi được, anh ta đã leo lên được qua lỗ thông hơi. – Ông nói. – Anh ta cũng sẽ đi tiếp, tôi tin chắc như vậy.

- Tôi sợ quá. – Linda Grey run run nói.

- Chúng ta ai cũng sợ. – Người đàn ông tóc bạc trả lời. – Chỉ có điều chúng ta phải học cách để vượt lên nỗi sợ.

- Nghe ông nói thì dễ quá.

Người đàn ông tóc bạc nhún vai. Ông đã đưa ra biết bao lời an ủi, giờ ông không biết cần phải nói những gì nữa. Ông đành ngồi xuống.

Đa số tù nhân vẫn còn nhìn lên lỗ thông hơi, như thể họ chờ một vị cứu tinh xuất hiện từ trên đó. Rất nhiều người đang chấp tay lại trong tư thế cầu nguyện. Vài người cầu nguyện thật với những đôi môi run rẩy.

Một người đàn ông trạc tuổi trung niên rút ra một điếu thuốc lá. Thế rồi anh ta bóp bao thuốc lại rồi ném nó xuống đất.

- Điếu cuối cùng của đời tôi. – Anh nói khi ngẩng đầu lên, người ta nhìn thấy hai mắt anh ẩm ướt.

Thèm thường, anh hít làn khói vào phổi. Hai bàn tay cầm điếu thuốc lá run bần bật. Những giây phút đồng hồ chậm chạp lê đi. Thế nhưng với thời gian, nỗi hy vọng cũng lớn dậy. Cho tới nay, những tù nhân vẫn chưa nghe thấy âm thanh đặc biệt nào. Không có tiếng súng nổ. Không có tiếng còi báo động tru lên.

Có phải Adam Preston đã thoát khỏi đảo?

- Chắc chắn anh ta đã thoát được. – Cliff Kelland đột ngột nói vào trong sự im lặng nặng nề. – Chắc chắn là anh ấy đi được rồi. Mọi người chỉ cần tin thôi.

Những người khác gật đầu. Người đàn ông vừa hút xong điếu thuốc lá cuối cùng dụi mắt thuốc. Bỗng anh cười lớn lên.

- Điếu thuốc sau thể nào tôi cũng được hút tự do.

Không một ai trả lời anh. Sự căng thẳng đã vượt quá sức chịu đựng. Những nạn nhân cảm thấy hoàn toàn cô độc. Bình thường ra, vào giờ này họ đã nhận được bữa điểm tâm, nhưng hôm nay thì không.

Thế rồi hết sức bất ngờ, họ phải đối mặt với nỗi kinh hoàng.

Một tràng cười rùng rợn nổi lên, vọng vào lỗ thông hơi. Tràng cười chất chứa đầy toàn bộ những con người bên dưới hầm vào hoảng hốt.

- Bọn ngu đần! – Một giọng người gào lớn. – Bọn ngu đần! Không một kẻ nào thoát khỏi tay thuyền trưởng Barell! Ông ta sẽ tóm được tất cả. Bọn mi giờ đã là một phần của đoàn thủy thủ. Kẻ đào ngũ sẽ bị trừng trị giống như tên này!

Tiếng cười lại ào lên như một trận cuồng phong áp tới. Hai người đàn bà sợ muốn ngất. Họ giơ hai tay bịt tai lại, họ không thể tiếp tục nghe tiếng cười rùng rợn kia.

- Nó là một thằng phản bội!

...Phản bội...phản bội...phản bội...

Tiếng vọng của giọng nói khủng khiếp kia đập qua đập lại trong lỗ thông hơi.

- Gửi nó cho bọn mày đây!

Có tiếng đập. Những con người ở dưới hầm nín thở. Có cái gì đó bay qua lỗ thông hơi, rớt xuống dưới nền phòng và nằm lại.

Hai người đàn bà thét lên chát chúa. Họ giơ hai bàn tay lên cao, che mặt.

Những người đàn ông mặt trắng nhợt như vôi.

Có người cúi xuống nôn thốc nôn tháo.

Quá kinh khủng! Quá tàn nhẫn!

Đó là cái đầu người.

Đầu của Adam Preston...

□□

John Singlair dùng một con dao làm bếp cắt dây trói cho tên phi công.

Rick Terry hầu như đã im lặng suốt thời gian qua. Chỉ một lần hắn lên tiếng xin thuốc lá. John đưa thuốc cho hắn. Không có tay cầm thuốc mà hắn vẫn hút rất ngon lành.

Giờ thì gã đan xoa tay xoa chân vào nhau cho mạch máu chảy lại bình thường. Mặt gã nhăn nhó. John biết cảm giác này. Hai bàn tay kia chắc chắn đang tê dai như có hàng ngàn con kiến đang bò bên trong.

Trời bên ngoài đã tối. Gió đêm thổi vù vù trên những tàn lá của cây cao. Nhiệt độ hạ xuống, không khí lạnh lạnh dễ chịu.

- Chúng ta sẽ cùng bay đến điểm hẹn. – John nói. – Tức là vào khoảng nửa đêm. Chuyện gì sẽ xảy ra với những con người có tên trong danh sách kia?

Tên phi công lạnh lùng cười nhìn John.

- Tôi đưa họ ra hòn đảo của Proctor.

- Rồi sau đó?

- Tôi không biết.

Chàng thanh tra tin chắc là Rick Terry nói dối. Nhưng anh chưa thể chứng minh cho hắn thấy, mà anh cũng không thể ra đòn để bắt tên này khai ra sự thật.

- Máy bay được đổ đủ xăng chưa?

Rick Terry gật đầu không nói.

- Từ đây đến thị trấn Devontown cần bao lâu?

- Chưa đến nửa tiếng đồng hồ.

- Và đó là điểm họ gặp? – John hỏi tiếp.

- Không chính xác. Nhóm người đó sẽ chờ trên một cao nguyên,

không xa Devontown bao nhiêu.

- Tại sao bây giờ anh tự nguyện trả lời như thế? – Chàng thợ săn ma hỏi dồn.

Rick Terry nhún vai.

- Tôi đã cân nhắc lại.

John mỉm cười.

- Tùy anh.

Rồi chàng thanh tra nhìn đồng hồ.

- Nào, Terry, ta lên đường.

- Bây giờ vẫn còn sớm quá.

- Tôi muốn xem xét khu vực đó.

Tên phi công nhún vai và đi về phía cửa. John Singlair đi theo. Cả hai người xuyên qua bãi cỏ, hướng tới chiếc trực thăng. Ông già làm vườn Jos đứng bên cửa sổ và nhìn theo họ.

Rick Terry mở cửa. Cánh cửa ngoác ra rất rộng. John có thể nhìn vào phía bên trong máy bay. Anh thấy phía sau có nhiều ghế, nhưng anh muốn ngồi sát sau lưng tên phi công. Rick Terry trèo lên. John nhanh lẹ trèo theo hắn và ngồi xuống chỗ cùng lúc với tên phi công. Chàng thợ săn ma chỉ cho gã đàn ông nhìn thấy khẩu súng của mình.

- Đừng có tưởng là tôi không có vũ khí. – John giải thích. – Mà chuyến bay này cũng không phải trò đùa đâu.

- Tôi biết.

- Thế thì tốt.

John Singlair lại đút khẩu Beretta vào người. Khẩu súng chứa đầy những viên đạn bạc được rửa nước thánh. Những viên đạn có thể hủy diệt rất nhiều loại ma quỷ khác nhau. Ngoài ra trên ngực anh còn đeo một cây thánh giá thần bằng bạc cùng một mặt ngọc thần. Đây là hai thánh vật tỏ ra là một bức tường thành chở che tương đối hữu hiệu trước quyền thế của bóng tối. Nhưng nếu John phải đối chọi với một đoàn quân đông đảo của cái Ác thì kể cả hai bảo bối đó cũng không giúp anh kháng cự được lâu.

Rick Terry kiểm tra máy móc trên máy bay.

- Ổn rồi. – Gã báo cáo. Xong, gã giơ tay định chụp đôi tai nghe lên đầu, nhưng John rút nó ra khỏi tay gã. Tôi không muốn anh báo tin cho sếp anh biết. – John nói. – Như thế này tốt hơn.

Rick Terry nghiêng rằng nuốt một câu chửi thề, rồi gã mở máy. Những cánh quạt chậm chậm quay, phát ra tiếng phập phập. Thế rồi mỗi lúc chúng quay một nhanh hơn và trực thăng rời đất. Chiếc máy bay

nặng nề bốc lên cao, rồi tăng tốc độ và bỗng bành trôi sát tàn lá của những cây thân cao, hướng về phía Đông.

Gió đã xua tan những đám mây, trời đêm nay quang đãng. John nhìn thấy mặt trăng đang từ từ bò lên cao và vô vàn những vì sao nhấp nháy. Thịnh thoảng anh lại liếc nhanh xuống bờ vai tên phi công và thấy mình có thể an tâm.

Rick Terry không hề biểu lộ vẻ chống đối. Cả hai bàn tay gã tập trung vào việc điều khiển máy bay. Phía trời Tây đã hiện lên đèn của thành phố Plymouth. Chếch xuống phía Nam là khu bến cảng, đằng sau đó là mặt biển.

Rick Terry là phi công xuất sắc. Chiếc máy bay lướt rất êm, thẳng tới mục tiêu.

Thế rồi họ cũng đã bay qua mái nhà của thị trấn Devontown. Chiếc trực thăng Sikorsky từ từ hạ độ cao.

- Ta đến rất sớm. – Tên phi công nói qua bờ vai.

- Không sao. – Chàng thợ săn ma đáp trả.

Rick Terry đưa máy bay lượn vòng, hạ xuống thấp hơn và cuối cùng đổ hẳn.

Mặt đất trên cao nguyên mọc đầy một thứ cỏ rất cao. Gió từ canh quạt đè những cọng cỏ nằm rạp xuống. Lá cây và những cành cây nhỏ bị bốc lên cao, thế rồi cả hai cái còng rất rộng của chiếc trực thăng chạm đất. Cánh quạt còn quay tiếp một lúc trước khi dừng lại.

- Xuống! – John ra lệnh.

Rick Terry xoay đầu.

- Tại sao? Ta có thể ngồi trên trực thăng này...

- Không, tôi muốn nhìn thấy họ ngay khi họ tới.

- Tốt thôi, tốt thôi. – Rick Terry ra vẻ nặng nề nhóm người ra khỏi ghế ngồi. Vừa nhóm lên, hắn vừa kéo khóa trên chiếc áo khoác bằng da lại. Cúi khom người xuống, hắn đi về hướng cửa ra. John bám theo.

Rick Terry là người đầu tiên nhảy xuống thăm thẳm bằng cỏ trên mặt cao nguyên. Đôi ủng đóng đinh của gã dù cao đến ngang bắp chân nhưng vẫn chìm hẳn vào làn sóng màu xanh lá.

Bóng tối bao trùm như một tấm chăn rất rộng, tung ra trên toàn bộ cao nguyên. Đứng ở đây người ta có thể cảm nhận được sự gần gũi của biển cả. Người ta có thể nghe thấy tiếng sóng, có thể ngửi ra mùi nước mặn do gió mang về.

Cả năm người hẹn tới vẫn chưa có mặt. Cô đơn như bị bỏ rơi, hai

người đàn ông cùng chiếc máy bay trực thăng đứng lặng giữa đêm. Cao nguyên kết thúc ở một triền đá rất thấp. Tầm thẳm bằng cỏ kéo tới đó thì đột ngột chấm dứt. Ở dưới độ cao chóng mặt tới bốn trăm mét là những con sóng biển đang hung dữ đập vào vách đá.

Rick Terry thông thả đi về hướng bờ vực.

John gọi theo.

- Anh đi đâu vậy?

Tên phi công xoay người. Chàng thanh tra nhìn hàm răng đối thủ lóe lên trong bóng tối. Rick Terry đang cười.

- Tôi phải ra cái nơi mà ai cũng có lúc phải đến. – Gã giải thích.

- Tùy anh...

Gã phi công xoay lưng lại phía John. Chàng thợ săn ma tiến lên phía trước vài bước, rồi rút gói thuốc lá ra khỏi túi. Trước khi anh kịp châm thuốc, Rick Terry đã lại đứng sừng sững trước mặt anh.

- Cho tôi một điều. – Gã đòi hỏi.

John đưa hộp thuốc về phía hắn và trong tích tắc đó chuông báo động nổ ra trong đầu anh.

Không một giây quá sớm.

Rick Terry đang áp nắm đấm tay phải sát người. Đột ngột, cánh tay đó vọt thẳng về phía trước. John thấy một lưỡi dao găm lóe lên. Anh không biết Rick Terry lấy đâu ra món vũ khí này. Chắc chắn nó nằm trong trực thăng. Nhưng bây giờ chuyện đó cũng không còn quan trọng nữa. Nhanh như chớp, John tóm lấy bàn tay phải của tên phi công. Những ngón tay của anh siết chặt quanh cổ tay tên kia. Gắng hết sức, anh chặn được bàn tay hắn khi mũi dao chỉ còn cách bụng anh vài centimet.

Rick Terry thở hộc lên. Gã thọc quả đấm tay trái về phía trước, đúng vào ngực John. Chàng thợ săn ma ngửa người ra, kéo đối thủ cùng ngã theo. Tên phi công đè lên người anh.

- Thằng chó. – Gã gầm gừ. - Tao cho mày chết.

Gã tìm cách đâm vào người John, nhưng chàng thanh tra giữ cổ tay hắn cứng như thép. Anh căng cơ lên, lấy đà rồi xoay người một vài vòng. Không thành công. Rick Terry không buông tha, ngược lại, gã tóm chặt hơn nữa. Tên phi công chắc chắn đang tận dụng hết tất cả những sức lực tiềm ẩn trong cơ thể gã. Nỗi căm hận chàng thanh niên khiến hắn mạnh mẽ thêm. Trong lúc cả hai tóm chặt lấy nhau và lăn lộn trên mặt đất, mũi dao găm mỗi lúc mỗi lại gần hơn nơi yết hầu.

Đó là một cuộc chiến quyết liệt. Cả hai người không nhận ra rằng mỗi lúc họ một lần đến gần bờ vực hơn. Họ thở hổn hển, lấy hơi. Rick Terry tìm cách đập trán vào mặt John. Chàng thanh tra xoay được mặt sang bên trong tích tắc cuối cùng. Cú đập trượt gây cho gã sự hụt hẫng.

Gã buông lời chửi rửa độc địa.

Thế rồi chàng thanh tra co được hai chân lên. Rick Terry không nhận ra điều đó kịp thời. Chỉ tới khi đầu gối của John thúc thẳng vào thân hình gã, gã mới thét lên một tiếng chói lói pha cả ngạc nhiên lẫn đau đớn. John thúc gối một lần nữa, Rick Terry bị văng trở về phía sau. Như trong một đoạn phim quay chậm, John nhìn thấy hắn bay về phía vực. Chàng thanh tra muốn lên tiếng cảnh báo nhưng quá muộn rồi.

Thân hình tên phi công gập xuống. Một tiếng thét rùng rợn xé rách màn đêm. Rick Terry còn va một lần nữa vào những mồm đá nhô ra, rồi cứ thế rơi thẳng xuống cái vực sâu đen kịt đang nổi sóng.

Thở hổn hển như kiệt sức, John Singlair từ từ đứng dậy. Mãi bây giờ anh mới nhận thấy anh đã đến gần bờ vực tới mức nào. Thất kinh, hai đầu gối John run lên. Anh ném một cái nhìn xuống dưới. Những vách đá bẻ ngang sóng biển. John thấy rất rõ những vết sóng bạc đầu đang cuộn cuộn. Anh có cảm giác chòng chành khi nghĩ tới khả năng anh đang nằm thay cho Rick Terry ở dưới kia.

Chàng thanh tra rút thuốc lá. Ngọn gió thổi tắt hai lần lưỡi lửa, nhưng rồi điều thuốc cũng cháy lên được. Dần dần chân tay anh bình thường trở lại. John đứng tựa vào chiếc trục thẳng, chờ năm người đàn ông đã được hẹn đêm nay. Rất có thể họ sẽ kể cho anh nghe được ít nhiều. Nhưng không đời nào anh mang họ cùng bay đến hòn đảo nọ.

□□

John Singlair chẳng những là một con Át chủ bài trong cuộc chiến chống lại lực lượng của bốn đêm, anh còn là một phi công suất sắc. Anh điều khiển trực thăng Sikorsky với một độ chính xác hoàn hảo, cứ thế cả đời anh chưa làm một việc gì khác.

Chàng thanh tra đã nói chuyện với năm người đàn ông đó. Họ đã đến điểm hẹn hầu như đồng thời, vào lúc nửa đêm năm phút. Họ chẳng kể được gì nhiều cho anh nghe. Ngược lại, họ tỏ vẻ nghi ngờ khi John tuyên bố sẽ không mang họ đến hòn đảo của Proctor. Chỉ tới khi anh chìa thẻ công vụ ra, họ mới hiểu ra nên quay về nhà là tốt

hơn cả.

Trên đầu chàng thanh tra bây giờ là bầu trời vô tận, dưới kia là mặt biển nổi sóng. Anh đã chụp ống nghe lên đầu, nhưng chưa bật mỗi liên lạc qua điện đàm. Không khí trong buồng lái im lặng. John biết hòn đảo đó ở đâu. Anh đã nhận được thông tin từ lúc còn ở London, qua bản báo cáo cuối cùng của chàng thám tử bị mất tích. Chàng thanh tra hy vọng rằng anh sẽ nhìn thấy cái đầu lâu quý quái mà Jerry Flint đã nói tới.

Chiếc trực thăng Sikorsky bay êm ả trong không khí. Rất may là trời bây giờ lặng gió, John không phải chiến đấu với những luồng xoáy đột ngột đem theo hiểm họa đẩy máy bay đi lệch hướng. John nhìn qua lớp kính buồng lái vào bầu trời đêm. Anh nhìn mỗi lúc một chăm chú hơn, lòng thầm mong sẽ phát hiện ra cái đầu lâu màu đỏ. Quả nhiên, thành linh chàng thanh tra nhận ra một đốm sáng.

Đốm sáng ánh lên màu đỏ như một đồng lửa bùng bành trên mặt biển.

Chắc là nó rồi!

John cảm nhận rõ tim anh đang đập mạnh liên hồi. Anh biết mình đang đứng rất gần giải pháp của câu đố. Chàng thanh tra lái thẳng chiếc máy bay trực thăng về hướng vệt sáng màu đỏ kia.

Đột nhiên xuất hiện tiếng lạo xạo trong tai nghe của anh. Rồi một giọng nói.

Một giọng người cứng và sắc như được tôi luyện bằng chất thép.

- Tốt lắm Rick Terry, tôi đang nhìn thấy anh trên màn hình radar.

Anh có thể bay bình thường. Thuyền trưởng Barell đã phi biểu tượng chiến thẳng lên trời. Việc của anh ổn chứ? Bọn khách hàng có gây khó dễ gì không?

John im lặng. Căng thẳng. Hồi hộp.

- Kìa, lên tiếng đi, Terry!

Chàng thanh tra nhất quyết giữ im lặng, anh muốn đẩy gã đàn ông dưới kia mà anh nghĩ chắc chắn là Basil Proctor, vào cảnh bối rối, bất an. Cho tới khi gã biết những gì xảy ra thì John rất muốn đủ thời gian đặt chân được lên đảo. Ít nhất thì anh cũng hy vọng thế...

Basil Proctor đã nhắc đến một cái tên chảnh hề xa lạ. Thuyền trưởng Barell! Anh đã nghe tiếng hân. Cứ mỗi mùa hè đến là đám báo chí lại đề cập chủ đề đó. Họ viết về con tàu Cornwall Love đã bị chìm và một kho báu khổng lồ đang nằm dưới đáy biển. Chỉ có điều cho tới nay chưa ai tìm ra nó.

John chưa bao giờ tin vào loại chuyện như thế. Chẳng lẽ nó có một phần sự thật?

Chàng thanh tra cho trục thẳng bay thẳng. Vệt sáng mỗi lúc một lớn hơn, một sáng hơn, giờ nó đã tạo thành một hình tròn, thỉnh thoảng lại chòng chành chút đỉnh và liên tục thay đổi hình dạng.

Bất chợt, vòng tròn biến thành hình đầu lâu. Nó phình to ra, thành một cái đầu khổng lồ, gần như chạm vào những ngôi sao trên trời. Cái mõm của đầu lâu há thật to. John có thể nhìn vào bên trong vực thẳm màu đỏ lửa. Anh cũng nhìn thấy hai hốc mắt khổng lồ. Một cảm giác nôn nao vụt xuất hiện. Mọi thứ trước mặt anh đều màu đỏ, như chìm trong máu.

Thuyền trưởng Barell, phút đổi đầu!

Như có vô vàn những sợi băng nhỏ li ti đang bám trên lưng John. Mỗi lúc anh đến gần hơn cái mõm kinh tởm nọ. Có vẻ như chiếc máy bay đang bám vào một sợi dây vô hình và bị kéo về phía trước.

Những dải sương mù xuất hiện quanh đầu lâu. Một đám bông bông bênh khổng lồ, đỏ như máu, phía bên trong rách toác thành muôn vàn dải nhỏ.

Không né tránh, chiếc trục thẳng lao thẳng về phía trước. Bàn tay John căng lên, bám chặt lấy tay lái. Những đốt xương tay trắng nhợt lòi hẳn lên. Mồ hôi lạnh đọng lấm tẩm trên trán.

Đến rồi! Anh chìm vào mõm quái vật.

Chiếc Sikorsky lao vào trong. Vài giây đồng hồ, nó chìm hẳn vào màu đỏ máu, thế rồi John Singlair đã phi qua chiếc đầu lâu.

Anh lấy hơi hật sâu. Hiện anh vẫn còn bay trên mặt biển, nhưng anh đã nhìn thấy hòn đảo hiện ra như một khối đen lù lù bên dưới.

John Singlair nhìn thấy cả chiếc lô cốt bằng bê tông, lũy thành của triệu phú Basil Proctor. Trên nóc lô cốt có gắn đèn pha. Ành sáng chói chang hắt thẳng lên trên, tràn vào cả buồng lái khiến chàng thanh tra lóa mắt.

John buột miệng nguyên rủa.

Thế nhưng chỉ một vài giây sau đó những âm thanh định phát ra tắc nghẽn trong cổ họng anh. Tiếng động khủng khiếp dưới kia xuyên thẳng vào tủy não người cầm lái.

Tắc...Tắc...Tắc...

Giọng một khẩu súng máy.

Và rồi anh nghe tiếng đạn đập tới. Có viên xuyên qua vỏ máy bay, làm kính trước buồng lái trở thành một mạng nhện khổng lồ. Hai viên

đạn khác huýt gió sát sạt đầu John. Chàng thanh tra cuối người xuống.

Khẩu súng máy dưới kia tiếp tục gầm gào. Chỉ cần một viên đạn trúng bình xăng là John hậm chí sẽ chẳng còn thời gian để nói câu cầu nguyện cuối cùng.

Đột ngột, chiếc Sikorsky xui xuống. Giống như một hòn đá, nó rơi thẳng xuống dưới, vừa lao vừa nghiêng đi. John mất thăng bằng, lăn người trên nền máy bay, lăn đúng về hướng cửa ra vào. Phía trên mặt anh có chiếc áo phao màu đỏ trắng treo sát tường.

John tóm lấy. Anh khoác chiếc áo lên người đúng lúc chiếc trực thăng rung lên dữ dội dưới chùm đạn thứ hai. Thân hình John vừa trượt đi, vừa xoay tròn.

Anh bị đập từ bên này sang bên kia. Anh không biết đâu là trên, đâu là dưới nữa. Chỉ trong tiềm thức vẫn còn tiếng gầm phẫn phẫn chất chúa của những viên đạn súng máy. Kính vỡ tung. Chàng thợ săn ma trượt dọc qua phòng khách, tuyệt vọng tìm cách bám vào đầu đó nhưng anh bị đập đầu rất mạnh vào một khúc sắt.

John có cảm giác đầu anh đang bốc lửa. Cố gắng đừng ngất đi! Đừng ngất đi! Một tiếng kêu bùng thét trong nội tại. Dùng hết sức lực còn lại, anh vật lộn với cơn ngất đang chực phủ xuống như đôi cánh của một con ác điểu. Những giây đồng hồ trong chiếc trực thăng đang rơi kéo dài ra như vô tận.

Thế rồi một cú va chạm. Chiếc máy bay đập trực diện như cả vách núi đổ xuống mặt nước biển. Thân hình John Singlair lắc rất mạnh. Anh chỉ còn duy nhất một suy nghĩ khẩn thiết.

Ra khỏi đây!

Chiếc Sikorsky nặng nề không nằm yên, nhưng chưa chìm xuống bởi còn quá nhiều không khí bên trong. Nó bị những làn sóng biển kéo ra xa, rung lắc quăng vạt từ phía này sang phía khác. Đoạn máy bay nghiêng hẳn sang một phía. Nước tràn vào qua lần kính đã thủng. John Singlair vật lộn với thời gian. Anh phải ra khỏi cái quan tài bằng thép này nhanh nếu như anh không muốn bị tẩm liệm trong lòng đại dương.

Chàng thanh tra đã rũ bỏ được những cơn sóng êm ái lừa lọc của trạng thái bất tỉnh. Vận dụng cả tay lẫn chân, anh nhào mình về phía cửa ra. Khuôn kính nhỏ phía bên cánh cửa đã bị bắn thủng. Vẫn còn những vệt kính thật dài mắc lại quanh viền cửa.

John tìm cách đẩy cửa ra.

Không được. Cửa kẹt.

Chàng thợ săn ma nghiêng răng nuốt một câu chữ. Có cái gì đó âm ỉ rơi lả tả trán. Anh đưa cùi tay lên quyết, lúc rút tay về mới phát hiện đó là máu đỏ tươi.

Nước tràn vào trong chiếc trục thẳng ngày càng nhiều. Máy bay bắt đầu chìm rồi, tình thế đe dọa tột cùng. John Singlair gập cánh tay lại, dùng khuỷu tay đập bay những mảnh kính còn sót trong khuôn gỗ. Thế rồi anh chui người qua lỗ hổng đó ra ngoài. Tay anh phải bám chặt vào chiếc áo phao cấp cứu. John vừa đưa được nửa người trên ra khỏi khung cửa sổ bị phá hỏng thì một làn sóng mặn chát đã tát thẳng vào mặt anh.

Chàng thanh tra sặc sụa, nhổ nước ra. Con sóng đó tràn qua đầu, rồi đến con sóng kế tiếp. Nhưng lúc đó John đã thoát được ra ngoài. Anh co người đập vào chiếc trục thẳng, nhào ra xa, lặn vào dòng nước xám.

Chiếc áo phao tự động nở phình khi chạm nước và kéo John lên trên bề mặt biển. Với những cử chỉ vội vàng, chàng thanh tra gắng sức bơi ra khỏi khu vực có chiếc trục thẳng càng nhanh càng tốt, tranh sa vào những luồng nước xoáy nguy hiểm sẽ xuất hiện quanh máy bay khi nó chìm xuống.

John bơi hồi hả như đang tham dự cuộc thi bơi chính thức và anh đang ở nước rút đường về đích. Có thể nói đây chính là cuộc đua giành chính sinh mạng mình.

Chiếc áo phao chẳng giúp anh được là bao. Anh nghe thấy sau lưng mình vang lên tiếng ùng ục, rít sóng. Mặc dù anh đã bơi được một đoạn khá xa, nhưng lực hút vẫn tóm lấy anh.

John vùng vẫy chống đối, và cuối cùng may mắn thoát ra khỏi vũng nước xoáy. Tuy nhiên anh không thoát được quầng sáng của ngọn đèn pha quỷ ám.

Như được điều khiển bằng bàn tay ma, nó quét trên mặt biển. Vài giây đồng hồ, có vẻ như nó cắm phập vào luồng nước xoáy, thế rồi nó tiếp tục di chuyển về hướng John. Chàng thanh tra cố gắng lặn xuống, nhưng áo phao ngăn trở.

Ngay lập tức, một luồng mưa đạn nổ tới.

Tắc...tắc...tắc...

Anh căm ghét cái âm thanh khốn kiếp này biết bao nhiêu! Nước vọt lên từng cột lớn bên trái và bên phải anh. Nước quất lên những ngọn roi tàn nhẫn khi những viên đạn rơi vào lòng bể. Ành đèn pha bám

lấy chàng trai không thương xót. Chắc nó được gắn trên một giá đỡ có thể quay tròn, để dõi theo John Singlair đi khắp mọi nơi.

Người con trai phải sử dụng biện pháp cuối. Anh tháo áo phao cấp cứu. Cái áo nhẹ nhàng trượt ra khỏi thân thể anh và chỉ vài giây đồng hồ sau đó, anh lặn xuống.

Anh lặn xuống dưới sâu hầu như theo chiều thẳng đứng. Tất nhanh, khung cảnh xung quanh tối sầm lại. Vùng nước dưới ánh đèn pha trên kia giờ chỉ còn là khoảng sáng mờ mờ. Chàng thanh tra bơi dưới sâu. Những viên đạn súng máy không tới được nơi anh nữa.

Thay vào đó, anh sẵn thiếu không khí.

Anh phải lên trên kia ngay lập tức để nạp ôxy.

John Singlair bơi chênh chếch lên mặt nước. Anh mở to mắt, định hướng được khoảng sáng mờ mờ. John ráng sức bơi. Cánh phổi anh như sắp vỡ tung. Ở hai mét cuối cùng, chàng thanh tra nhào người lao thẳng lên trên như một quả tên lửa. Anh há mồm ra, thèm thuồng hút khí.

Quầng sáng đèn pha đang lướt qua lướt lại một khoảng cách tương đối xa. John thậm chí không bị vướng vào phần rìa của nó.

Tiếng súng máy đã ngưng. Từ khi tên bắn súng thâm hiểm không nhìn thấy mục tiêu nữa, gã đã quyết định tiết kiệm đạn.

Nhưng còn lâu gã mới bỏ cuộc. Cái hình nón sáng rực lại từ từ đi về hướng John.

Thêm một lần nữa, chàng thanh tra hẫ hẫ lặn xuống. Anh xoay người bên dưới làn nước, không bơi ra biển mà bơi về hướng hòn đảo.

Nhưng con người chẳng chịu được lâu dưới nước. John lại phải trồi lên, hút không khí vào hai cánh phổi đã bị hành hạ quá mức.

Lần này thì quầng sáng đã xa đến mức John không cần phải chiu xuống nước lần nữa. Anh có thể bơi bình thường. Mặt biển trợ giúp anh. Những làn sóng rất dài đẩy anh về hướng đảo nhỏ. Trời đêm hôm nay không quá tối. Mặt trăng thả đủ ánh sáng xuống cho John định hướng. Anh thấy hòn đảo hiện nên như một vệt dài mờ. Anh thậm chí còn nhận ra những đường viền của lô cốt bê tông, chỉ có điều anh không nhìn thấy gã đàn ông đứng trên nóc nó.

John vào gần bờ. Sóng dội ngược ra chốc chốc lại đẩy anh về chỗ cũ.

Chàng thanh tra dồn sức vật lộn. Những chuyển động của anh mạnh mẽ hơn. Anh khoát tay thật nhanh, cố gắng uống càng ít nước càng tốt. Bộ trang phục ướt đầm và nặng trĩu khiến mọi việc càng thêm phần nặng nhọc.

Những vách đá xuất hiện. Chúng nổi lên từ mặt nước như những chiếc lưng gù. Cẩn trọng hết mực, John tránh không để những cạnh đá rất sắc kia xé nát da mình. Thế rồi đột ngột, anh nghe thấy giọng người!

John bắt giác ngừng bơi. Anh thả thân hình dập dềnh theo sóng biển, căng tai nghe.

Chỉ có tiếng rì rào của sóng.

John đã tưởng những âm thanh nọ là ảo giác, nhưng đúng lúc anh định tiếp tục bơi thì tai anh lại nhận ra tiếng nói.

- Nhanh lên, tóm nó lên thuyền!

- Vâng, nó đến đây bằng con chim sắt!

- Tất cả về vị trí!

- Ô, mình không điên đấy chứ?

Chàng thợ săn ma ngấm ngấm. Anh nghe thấy tiếng đàn ông nhưng chẳng thấy ai. Dần dần, John thấy bất an. Anh bơi nhanh hơn. Anh tìm cách lên đảo nhanh như có thể.

Lại có những đợt sóng rút ra khơi, đẩy anh lùi một đoạn.

- Chèo nhanh lên, bọn con lừa!

Chàng thợ săn ma nghe thấy giọng nói đó vang rất sát bên anh. Giờ thì anh nghe thấy cả tiếng mái chèo khua mạnh xuống nước.

- Đúng thế, ta sắp tóm được nó rồi, thằng con hoang!

Rồi lại tiếng mái chèo khua dồn dập.

- Phía dưới chèo nhanh lên! Chú ý, khéo không lại đập nó vỡ đầu.

Còi báo động vang lên trong óc John. Bọn đàn ông đã đến sát bên anh rồi, anh nghe rất rõ.

Và đột ngột anh nhớ ra tay thuyền trưởng Barell và con thuyền đã chìm của hắn.

Có phải đây là những con ma thủy thủ đang đuổi theo anh? Không còn lời giải thích nào khác có thể thuyết phục được anh.

Bất giác chàng thanh tra cảm nhận một ngọn đòn rất mạnh đập lên lưng mình. John thét lên. Nước xộc vào miệng khiến anh ho sặc sụa. Một cái móc câu vô hình đã móc chắc vào quần áo John.

- Kéo nó lên!

Một bức tranh kỳ quái. John Singlair bị những bàn tay vô hình kéo lên, lôi qua mạn thuyền. Anh cảm nhận rõ những bàn tay sần sùi, và trong tích tắc sau đó, thân hình anh quật trực diện xuống ván gỗ. Chàng thanh tra không hề tưởng tượng được cú ra quân của anh lại

dẫn đến bước ngoặt này.
Anh trở thành tù nhân của bọn ma cướp biển.

Hòn đảo bí hiểm

Chương 6

Một tay Ali cầm chặt ngọn đèn pha, bàn tay kia sử dụng chiếc cán quay bên dưới và điều khiển quầng sáng trượt trên mặt nước biển. Không thấy gì.

Thằng con trai lái trực thăng đã biến mất. Mặt Ali nhăn nhúm. Người ngoài không nghe thấy tiếng chửi của gã, bởi gã bị câm.

Khẩu súng máy đứng bên cạnh ngọn đèn pha. Nó được buộc trên một cái giá quay, nhằm cho khẩu súng có một tầm nhả đạn tối ưu. Mặc dù vậy, Ali vẫn chưa bắn trúng người đàn ông kia và điều đó khiến hắn vô cùng bức tức.

Chính Basil Proctor ra lệnh cho gã bắn rơi trực thăng. Người lái máy bay đã không trả lời theo đúng mật mã qui định trước. Basil Proctor vốn đa nghi như một con chó sói già nua. Trước khi bước chân vào mạo hiểm, hắn thà nhả đạn một trăm lần. Trong những chuyện này, Ali cho tới nay luôn là tay chân đáng tin cậy đến mức tuyệt đối.

Nhưng lần này gã không gặp may.

Nhiều phút đồng hồ rỗng rã, gã dùng ngọn đèn pha ra soát mặt biển. Không kết quả. Tên con trai xa lạ kia đã biến mất. Thay vào đó, Ali nhìn thấy chiếc áo phao cấp cứu dập dềnh trên sóng. Ali cười. Gã cho rằng tên phi công giả mạo kia đã chết đuối. Rất có thể một viên đạn đã găm trúng nó mà Ali không hề nhận ra.

Gã tắt đèn. Từ lỗ cửa dẫn xuống dưới lô cốt vang lên giọng nói của tay triệu phú.

- Ali! Xuống đây!

Tên Ả Rập tuân lời. Đưa những bước chân thoăn thoắt theo những bậc cầu thang xuống dưới. Basil Proctor ngồi đợi trong ghế lặn. Ành mắt gã không hứa hẹn điều gì hay ho. Gã xòe những ngón tay gầy khẳng như tay nhện nắm chặt lấy thành ghế. Luồng sáng Néon từ trên trần phòng khiến cái đầu trọc của gã bóng lên như cái sần nhảy. Hình như Proctor đọc thấy chuyện không ổn qua nét mặt của Ali.

- Mày không bắn trúng nó phải không? – Gã giận dữ hỏi.

Ali lắc đầu. Rồi gã Ả Rập ngập ngừng, muốn ra hiệu thanh minh.

Nhưng không còn kịp nữa rồi.

Cái khuôn mặt vốn gớm ghiếc của Proctor bây giờ càng trở nên kinh khủng hơn. Bàn tay phải của gã thọc tay xuống lớp chăn phủ chân và rút ra một ngọn roi cán ngắn. Nỗi sợ hãi chập chờn cháy trong mắt Ali.

Basil Proctor cười đều giả. Cán roi ngắn thật, nhưng làn roi bằng da của nó dài trên bốn mét. Phần đầu ngọn roi được buộc bằng ngững quả cầu con con bằng thép.

Basil Proctor điều khiển chiếc roi quất điệu nghệ.

Xoay cổ tay, gã quất tới.

Tên người Ả Rập đứng nghiêm như một bức tượng. Nét mặt gã không hề thay đổi, gã nuốt trọn mười roi. Đánh xong chừng đó gã mới dừng tay.

- Lần sau thì bắn cho tốt hơn! – Tên triệu phú rít lên. Công cụ tra tấn lại biến xuống dưới lớp chăn phủ.

Ali lao đảo. Quần áo của gã rách tươm. Nửa người trên và mặt chẳng chịt vết roi. Máu tụ lại chảy dọc thân thể hằn thành những vết đỏ l2om.

- Cút đi! – Proctor ra lệnh.

Ali len lén bước khỏi phòng. Gã phải giơ tay vịn vào tường cho khỏi ngã.

Basil Proctor xoay cái ghế lăn, bật động cơ, rời phòng qua một cửa nâng bằng thép.

Tay triệu phú đang rất giận dữ và có phần hoảng sợ. Gã cảm thấy cơ hội của gã đang giảm xuống. Việc Rick Terry không trở về cùng chiếc máy bay là dấu hiệu đầu tiên. Chắc Rick Terry đã bị tên phi công lạ mặt kia khuất phục. Tên này bay về hướng đảo với mục đích gì?

Có phải nó là một cảnh sát viên? Tại sao bọn chúng phát hiện ra dấu vết của gã nhanh khiếp thế? Đột ngột, tên triệu phú hy vọng kẻ lạ mặt kia còn sống sót trong trận tấn công bằng súng máy. Basil Proctor giờ rất muốn nói chuyện với anh ta, trước khi đẩy anh ta vào bàn tay tử thần.

Chiếc ghế lăn đi dọc dãy hành lang chật hẹp, dừng lại trước một cánh cửa cũng bằng thép. Proctor bấm bộ phận điều khiển từ xa và chờ cho tới khi cánh cửa từ từ xoay vào bên trong. Vẫn còn một vấn đề khiến Basil Proctor lo lắng.

Đội thủy thủ!

Lẽ ra đêm nay nó phải đầy đủ quân số. Phải đúng số mạng người của thủy thủ đoàn đã chìm xuống cách đây hai trăm năm. Basil Proctor đã lo lắng thất chu đáo, đã rủ rê thù cả một người phòng trường hợp bất trắc như Adam Preston. Chẳng lẽ mọi cố gắng của gã đều uổng phí, bởi chuyện đúng hẹn bây giờ đã lộ rõ là việc bất khả thi. Tay lạ mặt kia ngồi một mình trong máy bay thẳng. Thuyền trưởng Barell sẽ phản ứng ra sao đây? Liệu hắn ta có đồng ý hoãn đến một thời điểm muộn màng hơn, hay hắn sẽ đơn giản cắt đứt quan hệ?

Thế thì thật khủng khiếp, bởi có nghĩa là Proctor sẽ phải sống tiếp quãng đời còn lại trong tư thế một cái giẻ rách tàn phế, ngay cả khi gặp may và được bọn ma cướp biển tha mạng sống.

Với những bức tranh tương lai u ám trong đầu, tay triệu phú cùng với chiếc ghế lăn tiến vào phòng riêng. Cánh cửa đóng lại đằng sau lưng hắn.

Căn phòng này là hỗn hợp của một xưởng điện tử và một phòng khách. Chiếm một nửa phòng là một dãy bàn với vô số màn hình. Một cái bàn với bao nhiêu nút bấm và công tắc tạo thành trái tim của toàn khu lô cốt. Ngồi ở đây, Basil Proctor có thể kiểm soát tất cả. Hắn có thể mở và đóng các cánh cửa, hắn có thể canh chừng tất cả cá căn phòng. Kể cả không phận quanh đảo.

Công cụ trợ giúp hắn là một giàn máy radar đã được cài trên đảo. Đúng thế, mọi việc rất trôi chảy, tốt đẹp, nếu không có cái gã phi công lạ mặt kia...

□□

Chàng thanh tra cảm nhận rõ ràng những thanh gỗ rất cứng dưới lưng mình, nhưng không nhìn thấy chúng. Anh nghe thấy giọng của những người đàn ông mà vẫn không thấy một bóng người nào. Anh nằm giữa nước, nhưng những đợt sóng biển không chạm vào người anh.

Một nghịch lý, phi logic và đầy bí ẩn.

Nhưng là hiện thực. John Singlair đang nằm trong tay những kẻ vô hình. Chúng thoải mái bàn luận về anh.

- Nó sẽ hợp với đội thủy thủ của chúng ta đấy. – Một kẻ nói.

- Đúng thế, nó to và khỏe.

- Chờ xem thuyền trưởng Barell quyết định thế nào?

Thuyền trưởng Barell! Giờ thì John Singlair tin chắc rằng anh đang

nằm trong tay bọn ma cướp biển. Tuyệt vọng, anh tìm cách nhớ lại câu chuyện đó. Barell đã đến đây từ xứ Aán Độ, mang trên tàu một loạt hàng quý giá giành riêng cho Hoàng Gia Anh. Đến bãi biển này, Barell lạc vào một trận bão chết chóc. Con tàu Cornwall Love, một con tàu đã ngao nghể chống lại sóng gió của cả Đại Tây Dương lẫn Thái Bình Dương, lại chìm xuống trong phần đuôi kéo dài của con kênh ngăn cách nước Anh và đại lục. Thật không thể nào hiểu nổi. Ngày đó người ta đã bàn tán về những thế lực siêu nhiên, bởi không ai tìm thấy dấu vết nào của con tàu lẫn thủy thủ đoàn. Cứ như thể địa ngục đã há mồm nuốt chửng lấy nó.

Toàn bộ thủy thủ đoàn chết đuối, nhưng những linh hồn đó không siêu thoát. Những gã đàn ông đó vẫn tồn tại trong một vương quốc màu xám, nằm ở khoảng giữa thế giới này và địa ngục. Chúng bị nguyên rửa, và nếu không có ai bẻ gãy lời nguyên đó thì những hồn ma cứ thế lang thang trên mặt biển, xuyên suốt một thời gian. John Singlair thầm nghĩ như thế. Anh chỉ không biết chuỗi suy luận của anh gần đúng với sự thật tới mức nào. Con thuyền bắt đầu chòng chành. John nghe thấy tiếng bước chân nặng trịch và một giọng ra lệnh rất hách.

- Vào vị trí, bọn lừa ngu! Nếu không thì ngọn roi của ta sẽ thúc các người vào việc đấy! Không được phép để thuyền trưởng chờ!

- Con thuyền tăng tốc. Một bàn tay vô hình cứng như thép tóm lấy John Singlair, nâng anh lên. Cơ thể John bây giờ nằm lưng chừng không khí. Anh muốn gạt cách tay đó sang một bên, nhưng ngọn đòn của anh chỉ chém vào khoảng không.

Gã đàn ông cười lớn. Giọng cười rùng rợn, hể hả và đều giả. John Singlair trong bộ quần áo ướt sũng dán chặt vào da đột nhiên rơi vào hoảng loạn. Bọn ma cướp biển này có thể giết chết anh mà anh hoàn toàn không nhìn thấy điều gì. Có kẻ nào đó đang nhìn thấy anh, kẻ đó có thể đâm một con dao găm vào ngực anh, hoặc xả một lưỡi kiếm suốt thân thể anh.

Một tình huống khủng khiếp.

Những đợt sóng đập vào một mạn thuyền vô hình. Những tia nước bắn tóe lên người chàng thanh tra. Nước mặn khiến cho mắt anh cay xè. Anh giơ tay gạt nước.

Gã đàn ông đang tóm lấy anh cười lớn.

- Tao là hoa tiêu Howard! – Gã kêu bằng cái giọng rất cao. – Mà nhớ cái tên đó cho kỹ đấy, chắc chắn tới đây mày sẽ làm việc theo

lệnh tao. Tao nhắc trước, liệu hồn thì đừng có bướng!
Gã lắc lắc cơ thể chàng thanh tra như người ta lắc một con búp bê. Thế rồi gã buông cho anh rơi xuống. Thân hình John đập thẳng xuống những tấm ván vô hình. Cuộc đời nghề nghiệp đã dẫn anh chứng kiến biết bao sự kiện. Anh đã chiến đấu chống lại những con ma cà rồng, người sói, những quái vật và ma quỷ. Nhưng những vụ án đó không thể so sánh với những gì mà anh đang phải trải qua. John hoàn toàn không có khả năng kháng cự. Anh nằm gọn trong bàn tay của những con người rừng rợn hư vô. Những kẻ không thể bị tấn công.

Bỗng một giọng thét lên:

- Chào Cornwall Love!

- Mạn trái mạnh lên! – Howard gào lớn. – Bọn sâu bọ nhà các người, chèo mạnh nữa, quỷ tha ma bắt.

Con thuyền nhỏ xoay lại.

John Singlair nhìn trần trời lên bầu trời đêm. Mặt trăng treo lơ lửng trên cao như một quả cầu vàng. Mặc dù con tàu Cornwall Love chắc ở ngay trước mặt họ, nhưng chàng thanh tra chỉ nhìn thấy nước. Lũ ma thủy thủ giờ chỉ chăm chú vào chuyện chèo thuyền. John Singlair liếc mòng ngoi thẳng người lên. Không kẻ nào quan tâm tới anh. Thế rồi trong cõi vô hình hiện lên một bức tường sương mù chắn trước con thuyền nhỏ, trông nó như vừa mọc thẳng lên từ làn nước. Vô vàn những xoáy nước cuộn tròn, vô vàn những làn hơi nước bốc lên tạo thành những hình ảnh kéo dài, tối tăm, lơ lửng trên mặt nước trong một màu xám trắng.

John Singlair nhìn ra những đường viền của con tàu.

Đó là một con tàu chiến với những cột buồm rất to. Làn vải bố của những cánh buồm đang giật phấp phật trong gió, vậy mà kỳ quái làm sao, con tàu không dịch chuyển. Nó lơ lửng sát trên mặt nước. Có một đám người tụ tập ở mũi tàu, những gã đàn ông dữ tợn trong những bộ quần áo sắc sỡ và được vũ trang tới tận răng. Có một gã đàn ông khiến John đặc biệt chú ý. Gã mặc một bộ quân phục màu xanh, đi ủng cao, quần đứt vào trong ủng. Hai vạt áo khoác phanh ra. John thậm chí nhìn thấy cả làn vải lót bên trong. Gã mặc quân phục đội một cái mũ ba chòm trên đầu. Ngang hông là một chiếc dây lưng rất đẹp, phía bên phải là một cây kiếm ngắn trong một bao đựng bằng da. Gã đang đặt hai bàn tay lên mạn tàu, nhìn con thuyền nhỏ tiến lại bằng ánh mắt chờ đợi.

Cả chiếc thuyền bây giờ cũng hiện hình. John nhìn thấy quanh mình là những hình người đánh kinh sợ. Gã Howard là một tên đàn ông to cao như một khúc gỗ dựng quần áo. Với bộ mặt xồm xoàm râu ria và chỉ có một tai. Đôi mắt đen nằm rất sâu trong hai cái hang hốc. Khi cười, gã nhe ra những cái răng trắng nhợt.

John nhìn thấy cả một tên chột mắt. Hắn đeo một cây kiếm cong ở hông bên phải và nhìn anh không chớp mắt. Chắc tên đao phủ này lại đang mừng về kẻ tử tù mới của hắn.

Bọn người chèo thuyền gồm đủ mọi sắc tộc. John nhìn thấy những đứa con lai, những tay người da đen, người Trung Quốc, kể cả những tay người Bắc Âu tóc trắng.

Nhưng tất cả lũ chúng đều có một điểm chung. Dù là bọn cướp biển đứng trên Cornwall Love lẫn nhóm bên dưới con thuyền nhỏ đều có những bộ mặt nhợt nhạt đến kỳ quái. Thanh tra John tin rằng anh đang nhìn thấy cả những khúc xương ánh lên dưới phần da.

Con thuyền nhỏ bây giờ đã chìm hẳn vào phía bên trong bức tường sương mù và trôi song song với tàu Cornwall Love. Những mái chèo được thu lên, dây cáp trên tàu được ném xuống.

Một cú đá thúc John Singlair đứng dậy. Khi gã đàn ông đó muốn đá lần thứ hai, John Singlair tóm lấy cổ chân gã, vặn lại.

Anh cảm nhận một làn da lạnh toát. Da của người chết. Rõ ràng không thể nhầm lẫn.

Tên cướp biển hét lớn, xoay người lại và rơi qua mạn thuyền, rớt xuống nước.

Thế rồi, một cảnh tượng khủng khiếp diễn ra. Nước bên dưới sôi lên sùng sục làm nổi vô vàn bong bóng và sỏi bọt như một nồi cháo phù thủy. Tên cướp biển vừa lặn qua mạn thuyền hoảng hốt vùng vẫy tay chân. Gã muốn co người cố bám lấy mạn thuyền nhưng không được. Hai bàn tay chết chóc chạm được vào vách thuyền, nhưng rồi một tiếng hét vang lên, cả hai bàn tay ấy trượt xuống.

Và hiện nguyên hình một bộ xương!

Bộ xương trôi lập lờ trên mặt nước như một miếng giấy.

Như đã hóa đá, tất cả những tên cướp biển còn lại đứng đờ đẫn nhìn cái chết của đồng bọn. John Singlair nhanh như chớp hiểu ra rằng một khi lũ ma này ở trạng thái vật chất hóa, nước biển mặn sẽ trở thành một dung dịch giết chúng. Nếu anh lao qua ván thuyền xuống dưới kia, sẽ chẳng kẻ nào nhảy theo, truy đuổi anh.

Hành động!

Chàng thanh tra nhảy lên, nhưng có vẻ như quỷ Satan đã tiên đoán trước chuyện này. John không nhìn thấy một chiếc ghế dài nhỏ nên bị vấp. Anh ngã xuống, kịp lăn người đi vài vòng, nhưng không ngăn trở được cả đám người kia đổ dồn về phía mình. Bọn cướp biển giờ đã tỉnh khỏi cơn ác mộng.

Thằng một mắt là đứa đầu tiên bay về phía John. Nó hung dữ giờ con dao cắm. Chỉ cần một nhát duy nhất, nó có thể xẻ John ra làm hai. Nhưng chàng thanh tra co chân lên, đạp trúng vào ngực tên cướp biển, đẩy hắn bay qua đầu anh.

Tiếng thét xé tan bầu trời, thằng một mắt rơi xuống nước. Không còn lấy một cơ hội duy nhất, gã rơi thẳng vào sự hủy diệt.

Chẳng bao lâu thêm một bộ xương thứ hai trôi lập lờ trên mặt nước. Chỉ đáng tiếc John không được nhìn cảnh tượng đó.

Đối phương quá đông. Thành linh một sợi dây thòng lọng bằng da siết quanh cổ anh, siết một cách tàn khốc. Chàng thanh niên cong người lên. Sợi dây da khiến anh nghẹt thở. Bọn đàn ông đó chắc chắn sẽ siết cho anh chết luôn nếu tên thuyền trưởng không can thiệp.

- Dừng tay! – Gã gào lên oang oang. – Tao muốn bắt sống nó. Bọn cướp biển tuân lời. Từ từ chúng nới lỏng dây thòng lọng. John Singlair bắt đầu thở được. Thế là bọn cướp biển quàng hai vòng dây nữa quanh vai anh. Bằng cái lối quần buộc đơn giản đó, chúng đưa anh lên tàu Cornwall Love.

John được đưa đến trước thuyền trưởng Barell, nhân vật bí hiểm của không biết bao nhiêu huyền thoại. Nhân vật đã chết trước đây cả hai trăm năm trời hay ít ra thì John cũng đã tưởng như vậy cho tới hôm nay.

Làn da tên thuyền trưởng cũng trong suốt. John nhìn thấy những khúc xương anh lên bên dưới, mùi xác chết bay quanh tanh tưởi lợm giọng.

Hai tên cướp biển tóm chặt lấy cánh tay John. Thêm một lần nữa, anh cảm nhận rõ cái lạnh rùng rợn tỏa ra từ những thực thể đó. Không, chúng không còn là người nữa, mà là những sản phẩm của bóng đêm, những linh hồn bị nguyên rủa, đẩy vào cảnh sống đời ma quỷ.

- Ta là thuyền trưởng Barell! – Gã đàn ông mặc bộ quân phục màu xanh tự giới thiệu.

- Tôi biết. - John đáp.

Anh và tên thuyền trưởng đứng đối mặt nhau bên dưới cánh buồm lớn nhất. Gần chỗ họ có một cầu thang dốc xuống, dẫn vào lòng con tàu. Trên một bục nhỏ là bánh lái tàu khổng lồ làm bằng gỗ, đang được hai gã đàn ông giữ chắc.

- Ra mi biết ta? – Thuyền trưởng hỏi.

Gã có một giọng quen ra lệnh, rất vang và rất hách. Hai môi gã hầu như không còn hiện lên nữa. Chúng nhợt nhạt hơn cả da mặt, cho John biết rằng cả tên thuyền trưởng lẫn bọn đàn ông kia đều không còn một giọt máu trong cái cơ thể còn nguyên vẹn.

- Mi đã giết mất hai thủy thủ của ta. – Thuyền trưởng nói. – Vì thế mi phải chết!

- Tôi không còn cách nào khác! – Thân hình John căng lên. – Tôi phải tự vệ! Tay thuyền trưởng dấm nắm dấm tay phải vào bàn tay thứ hai đang mở rộng ra. - Không một ai được phép kháng cự trước ta và trước đội thủy thủ của ta! Và không một ai giám trái lời ta. Kẻ nào làm điều đó hoặc sẽ bị chặt đầu hoặc sẽ bị treo cổ! Đêm hôm nay đã được số phận để trả lại cho chúng ta hình dạng bình thường của con người. Chỉ còn một chuyến hàng nữa thôi là đội thủy thủ của chúng ta sẽ đông đủ. Nhựa sống của lũ người kia sẽ được chuyển sang cho bọn ta. Lỗi nguyên của Maharadscha sẽ được giải toả và bọn ta sẽ được tự do. Nhưng chính mi đã làm hỏng tất cả! Nên bây giờ mi sẽ phải chết. Vì mi phá kế hoạch mà chúng ta phải chờ thêm bảy năm nữa. Bảy năm, cho tới đêm kế hoạch kế tiếp. Mà tới thời gian đó, liệu chúng ta có tìm được người giúp đỡ hay không, trong khi không một ai biết được hoàn cảnh này. Kẻ giúp đỡ ta hiện thời là Basil Proctor. Nó đã mua hòn đảo này, và đã xây một lô cốt ở đây. Bọn ta đã ký một hợp đồng với nó. Lẽ ra nó sẽ nhận được kho báu của quý, và trở về với hình dáng ngày trước, còn bọn ta thì nhận được linh hồn của nhiều người. Nó sẽ rất muốn được trả thù mi đấy, nhưng ta không để cho nó lấy mấy niềm vui đó. Chính bản thân ta sẽ giết mi! Treo nó lên cột buồm!

Tên thuyền trưởng chưa nói hết câu, những dáng người rùng rợn kia đã nhảy xổ vào chàng thanh tra.

John Singlair dồn sức kháng cự. Những ngọn đòn karaté của anh đập hai tên đầu tiên xuống đất. Thế nhưng bọn cướp biển đâu biết đến nỗi đau thể xác. Ngay lập tức, chúng lại nhảy vọt lên.

Một tên tóc vàng cao lớn đập một cây đinh ba xuống đầu John. Bàn tay phải của anh gạt tránh, đồng thời, chân trái của chàng

thanh tra đập trúng vào người con ma cướp biển.

Tên tóc vàng bị giật lùi trở lại. Rồi có kẻ bào đó đứng sau lưng đập thẳng vào hõm đầu gối John làm cuộc giằng co của chàng thanh tra chấm dứt.

Trong tiếng kêu hả, John bị lũ đàn ông ma quái kéo đến cột buồm. Chúng bẻ quặt hai tay anh sau lưng, vòng quanh cột buồm rồi buộc hai cổ tay anh lại với nhau. Thuyền trưởng Barell đứng cách đó không xa. Gã chống cả hai nắm đấm lên ngang hông, vừa nhìn quân làm việc vừa ném về phía John Sinclair những ánh mắt căm hờn. Chàng thanh tra bây giờ đứng hơi cao hơn lũ người còn lại. Anh có thể nhìn qua đầu lũ cướp biển. Cả con tàu vẫn chìm trong bức tường sương mù. Cái khối khổng lồ màu xám trắng đó đang cuộn sóng lên, chuyển động. Thịnh thoảng lại có những dải sương rất dài bò lên trên mạn tàu.

Khi còn ở dưới con thuyền nhỏ, John đã nhìn được vào phần bên trong bức tường sương mù này, nhưng bây giờ anh không thể nhìn ra phía ngoài kia. Anh không biết những gì đang xảy ra đằng sau bức tường bí hiểm đó.

Bọn cướp biển đã tạo thành một hình bán nguyệt bao quanh tù nhân. Mỗi đứa cầm trong tay một ngọn cờ. Trên nền vải trắng có vẽ một cái đầu lâu màu đen. Tên cướp biển râu ria xồm xoàm Vừa vẩy vẩy cái cờ trong tay vừa hét lên :

- Trả thù! Trả thù!

Thuyền trưởng Barell tỏ vẻ hài lòng. Gã lớn giọng, gào lên một mệnh lệnh vang dọc boong tàu .

- Gọi đao phủ lại đây!

Và đao phủ tiến lại!

Khi John nhìn gã đàn ông đó, anh thấy rõ một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng mình. Tên đao phủ trông thật đáng sợ.

Đầu gã trọc lóc, nửa thân trên để trần. Gã mặc một cái quần rất chật như thể không còn gì chật hơn, cả hai bàn tay nắm chặt cán của một con dao quắm. Tầng ngực dày đặc những sợi lông quăn tít. Hai hàm răng nhe ra phô một nụ cười tởm lợm. Ành mắt lóe sáng nổi ham mê giết chóc .

- Đây là Ramon! – Thuyền trưởng giới thiệu tên đao phủ. – Nó sẽ chém mày ra làm hai phần! – Nói xong, Barell cười lên rùng rợn và Ramon hòa vào tiếng cười đó.

- Nhưng chưa tới lúc đâu! – Thuyền trưởng Barell gào lên chát chúa.

– Phải mang những đứa khác lại đây đã. Không thành người được trong đêm nay thì ta cũng không để đứa nào sống sót. Chúng ta sẽ mở một bữa tiệc máu. – Bàn tay phải của hắn giật về phía trước. – Đây là đòn trả thù cho sự xuất hiện của mi ở đây. Ta sẽ nói với bọn kia rằng một mình mi phải gánh chịu mọi tội lỗi, phải chịu trách nhiệm cho cái chết của chúng. Bọn tù nhân cũng sẽ được chứng kiến cái chết của mi trước hết, và bảy năm nữa chắc chắn bọn ta sẽ hóa giải được lời nguyền!

Thuyền trưởng Barell quay người đi. Gã nhìn bọn đàn ông ma thuật quyền gã và đọc trong bộ mặt chúng lòng trung thành, sẵn sàng theo gã đi khắp mọi nơi.

- Nhanh lên, đưa mấy cái giẻ rách kia lại đây! Nhanh lên đây. Cho tới khi trời sáng là mọi việc phải xong xuôi.

Reo hò ầm ĩ, một nửa tá tên cướp biển nhảy ra mạn tàu. Bám vào những sợi xích sắt, chúng trèo xuống con thuyền nhỏ đang chờ bên dưới.

Thanh tra John Singlair bị trói vào cột buồm của con tàu ma. Hiếm khi nào mà tình huống của anh lại vô vọng như hiện thời.

Lần này, có lẽ cái chết sẽ là chung cuộc

Khi Basil Proctor nhì thấy bức tường sương mù, gã đàn ông tham lam biết rằng mọi việc vậy là kết thúc. Con tàu lẽ ra không được vật chất hóa sớm như thế này. Quá trình đúng quy định chỉ bắt đầu lúc trời gần sáng, với đầy đủ mạng người cho cả nhóm linh hồn đã bị Maharadscha giam cầm suốt hai trăm năm qua. Con tàu đã hiện lên sớm bởi có chuyện bất thường.

Tay triệu phú nhìn trần trời qua một khung cửa sổ của lô cốt. Gã có thể nhận ra dải sương mù, thậm chí có những lúc còn nhìn xuyên qua được nó. Những dáng người đang hiện lên lơ lửng trên boong tàu. Gã nhìn thấy cảnh John Singlair bị đưa lên đó, gã quan sát cuộc chống chọi của John với những tay cướp biển. Thế rồi người lạ mặt tóc vàng bị trói vào cột buồm.

Sau đó, một con thuyền nhỏ tách rời tàu lớn. Bọn chèo thuyền đang gắng sức làm việc. Chúng hợp lực chống chọi với những con sóng rút khỏi bờ muốn đẩy lui chúng ra xa.

Basil Proctor muốn đón chúng. Cùng với chiếc ghế lặn, tên triệu phú đi dọc những dãy hành lang. Vừa đi hắn vừa cất tiếng gọi Ali, nhưng sao tên người Ả Rập không thấy xuất hiện khiến nỗi giận dữ của tên triệu phú càng bốc cao hơn.

Không một tiếng động, cái ghế lặn từ từ chui qua những khúc hành lang. Như một con quỷ con, Basil Proctor ngồi trên ghế. Khuôn mặt gã nhăn nhúm lại trong căm hận. Thình thoảng gã lại lăm bắm phun ra những câu không ai hiểu nổi.

Đến trước cửa ra, gã dừng lại.

Giống như ben đường dẫn vào một nhà để xe loại lớn, cánh cửa thép từ từ kéo lên cao. Basil Proctor cùng chiếc ghế lặn dừng ở cửa ra vào, chờ phía lia tiến tới.

Chiếc thuyền nhỏ đã được lái vào vịnh đáy nó đã chạm cát. Bọn đàn ông nháy xuống. Bốn tên cướp biển kéo con tàu lên hẫ trên bờ.

Chúng vừa làm việc vừa chú ý để nước biển không chạm vào da thịt.

Một tên thoảng có một phút thiếu tập trung. Đột ngột, gã giật nẩy người và bắt đầu thét lên chói gắt. Một làn sóng đã chồm lên chân hẫ. Chỉ trong chớp mắt, nước mặn đã bóc phăng đi lớp thịt chân, những khúc xương trắng hếu lòi ra. Tên cướp biển nhìn trăn trối xuống vết thương bên dưới bằng nỗi kinh hoàng khủng khiếp nhất. Vết phân hủy lan ra. Ngay trong những phút sau đó, nó đã bám tới cổ chân. Tên cướp biển tru lên trong nỗi sợ mù lòa.

Lúc đó, bọn đàn ông đứng xung quanh ra tay can thiệp. Trước khi tên cướp biển kịp đề phòng, tông phạm củ nó đã tóm lấy nó, giơ lên cao và ném xuống biển.

Những tiếng thét cùng hẫ chìm xuống sóng. Chỉ vài phút sau, bộ xương người đã được sóng biển tấp lên bờ rồi dừng lại giữa hai vách đá nhỏ. Một lời cảnh báo kỳ quái cho thế giới đi sau. Basil Proctor lạnh lùng quan sát cảnh tượng đó. Gã cũng không chớp mi lấy một lần khi năm tên đàn ông còn lại đi về phía gã.

Cầm đầu nhóm là tên lái tàu Howard.

Gã dừng lại trước mặt tay triệu phú.

- Hông cả rồi! – Gã thét vào mặt Basil Proctor. – Chúng ta không đầy đủ quân số cho thủy thủ đoàn. Mi đã làm hông việc!

Proctor giơ những ngón tay méo mó lên chống đỡ.

- Không phải! – Gã tru lên. – Tôi đã.....

- Câm mồm!

Howard giơ tay táng thẳng vào khuôn mặt xấu xí của tên triệu phú.

Ngọn đòn quá nặng, suýt chút nữa thì Proctor đã cùng chiếc ghế lặn ngã nghiêng sang một bên. May mà gã còn kịp giữ được thăng bằng trong giây cuối.

Howard phá ra cười.

- Đó chỉ là một phần nhỏ của những gì đáng ban thưởng cho mày. Giờ thì dẫn chúng tao đến chỗ bọn tù. Nhanh lên!

Proctor xoay ghế lẩn. Gã trôi từ từ vào phần bên trong lô cốt.

Bọn đàn ông đi theo. Howard đi đầu. Lũ cướp biển đã rút vũ khí ra. Những lưỡi gươm và những lưỡi dao găm lóe ánh thép trong bầu không khí lạnh lùng của những cây đèn néon. Tiếng gót ủng nện xuống nền bê tông nghe như tiếng súng.

Cả năm gã đàn ông trông đều hung dữ, thô đại. Hai trong số chúng buộc trên đầu những cái khăn màu đỏ chói. Một tên khác đeo một chiếc khuyên bằng vàng rất lớn bên tai trái, trên dây lưng giắt bốn con dao. Cả nhóm đứng lại trước chiếc thang máy nằm lọt trong một hốc tường nhỏ. Bàn điều khiển lóe sáng khi ca bin đi lên trên.

Không một tên đàn ông nào nhìn thấy Ali, gã người Ả Rập đang nấp trong một góc hành lang. Gã lé mắt nhìn ra và một nụ cười ma quỷ thoáng đọng lại trên làn môi mỏng dính. Thang máy mở ra. Ca bin đủ rộng để chứa tất cả.

Hai cánh cửa dẹt dàng khép lại. Thế rồi thang máy rít lên, lao xuống dưới.

Xuống tới nơi, bọn người đó lại đi dọc hành lang khác. Hành lang kết thúc trước một cánh cửa, đằng sau đó là khoảng hầm chứa tù nhân. Dưới lệnh phát ra từ bộ phận điều khiển từ xa, cánh cửa được kéo sang bên.

Những dáng hình hung tợn bước vào nhà giam, nơi chứa những con người tội nghiệp đang sợ hãi ngồi co quắp lại như một bầy thú nhỏ, chờ đợi nhìn về phía trước. Sau cái chết của Adam Preston, họ đã từ bỏ mọi niềm hy vọng.

Chỉ trừ một người còn đủ lòng dũng cảm để cất cái đầu người chết sang bên, những người khác không ai dám nhìn vào ánh mắt đã tắt ngang đó.

Năm con ma cướp biển nhanh chóng tản ra trong phòng. Chúng chia nhau đứng để quan sát toàn bộ đám tù nhân.

Basil Proctor cùng ghế lẩn dừng lại bên cánh cửa. Gã đàn ông đang rất khó chịu trong người. Cặp má gã vẫn còn cháy bừng lên vì ngọn đèn ban nãy, mồ hôi túa ra từ tất cả những lỗ chân lông.

Howard nắm lấy quyền chỉ huy.

- Đứng lên! – Gã ra lệnh cho các tù nhân.

Không ai phản ứng. Những ánh mắt sợ hãi của nhóm người khốn khổ hướng về phía những gương mặt nhợt nhạt của bọn ma cướp biển.

Nỗi giận dữ bốc bùng lên trong Howard. Gã đã quen thấy người ta tuân lệnh ngay lập tức. Chuyện chậm chạp này chưa bao giờ xảy ra. Mặt đằng đằng sát khí, gã hoa tiêu rút kiếm ra khỏi bao. Lưỡi kiếm rít lên trong không khí, lao về phía Cliff Kelland.

Mary Kelland hét lớn.

Tiếng hét của cô hòa lẫn tiếng tát khi lưỡi kiếm đập ngang má Cliff. Người đàn ông giật nảy người lên. Da gò má anh bị rách. Một vài giọt máu bật ra từ vết thương. Trông chúng như những hòn ngọc nhỏ thắm màu trên làn da sáng.

Howard xoay người, lưỡi kiếm xoay theo.

- Còn đứa nào dám chần chừ nữa không? – Gã hỏi.

Không câu trả lời. Tên cướp biển cười lớn.

- Đứng dậy, mày đi đầu! – Gã hét và tóm lấy tóc Linda Grey. Người đàn bà rên rỉ, thân thể mềm như cọng bún.

Nathan Grey đứng dậy, muốn giúp vợ mình, nhưng một tên cướp biển đã chặn ngang đường. Mũi dao của hắn chỉ vào giữa ngực người chồng.

Điếng hồn, người đàn ông lão đảo lùi về.

Howard đã thả Linda ra. Người đàn bà cùng ông già tóc bạc cất bước, lão đảo đi về hướng cửa. Khi đi ngang qua chỗ Basil Proctor, ông già tóc bạc rít lên trong nỗi căm hờn.

- Người ta phải xẻ mi ra làm bốn miếng, đồ con lợn! Chính mi đã lừa bọn ta vào đây!

Gã đàn ông trong ghế lẩn không trả lời.

Điều duy nhất gã quan tâm tới lúc này là tình huống tồi tệ của bản thân gã.

Một hàng người buồn bã chuyển động dọc hành lang hướng về thang máy. Những bàn chân lê lết thảm hại, những bờ vai trĩu xuống, họ đi về hướng số phận u ám đang chờ đợi.

Họ phải chia làm hai nhóm theo thang máy đi lên vì ca bin không đủ rộng để chứa tất cả. Có hai tên cướp biển ở lại canh chừng. Cuối cùng đến lượt Basil Proctor. Hắn đi cùng Howard. Khi hai tên đàn ông rời thang máy, da mặt tên triệu phú tứa máu, còn tay lái tàu thì phì ra nét hả hê trong một nụ cười tàn nhẫn.

Mọi người ra tới phía ngoài. Đã rất lâu rồi những tù nhân mới được đứng giữa bầu trời trong lành, họ hít không khí thật sâu vào phổi.

Mắt họ nhìn con tàu ma đang thấp thoáng hiện ra phía sau bức tường sương treo lơ lửng trên mặt nước mà lấy làm kinh sợ.

- Ta đi tới đó. – Howard giải thích và bật cười chát chúa. Những con ma cướp biển xua đám tù nhân đi về hướng khuôn vịnh nhỏ. Con thuyền đủ lớn để chở tất cả một lần. Nhóm tù nhân ngồi sát nhau trên ghế dài. Bọn đàn ông phải chèo thuyền. Giọng ra lệnh chát chúa của tên lái tàu làm nhiệm vụ giữ nhịp. Và cứ như thế, những con người đó được đưa về với Tử Thần đang chờ họ.....

Hòn đảo bí hiểm

Chương 7

Có một người đã quan sát sự ra đi của con thuyền nhỏ từ một chỗ nấp an toàn. Đó là Ali, tay người Ả Rập. Nổi đau từ những làn roi quất đã dịu xuống phần nào, nhưng sự hờn căm đang bốc lửa ngùn ngụt trong tim gã. Bàn tay Ali cầm chắc khẩu súng máy. Những ngón tay thỉnh thoảng lại vuốt ve nòng súng. Basil Proctor sẽ phải trả giá cho thói quen dễ dàng nhọc người khác. Những ngọn roi da đã quất xuống da thịt Ali không phải không để lại hậu quả. Ali đã quyết định sẽ giết chết tên triệu phú. Đã có một vài lần, gã có Basil Proctor trong tầm ngắm. Nhưng rồi lại xuất hiện một tên cướp biển nào đó chắn ngang. Ali biết chắc rằng gã không thể giết chết bọn này bằng những viên đạn bình thường. Nếu bắn trúng một tên, gã chỉ khiến bọn kia để ý. Không cần thiết. Không đâu, Ali có một kế hoạch khác. Gã cũng muốn lên con tàu kia. Gã sẽ tóm vào một sợi xích sắt và trèo lên cao, rồi xử lý tên sếp cũ của gã bằng cả một chùm đạn Mpi. Sau đó, gã sẽ biến mất trong chớp mắt. Và cuộc chạy trốn có địa điểm thuận lợi nhất là từ hướng con tàu, bởi gã thừa biết bọn ma cướp biển không được phép nhúng người xuống nước mặn. Gã đã nhìn thấy một con ma cướp biển chạm vào nước mặn và bị nước lóc thịt ra khỏi xương. Đó chính là bằng chứng cho Ali tin chắc rằng bọn chúng sẽ không dám nhảy xuống biển để đuổi theo gã. Gã chắc chắn sẽ bơi được đến chiếc thuyền máy mà người lạ mặt đã để lại đây. Dồn sức xuống đôi chân, Ali chạy về hướng bãi cát nhỏ.

Gã không thèm nhìn bộ xương đang mắc kẹt giữa hai vách đá, mà ngay lập tức nhảy lên con thuyền máy. Ali biết rằng loại thuyền máy này thường có những xuồng cứu hộ nhỏ nhỏ. Quả thật, gã tìm thấy một chiếc xuồng cao su màu vàng, nó tự động phình lên khi chạm vào nước. Có cả mái chèo để sẵn bên thật thuận lợi.

Gã đàn ông người Ả Rập treo dây súng máy ngang cổ, tuồn người xuống chiếc xuồng cao su.

Chỉ sau đó một giây đồng hồ, mái chèo của gã đã nhúng xuống nước.....

Một ngọn sóng cao đẩy con thuyền nhỏ chở món hàng người đến sát bên mạn tàu Cornwall Love . Howard khéo léo tóm lấy một sợi xích sắt, xỏ nó qua một cái lỗ trên mũi thuyền nhỏ, buộc thuyền chặt lại. Những chiếc thang dây thông từ trên tàu xuống, dập dờn đập vào mạn thuyền.

Bọn cướp biển ma quỷ xua đám người trèo lên. Giữ thăng bằng trên thang dây đối với họ không phải chuyện dễ dàng. Đặc biệt là đối với hai người phụ nữ. Vậy mà họ lại là những người đầu tiên bị bọn chúng thúc trèo qua thang dây lên tàu lớn.

Linda Grey suýt nữa bị ngã. May mà trong tích tắc cuối cùng chị đã kịp đưa tay tóm chặt lấy thang dây. Người đàn bà bật khóc. Thế rồi chị cảm nhận được những bàn tay lạnh như băng tóm lấy ngang hông chị, và tai chỉ nghe thấy một tiếng cười khàn.

- Rồi cô em sẽ phải quen thôi, con chim bồ câu bé bỏng. Có lẽ bọn ta giữ cô em lại cũng nên

Linda nuốt khan, tiếp tục trèo lên.

Mary Kelland trèo theo. Người đàn bà run rẩy toàn thân và đang đứng trên bờ vực của một cuộc suy sụp thần kinh. Bọn cướp biển phải giúp đỡ, cô mới vượt qua được những bậc đầu tiên trên chiếc thang dây mong manh.

Tiếp đến nhóm đàn ông.

Ông già tóc bạc đi đầu. Im lặng, ông trèo qua thang dây lên mạn tàu. Những người khác trèo theo. Bởi vì mất quá nhiều sức lực, công việc này đối với họ là cả một cố gắng rất lớn. Một người đàn ông không làm nổi việc leo trèo nên bị trượt và rơi xuống. Thân hình anh đập xuống con tàu nhỏ, bị treo mất vai phải. Anh nằm đó rên rỉ, mặt nhăn lại vì đau, nhưng bọn người kia không biết đến thương xót.

Chúng đập vào người anh thúc anh trèo lên cao. Người đàn ông lại bám lấy thang dây, vất vả cố gắng từng bậc thang. Lên đến mạn tàu,

anh kiệt sức buông người xuống nền gỗ thở hào hển.
Trên tàu, gã thuyền trưởng Barell đứng đón nhóm tù nhân. Gã đứng sừng sững ra vẻ một chỉ huy có quyền lực vô hạn. Bàn tay phải của hắn đặt trên cán gươm, bàn tay trái chống ngang hông. Như một nguyên soái khi đi thăm đoàn quân, gã bắt đầu đi đi lại lại.
Bỗng gã nhìn qua mạn tàu, xuống phía dưới con thuyền nhỏ.
Chỉ còn lại Basil Proctor. Gã đàn ông vẫn ngồi trên ghế lặn, sợ hãi nhìn từ đó lên phía cao, lên phía mạn tàu Cornwall Love.
Bọn thuỷ thủ cột dây lại thành một chiếc võng lớn, hạ võng xuống dưới thuyền, rồi bốn tên thuỷ thủ nhấc bổng chiếc ghế lặn vào trong võng. Tay triệu phú được kéo lên tàu.
Basil Proctor chính là vị khách mà tên thuyền trưởng đang nóng lòng muốn gặp. Sự yếu kém của tên này là nguyên nhân chính khiến cho lời nguyện không được hoá giải.
Thuyền trưởng Barell quyết định sẽ cho gã cảm nhận thật rõ hậu quả.
Cả hai bàn tay Barell tóm lấy cổ tên triệu phú, rung lắc thân hình gã kia. Mặt Proctor đỏ bừng lên. Những ngón tay lạnh lùng của xác chết xiết chặt đường thở, hai con mắt hắn như đã lồi ra khỏi hốc.
Thuyền trưởng Barell cười lớn.
- Đừng sợ. – Gã nói như sóng gào. – Tao chưa giết mày ngay đâu! Chưa đâu! Nhưng tao thề là mày không sống được đến sáng ngày mai. – Gã rút tay về, xoay chiếc ghế lặn để Basil Proctor nhìn thấy John Singlair đang bị trói vào cột buồm.
- Nhìn nó cho kỹ đi! – Barell nói. – Nó chính là thằng đàn ông đã lừa được mày. Nó đã đến đây bằng con chim sắt, và muốn huỷ diệt mày. Nhưng rồi nó cũng bỏ mạng như mày thôi. Nó sẽ chết trước mày là đằng khác.
Basil Proctor hồi hả lắc đầu với thái độ tuyệt vọng. Gã vịn vẹo đôi bàn tay.
- Tôi sẽ kiếm cho đủ một thuỷ thủ đoàn mới! – Gã kêu lên. – Tôi sẽ làm tất cả những gì ông muốn. Mọi huyện vẫn chưa đổ vỡ hết. Vẫn chưa....
Tay thuyền trưởng ngắt lời tên triệu phú bằng một tiếng cười ngiệt ngã.
- Chẳng lẽ bọn tao phải chờ bảy năm nữa, để rồi tin cậy vào một tên vô dụng như ngươi? Chẳng lẽ bọn tao lại tiếp tục cái chết của những kẻ bị nguyện rửa giữa biển? Rồi mày lại sẽ làm hỏng việc cho mà

xem! Không đâu! Đòn trả thù của bọn tao lần này sẽ trút đúng xuống đầu những kẻ đã khiến bọn tao phải tiếp tục sống kiếp bị冤枉 rửa. Trong số đó có cả mày, Basil Proctor. Cũng giống như thằng kia!
- Tên thuyền trưởng chỉ vào John Singlair.

Chàng thanh tra đã không biết bao nhiêu lần tìm cách gỡ dây trói, nhưng không thành. Những con ma thủy thủ rất thành thạo việc thắt nút. Bất chấp những vụ án bất bình thường mà anh đã trải qua, John Singlair vẫn thường là một con người của thực tại. Anh phán đoán rất chính xác cơ hội của mình.

Cơ hội của anh đã chìm xuống con số không tròn trĩnh!

Không còn đường thoát cho cả anh lẫn những con người tội nghiệp kia nữa. Bọn cướp biển muốn giết họ, mà anh lại hoàn toàn không có khả năng kháng cự để cứu bản thân và cứu họ.

John nghĩ tới khẩu Beretta vẫn còn giấu trong người mình. Dĩ nhiên rồi, chúng chứa những viên đạn bạc được phù phép, nhưng thật khó làm nên chuyện với một khẩu súng đã từng ngâm trong nước cả một khoảng thời gian dài trong nước biển. Ành mắt anh liếc dọc boong tàu. Bọn ma thủy thủ đã xua tù nhân tụt lại. Những con người tuyệt vọng đó đứng ở phía đuôi tàu, bị canh giữ bởi hai gã dữ tợn.

Lẽ ra tên thuyền trưởng hoàn toàn có thể tha cho những con người này sống! Nhưng không, con ma đó muốn trả thù! Bởi vì gã sẽ lại phải mất bảy năm trời nữa. Sẽ lại phải sống trong một vương quốc của bóng râm năm chơi vơi giữa mặt đất và địa ngục, và hiện thời gã vẫn chưa tin là có thể tìm được một kẻ tạo điều kiện cho gã quay trở lại cõi mong muốn.

Không phải chỉ riêng thuyền trưởng Barell, cả Basil Proctor cũng là kẻ chiến bại trong vụ này. Tên triệu phú đã đi một nước cờ quá liều lĩnh. Gã muốn thôn tóm toàn bộ kho báu huyền thoại kia để rồi được ban thưởng cái chết.

John hoàn toàn chẳng thương xót gì cho người đàn ông đó. Những ai chơi cờ bằng tính mạng người khác chính là kẻ đáng bị冤枉 rửa nhất.

Tên đao phủ đứng cách John Singlair chỉ hai bước chân. Khuôn mặt gã đang nhả lại trong một nụ cười tởm lợm. Về thềm thường, gã đưa tay kiểm tra lại độ sắc bén của cây kiếm hành quyết.

Gió biển nhẹ nhõm nổi lên. Nó thổi vào cánh buồm của tàu ma, nhưng không đẩy con tàu về phía trước. Cornwall Love vẫn neo tại chỗ như thể được gắn bằng loại keo quỷ quái dính liền với duy nhất một toạ

độ trên biển. Và được bao bọc bởi bức tường thành sương mù của Pháp Thuật Đen.

Giờ quyết định gần tới. John Singlair cảm nhận điều đó bằng từng tế bào trong cơ thể mình.

Thuyền trưởng Barell khuyu gối xuống. Thế rồi gã bắt đầu những câu gọi hồn, giữa không trung đột ngột xuất hiện một quầng sáng màu đỏ. Nó trôi bồng bềnh trên boong tàu như một quả cầu, rồi chỉ vài giây đồng hồ sau, nó phình to lên, chẳng bao lâu đã hiện rõ dáng hình của một chiếc đầu lâu, ôm phủ lấy con thuyền ma như một làn áo bành tô. Sợ hãi, các tù nhân đưa mắt nhìn vào cái mồm khổng lồ đang mở ngoác ra mà run bắn lên. Pháp thuật của tên thuyền trưởng Barell đã lôi nó ra khỏi những chiều không gian kinh hoàng.

Đó chính là dấu hiệu cho cuộc tàn sát!

- Dao phủ! – Thuyền trưởng Barell gào lên. – Ra tay đi! Chặt đầu nó! Một tiếng thét lạnh lót vang lên trên boong tàu.

Đó là tiếng thét của Mary Kelland. Người đàn bà không đủ sức chứng kiến cuộc hành quyết. Chị gục xuống, đưa hai tay ôm mặt, nức nở khóc.

- Chúa Trời sẽ trừng phạt người, con ma bị nguyên rửa kia!

Người đàn ông tóc bạc đã tiến hai bước về phía trước chỉ thẳng vào mặt Barell mà tuyên bố. Con ma giết nầy người dưới những lời lẽ quất xuống như một chùm roi vô hình.

- Câm mồm. – Barell gào lớn. – Hay là mày sẽ là đứa cụt đầu đầu tiên!

- Thế thì làm đi! – Người đàn ông bình tĩnh đáp.

Barell cười rùng rợn.

- Rồi cũng sẽ tới lượt mày thôi. – Gã nói. – Nhưng tao sẽ treo mày thật chậm, kéo mày lên trên đỉnh cột buồm. Làm một lời cảnh báo cho những đứa khác. – Rồi gã lại cười sảng sặc.

Tên đao phủ không cười. Gã đứng chênh chếch trước mặt John Singlair để có thể vung tay phải lên, chặt ngang đầu chàng thanh tra. Những ngón tay trên bàn tay trái đang giật áo ngực John ra.

- Để tao nhìn cho kỹ cái cổ mày! – Gã hả hê nói.

- Chém đi! – Thuyền trưởng Barell ra lệnh.

Những tù nhân nín thở. Nỗi kinh hoàng trần trụi hiện lên trên gương mặt họ.

Cả John cũng trắng nhợt như vôi. Bây giờ, trong tích tắc của cái chết, anh thấm thiết thấy mình bất lực đến mức độ nào.

Đột ngột, mọi vật nhoà đi trước mắt anh. Có phải đó là những giọt nước mắt đang che ánh nhìn? Nỗi sợ hãi tận cùng bốc cao trong xương tuỷ.

Tên đao phủ giơ cánh tay phải lên, lưỡi dao ngăm về phía cổ John một lần nữa, gã đẩy ra một tràng cười khàn hả hê và lấy đà.

□□

Chiếc thuyền cứu hộ bằng cao su nhảy chồm chồm như một quả bóng màu vàng trên những đợt sóng, Ali cố gắng lắm mới giữ được thăng bằng. Gã đàn ông khuấy mái chèo sang phải, rồi lại sang bên trái, nhúng thật sâu mái chèo xuống làn nước xám xanh.

Bức tường sương mù đã tới gần hơn. Gã người Ả Rập vất vả vật lộn với những con sóng gần bờ. Nước bắn toé lên qua vành thuyền tròn trĩnh làm ướt quần áo hắn.

Ali không để ý đến tất cả những điều đó.

Toàn bộ cảm xúc của gã đàn ông bây giờ chìm xuống trong nỗi căm hờn Basil Proctor. Ali muốn giết chết tên đàn ông đó, giết chết bằng mọi giá, trả thù cho tất cả những nhục mạ chồng chất trong thời gian qua. Ali thậm chí không thèm nghĩ xem bản thân mình đang a vào hiểm họa nào. Miễn là tay triệu phú kia bỏ mạng! Bỏ mạng!

Mỗi lúc gã đàn ông người Ả Rập mỗi thọc chèo nhanh hơn xuống nước, miệng hé mở, hơi thở dồn dập. Ali biết rằng chẳng bao lâu nữa giây phút quyết định sẽ đổ ập xuống con tàu kia, và hắn ta không muốn đến quá trễ.

Sau khi đã bỏ lại đằng sau những con sóng gần bờ, con thuyền bắt đầu tiến nhanh hơn. Một luồng nước thuận tiện đẩy nó về hướng con tàu ma. Ali đã nhìn thấy con thuyền nhỏ trống rỗng đang được buộc vào bên thân tàu Cornwall Love cao sừng sững.

Những con sóng dâng lên rồi hạ xuống nối tiếp nhau. Ali lúc ở trên, lúc ở dưới. Đúng y như cái dạ dày của gã. Rồi chiếc thuyền cao su được chèo đến sát con thuyền nhỏ của bọn cướp biển. Trước khi một đợt sóng khác kịp ập tới và đẩy chiếc xuồng cao su lùi trở ra, hai bàn tay Ali đã tóm được vào vách con thuyền nhỏ.

Gã đàn ông nghiêng răng giữ chặt, gồng mình trì lại. Động tác đó là một trò may rủi, nhưng gã đã thành công. Gã Ả Rập bước sang con thuyền nhỏ của bọn cướp biển. Thế rồi gã kéo chiếc xuồng cao su lên trên mạn thuyền này và nằm im một lúc, lấy hơi, quan sát tình huống.

Có tiếng người trên boong con tàu ma. Giọng của thuyền trưởng

Barell vang rất rõ.

Và bất ngờ, Ali nhìn thấy vạch lửa màu đỏ cháy bùng lên, bung to ra. Chỉ trong vòng một khoảng thời gian rất ngắn, cái đầu lâu màu đỏ máu đã ôm lấy toàn bộ con tàu Cornwall Love.

Ali biết, gã cần phải vội vàng hết sức nếu không muốn bỏ lỡ hồi kịch chung cuộc.

Gã đàn ông kẹp khẩu súng máy xuống dưới vai trái. Thang dây chưa được kéo lên và Ali bất giác mỉm cười hài lòng.

Lạnh lẽo như một con khi, gã đàn ông người Ả Rập trèo lên thang dây. Tới sát buồng lái, gã dừng lại rồi thận trọng ngó đầu ra, nhìn ra phía cầu tàu. Không một ai nhìn thấy Ali, không một ai bước về hướng gã. Tất cả bận quan sát cuộc hành quyết.

Ali lấy hơi thật sâu, kéo mình lên cao. Một bước nhảy điệu nghệ đưa gã đàn ông lên boong tàu. Nhanh như chớp, gã người Ả Rập chìa súng ra phía trước, sẵn sàng nhả đạn. Gã phát hiện Basil Proctor trong chiếc ghế lặn. Ali còn thấy cả John Singlair bị trói trên cột buồm.

Đứng trước mặt chàng thanh tra bị trói là gã đàn ông hung tợn, nửa thân trên để trần. Lưỡi kiếm trong tay gã bay về hướng cổ người con tra tóc vàng. Ali không động đậy lấy một ngón tay. Gã bình tĩnh quan sát vở kịch tàn nhẫn.

Cơ hội của gã rồi sẽ tới...

□□

John Singlair nhìn thấy lưỡi kiếm bay về hướng anh và bất giác nhắm mắt lại.

Thế là kết thúc...kết thúc...

Một tiếng thét chói gắt vang lên!

Chàng thanh tra lại mở mắt ra. Cảnh tượng trước mặt khiến máu anh như đông lại trong huyết quản và trái tim anh nhảy lên vì vui sướng. Ngay sát mặt anh là một lưỡi kiếm run bần bật. Nó đã dừng lại cách đích chưa đầy một bàn tay. Đằng sau đó là tên đao phủ đang nhăn nhúm khuôn khiếp. Nét mặt hấn bây giờ là hiện thân của nỗi kinh hoàng.

Lập tức John nhìn ra nguyên nhân.

Tên đao phủ đã giật tung áo ngực anh ra, khiến mặt đá thần lộ ra ngoài và qua đó, hắn đã vô tình tự rước lấy cái chết chung cuộc.

Đối với bọn ma cướp biển, nhìn trực diện vào mặt đá thần của John cũng đồng nghĩa với cái chết. Biểu tượng của Pháp Thuật Trắng đột

ngọt lóe sáng, thiêu cháy tia nhìn của tên đao phủ trong ánh bạc. Một tia chớp thoát ra từ báu vật Pháp Thuật Trắng, găm thẳng vào vầng trán tên đao phủ. Chính vào điểm giữa hai con mắt.

Tên đao phủ gào to chưa từng thấy, lão đảo lùi ra sau nhưng quá muộn. Tia sáng pháp thuật xuyên qua đầu gã. Vừa la hét, gã vừa nghiêng ngả trên boong con tàu ma. Một vầng khói bốc ra từ xương sọ gã, phủ xuống thân hình gớm ghiếc. Tiếp theo là một tiếng nổ nhẹ vang lên, con ma đao phủ bị nổ tung. Gã văng ra làm muôn mảnh và những gì còn lại chỉ là một đồng tra nhỏ, bị gió thổi tan ra, phủ một lớp bụi mỏng xám trắng trên boong tàu.

Toàn bộ sự việc xảy ra trong vài giây đồng hồ, nhưng tới lúc đó thì tia chớp pháp thuật đã tìm thấy nạn nhân thứ hai.

Con ma cướp biển đứng bên cạnh tên đao phủ gục xuống. Số phận giống y tên trước.

Hỗn loạn bùng nổ.

Thuyền trưởng Barell là người đầu tiên tỉnh dậy sau cơn sốc. Gào lên như một con thú dữ bị thương, gã rút cây dao găm ra khỏi bao đeo trên người tên cướp biển đứng gần nhất và phi luôn về hướng John Singlair.

Lẽ ra nó đã đâm thủng họng chàng thanh tra, nhưng may mắn cho John, con dao trên đường bay gặp phải tia sáng Pháp Thuật Trắng và cú lao vun vút của nó dừng phắt lại, rơi xuống đất, kiệt quệ mọi sức lực đã nhận được từ một bàn tay ma.

Người tù tóc bạc là nhân vật đầu tiên trong đám người khốn khổ tỉnh trí lại.

Ông nhận ra cơ hội liền cúi khom người xuống chạy về phía trước.

Ông tóm lấy con dao vừa rơi xuống đất, chạy xoay quanh cột buồm và cắt dây trói cho John.

- Cảm ơn! – Chàng thợ săn ma thét về hướng ông. Anh chỉ có thể nói như vậy trong tình huống hiện thời. Giờ thì anh đã tự do và có thể chiến đấu. Bằng một cử chỉ duy nhất đúng, John xé toang cái áo sơ mi trên người anh ra làm đôi. Thế rồi anh tóm lấy cây kiếm của tên đao phủ. Tia sáng pháp thuật vẫn lóe lên từ mặt đá thần trên ngực anh. Nó bảo vệ cho John như một chiếc xe thiết giáp bảo vệ những người ngồi bên trong.

Thuyền trưởng Barell đã tụ tập đám thủy thủ của mình về phía đầu tàu. Gã lồng lộn ra lệnh, xua đám đàn ông chiến đấu với John.

Những tiếng súng vang lên.

John Singlair lúc bấy giờ đã chạy được một nửa đường về hướng đầu tàu, xoay phắt người lại. Mãi bấy giờ anh mới nhìn thấy gã đàn ông đang đứng trên mạn tàu, giữ tong tay một khẩu súng máy.

Gã trông như một người Ả Rập. John nghe tiếng thét lạnh lốt của tay triệu phú Basil Proctor.

- Ali, cứu ta!

Gã Ả Rập nhảy một vài bước về phía trước. Thế rồi gã lạnh lùng bóp cò.

Những tia lửa đỏ vàng nhảy khỏi đầu nòng. Những viên đạn rít veo veo trên boong tàu, rạch thành những vết xước rất dài trên ván gỗ và tìm thấy mục tiêu.

Basil Proctor hứng trọng chùm đạn thứ hai. Một tiếng tru như thú trong rừng thoát ra từ miệng gã, và vội vàng tắt ngấm khi cuộc sống tội lỗi của kẻ hám tiền.

Xong rồi, Ali xoay súng lại. John nhìn thấy nòng súng chĩa về hướng anh. Cú nhát là là mặt đất của anh có thể so với tác phẩm của một nghệ sĩ xiếc.

Khẩu MPI lại bắt đầu gầm lên. Những viên đạn cắm phập vào cột buồm, hầu như khoan thủng nó, nhưng John lúc đó đã ra khỏi đường ngắm. Anh vừa nằm vừa phi cây kiếm nặng nề về phía gã bắn đúng thâm hiểm.

Lưỡi kiếm xé không khí lao tới. Ali nhìn ra nỗi nguy, cúi người xuống và chỉ trong tích tắc sau, gã đã an toàn biến mất đằng sau mạn tàu. John muốn nhảy theo nhưng đám cướp biển ngăn cản. Chúng chặn đường anh đi. Cầm đầu là tay lái tàu Howard. John không nhìn thấy thuyền trưởng Barell đâu. Chàng thanh tra không còn nhiều thời gian nữa. Anh xoay người lại.

- Xuống dưới đi! – Anh hét về phía những tù nhân đang hoảng sợ một mệnh lệnh ngắn gọn.

- Người đàn ông tóc bạc hiểu ý anh. Ông xua nhóm người đồng cảnh với mình về hướng mạn tàu. Từ đó, họ lần lượt theo nhau nhảy xuống con thuyền nhỏ.

Thế nhưng bọn ma thủy thủ vẫn chưa chịu đầu hàng. Howard quay quay một con dao quắm trên đầu, vừa văng ra những câu nguyền rủa hung tợn vừa tiến lại gần John Singlair.

Chàng thanh tra quay người nhanh như chớp. Vừa lúc đó, tia chớp sáng Pháp Thuật Trắng trên ngực anh lại lóe lên. Tia chớp đâm thẳng vào dây cương thi đang lao tới.

Nhiều tiếng thét, tiếng nguyên rủa, tiếng rên, đúng như một địa ngục.

John nghe thấy tiếng nghiêng trèo treo khủng khiếp. Đầu anh giật lên cao. Anh nhìn cây cột buồm chính đang ngã xuống. Tia sáng của Pháp Thuật Trắng đã cắt nó ra làm đôi.

Cột buồm đổ gãy như gặp cuồng phong. Sự phá hủy quá nhanh làm John hoảng hốt thật sự. Phải ra khỏi đây, nếu không cây cột khổng lồ sẽ nghiêng nát anh.

Bọn ma cướp biển cũng đồng loạt kinh hoàng kêu lên. Cứ như thể một quả bom đang sắp nổ banh chúng vậy. Bọn đàn ông đập vào nhau, nhưng vẫn không kịp trốn thoát cây cột đồ sộ.

Với một sức mạnh tàn bạo, nó đập xuống đầu chúng.

John lúc đó đã ném mình xuống, chờ đợi một lực ấn chết chóc, nhưng việc đó không xảy tới.

Anh nhìn thấy cây cột buồm đổ xuống, nhìn thấy đám thủy thủ gục ngã dưới sức mạnh của nó, nhưng cây cột buồm lại đi xuyên qua người anh cứ như thể nó được làm bằng bông.

Bất thần John Singlair có cảm tưởng như mình đang bay bổng bênh. Con tàu ma, những linh hồn thủy thủ, những gương mặt kinh hoàng, tất cả trở nên nhạt nhòa, tan ra trước mắt anh như một khối đá khổng lồ gặp dòng nước nóng bỏng.

Rồi một đám mây sương mù khổng lồ tiến lại gần, hòa lẫn vào cái đầu lâu vẫn còn đứng trên mặt nước.

Từ chiếc đầu lâu hiện ra một khuôn m85t.

Hai cái sừng mọc trên trán, hai hàm răng nhọn lại trong một nụ cười thâm độc.

- Đúng là cửa quỷ Satan.

Quỷ Satan đã đích thân hiện lên đây để chào đón phần còn lại của những tên thủy thủ!

John đờ người trước hình ảnh đó. Chỉ một giây đồng hồ thôi là nó biến mất. Thêm một lần nữa, John Singlair lại nhận diện được kẻ thù số một của anh., đó là nhìn thấy Satan, hiện thân của cái Àùc...

Tất cả hình ảnh ma quái biến mất.

John đột ngột thấy mình rơi xuống. Rơi mãi, mỗi lúc một sâu hơn, sâu hơn...

Như một mũi tên, thân hình chàng thanh tra cắm thẳng xuống dòng nước lạnh của biển Đại Tây Dương. Như vâng theo tiềm thức, chàng thanh tra bắt đầu bơi, nổi người lên trên mặt nước và há mồm thở.

Anh lắc cho tóc rơi ra khỏi mặt. Phía trời Đông đã ló lên những tia sáng rụt rè của buổi ban mai.

John Singlair nhìn thấy hòn đảo trước mặt mình. Nó không chìm xuống bởi nó là một hòn đảo thực. Và anh còn nhìn thấy một vật khác. Chính là con thuyền nhỏ với những con người đang chạy trốn. Nhưng cả con thuyền cũng đang từ từ tan ra. John ngh thấy nhóm tù nhân kêu cứu, nhưng khoảng cách cho anh biết lúc đó họ đã chạm đến đất liền.

Tuy vậy, chàng thanh tra vẫn chưa hết lo lắng. Đó là hai kẻ trốn thoát.

Thuyền trưởng Barell, kẻ cầm đầu con thuyền ma. Và gã đàn ông người Ả Rập, kẻ đã giết chết Basil Proctor.

John không nhìn thấy dấu vết nào của tay triệu phú. Gã đã cùng với chiếc xe lăn chìm xuống lòng biển sâu. Con người tham lam đã tím thấy ngôi mộ của mình bên cạnh cái kho báu mà quý mà gã từng muốn chiếm đoạt.

Vội vàng, John Singlair bơi về hướng đảo. Cuộc chiến vẫn chưa kết thúc...

Hòn đảo bí hiểm

Chương 8

- Chèo đi, mạnh lên, chèo đi!

Người đàn ông tóc bạc đã nắm lấy quyền chỉ huy và thúc đẩy đám hành khách bất đắc dĩ làm việc. Những lời thúc giục của ông thật ra không cần thiết, nhóm người bị đọa đầy đang huy động tới giọt sức cuối cùng. Không một ai ném mắt về phía con tàu ma đang dần bước vào sự hủy diệt chung cuộc.

Những ngọn sóng cao dài đang giúp sức đẩy con thuyền lại gần đảo. Vệt sáng đầu tiên đã tuyên bố sự có mặt của bình minh. Không một ai trên thuyền biết hai mươi bốn đồng hồ sắp tới họ sẽ đến những đâu. Mà họ cũng quá mệt mỏi để suy nghĩ về chuyện đó. Họ chuyển động mái chèo như những cái máy vô hồn.

Những vách đá xuất hiện.

Nhóm đàn ông đó không phải những tay chèo lão luyện. Cả một thời

gain dài, con thuyền cứ thế băng băng lướt thẳng tới, nhằm đúng vào cái gù đá màu nâu đang nhô lên, đe dọa.

- Cẩn thận!

Quá muộn rồi. Bởi vì đầu con thuyền đã đâm trúng vào vách đá. Hai mái chèo gãy vụn. Hai người ngồi đầu chỉ còn cầm trong tay cái cán chèo. Chiếc thuyền bị giật ngang. Một dòng nước xoáy hiểm độc tóm lấy nó, đẩy nó xoay tít quanh trục đứng. Những người trên thuyền ngã chổng lên nhau. Chỉ còn người đàn ông tóc bạc là còn giữ được tỉnh táo và bao quát tình hình. Ông cũng là người duy nhất nhìn thấy lỗ thủng mà vách đá đã chém vào lòng thuyền.

Lần này, ông tự tay vào việc, và tóm lấy một trong những mái chèo còn nguyên.

Nathan Grey tóm lấy mái chèo thứ hai.

Cliff Kelland cũng vậy.

Thế rồi bằng một cách nào đó rất kỳ diệu, người đàn ông lại đưa được con thuyền quay ra, hướng vào con vịnh nhỏ.

Đúng vào lúc con tàu ma từ từ tan ra.

Và cả con thuyền nhỏ cũng rời bỏ thế giới vật chất thực.

- Nhìn thấy chưa? – Nathan Grey gào lên. – Con thuyền kia!

Tất cả nhìn vào phần mũi con thuyền nhỏ. Quả có thể. Nó đang dần dần biến từng chút vào cõi vô hình. Sóng bể theo nhau tràn lên phía con thuyền đang tan ra.

Những đợt sóng cũng đập cả vào nhóm người. Nhưng lần này những tù nhân gặp may. Họ đã được đẩy đến rất gần hòn đảo, họ đã cảm nhận được đất cứng dưới chân mình. Cầm tay nhau, họ leo lên trên bờ, rồi kiệt sức lao đảo đi về hướng lô cốt.

Ông già tóc bạc biết khu nhà kho nằm ở đâu. Họ tìm thấy lương thực. Rất nhiều lương thực. Khi những con người đau khổ với tay về phía chúng, không khỏi có một vài ánh mắt bỗng hóa thành ẩm ướt. Không một ai trong số họ nhớ tới tên người Ả Rập và tay thuyền trưởng Barell, hai nhân vật chắc chắn còn tồn tại trên đảo.

□□

Kẻ thù số một của John Singlair là Satan, tay quân vương nơi địa ngục, cho tới nay đã không ít lần tìm cách thổi tắt sự sống của chàng thợ săn ma. Nhưng gã chưa thành công. John Singlair cùng những thể lực Pháp Thuật Trắng phù trợ cho anh luôn tỏ ra là người mạnh mẽ hơn.

Satan, theo đúng tính cách quỷ quyệt của hắn, chưa bao giờ đích

thân tấn công John. Từ thuở hồng hoang gã đã bị nhốt chặt trong vương quốc của bóng tối. Và gã đang cầm quyền ở đó bằng sự tàn nhẫn có một không hai.

Nhưng gã có tay chân.

Đám tay chân được gã gửi lên trên mặt đất để gieo rắc nỗi giống của sự sợ hãi và nỗi kinh hoàng cùng với những tội lỗi vô biên.

Những kẻ tay chân của Satan giống như thuyền trưởng Barell vậy.

Tên thuyền trưởng này thuở trước đã bị một con quỷ quyền lực nguyên rửa, thế nhưng Satan còn mạnh hơn cả con quỷ Ấn Độ kia.

Đúng vào lúc tàu Cornwall Love chìm xuống, đích thân Satan đã hiện ra và hoá giải lời nguyện của Maharadscha. Tay lãnh chúa bóng đêm đã hiện lên trước mặt tên thuyền trưởng suốt vài giây đồng hồ và ra lệnh

- Hãy giết John Singlair! Nếu làm được ta sẽ hóa giải lời nguyện cho người!

Trong tích tắc sau đó, tàu Cornwall Love chìm xuống. Thuyền trưởng Barell nhìn toàn bộ đội quân thủy thủ ma của hắn tan ra, thế nhưng bản thân gã không hề hấn chi. Gã đột ngột thấy mình đang ở dưới nước. Toàn thân nguyên vẹn! Nước không tấn công nổi gã. Và gã nhìn thấy Ali, lúc bấy giờ đang ngồi trong chiếc xuồng cao su, hồi hả chèo về hướng đảo.

Đúng là một bóng ma, gã thuyền trưởng thành linh hiện lên sát bên xuồng. Ali suýt nữa đánh rơi cả mái chèo. Hoảng hốt, gã giơ tay về hướng khẩu súng máy, nhưng lúc đó thuyền trưởng Barell đã thoát trèo lên, ngồi vào giữa con thuyền nhỏ.

Thuyền lão đảo, ngả nghiêng nhưng không bị lật. Bàn tay của Barell gạt mũi súng sang bên. Ali thuận theo, và không khỏi thán phục vì bản thân mình.

Tên thuyền trưởng trong vẫn nhợt nhạt. Những khúc xương hiện rõ dưới làn da trong suốt. Trong mắt gã sáng tia lửa màu vàng thâm hiểm.

- Mi biết là vũ khí của mi không làm gì nổi ta. – Barell nói. – Bản thân Satan bây giờ đang trợ giúp cho ta. Ta đề nghị với mi: hãy cộng tác với ta!

Ali nhìn vào khuôn mặt rùng rợn.

- Quyết định đi! Quyết định nhanh lên! Mặt trời chẳng bao lâu nữa sẽ xuất hiện, và ánh sáng của nó sẽ giết hại ta.

Gã đàn ông người Ả Rập gật đầu.

- Mi không nói được sao?

Ali lắc đầu.

Thuyền trưởng Barell cười lớn.

- Nhưng mi hiểu lời ta?

Ali lại gật đầu.

- Tốt, thế thì nghe đây.

Chỉ sau vài câu nói, thuyền trưởng Barell đã giải thích cho gã đàn ông người Ả Rập hiểu kế hoạch của hắn. Trong khi Ali tiếp tục chèo thuyền, thuyền trưởng Barell nhắc cho hắn nhớ từng chi tiết, và gã người Ả Rập đồng ý, bởi gã thấy mình không còn con đường nào khác. Gã suýt giết John, giờ gã càng nóng lòng muốn giết anh...

□□

Bộ xương người nhột nhột mắc cạn giữa hai triền đá. Một lời đe dọa cho thế giới đến sau. John Singlair nhìn thấy nó khi anh bước ra khỏi nước.

Anh rất mệt. Những sự kiện hôm qua và đoạn bơi vừa rồi ngốn đi quá nhiều sức lực của anh. Anh bò bằng cả tứ chi lên bãi cát. Giờ thì anh cũng nhìn thấy con thuyền máy mà Jerry Flint đã dùng để tới đảo này. Nó được buộc rất chắc vào ghềnh đá. Những đợt sóng theo nhau đập vào mạn thuyền.

Bầu trời phía Đông đã sáng lên. Chẳng bao lâu nữa mặt trời sẽ thức dậy và những tia nắng gay gắt của nó sẽ biến mặt biển thành một mặt gương.

John biết hình ảnh đó, lần nào nhìn ngắm anh cũng thấy mình bị hút hồn. Nhưng hôm nay, anh không còn sức lực để ý đến vẻ đẹp thiên nhiên trên biển.

John e sợ rằng gã người Ả Rập kia lại tóm lấy những tù nhân làm con tin. Nếu quả thật như thế thì tình huống sẽ trở nên trầm trọng.

Chàng thanh tra không hề biết rằng, Ali lúc đó đang rình mò anh.

Rình mò ở một vị trí rất tiện lợi.

Con đường dẫn từ bãi cát về hướng lô cốt tương đối hẹp. Mặt quay ra biển của nó tương đối bằng phẳng, nhưng phía bên kia là những vách đá lởm chởm cao ngang đầu người, chỉ sau độ dày một vài mét nó mới dần nghiêng thoải thoải xuống.

Gã đàn ông Ả Rập đang núp giữa những vách đá đó. Với khẩu súng máy sẵn sàng nhả đạn. Gã nhìn thấy John cập bến. Lạnh lùng, gã chờ đợi. Khẩu súng của gã được nạp đầy đạn.

John lúc này đã nghỉ ngơi được đôi chút. Quần áo đánh vào người

anh như làn da thứ hai. Gió rất mạnh, và chàng thợ săn ma thấy lạnh. Anh muốn đến chỗ nhóm tù nhân nhanh như có thể, và vì vậy mà anh vội vàng bước trên con đường hẹp dẫn về lô cốt.

Chính là nơi Ali đang chờ đợi.

Cây thánh giá thần cùng mặt đá thần vẫn nằm trên làn ngực trần của anh. Mặt đá nổi lên hình một con rắn đang xoay lại cắn vào chính đuôi mình. Cả mặt đá lẫn cây thánh giá lúc này đều yên lặng trong mát dịu, không hề nóng lên, không lóe sáng, không một phản ứng dù nhẹ. Như vậy là không có con ma nào đang rình mò xung quanh. Thay vào đó là Ali. Thằng người Ali hoàn toàn không phải ma. Gã không nhìn thấy John, nhưng nghe thấy tiếng chân anh. Và gã định hướng qua những âm thanh đó. Chàng thợ săn ma lại gần. Tiếng bước chân đã vang lên to hơn. Rồi Ali nghe thấy tiếng thở của người đàn ông tóc vàng.

Gã nhảy ra khỏi chỗ nấp như một con hổ. Gã giơ khẩu súng máy lên cao và bấm cò ngay lập tức. Chẳng mấy khi trong đời, John Singlair phản ứng nhanh như lúc này. Anh nhìn thấy gã người Ả Rập nhảy ra khỏi chỗ nấp và thấy ánh kim loại trên vũ khí.

John ném người sang bên. Động tác của anh xảy ra nhanh như chớp, đến độ Ali cùng nòng súng máy rơi theo không kịp. Thân hình chàng thanh tra đập vào nền đất lởm chởm đá của hòn đảo. Anh xoay người ngay lập tức. Tiếng khạc lửa của khẩu súng máy đập vào tai anh. Những viên đạn tru lên trong không khí, hướng về phía những tảng đá, xé rách những mảng đá to bằng bàn tay, hoặc trở thành những mảnh đạn xuyên ngang, vi vu bài ca chết chóc trong gió sớm. John cảm nhận một đòn rất mạnh đập vào vai trái, theo bản năng anh lảo đảo đi tiếp và nghe thấy tiếng cười địa ngục của tên Ả Rập bay vào vách đá, bung lên thành thứ âm thanh không thể diễn tả. Qua luồng bụi bốc lên cao, anh chỉ nhìn thấy dáng Ali hiện lên lơ mờ. Tên người Ả Rập đang xoay súng về hướng anh. John đã tóm được hòn đá đầu tiên. Nó to bằng nắm đấm, những ngón tay của anh cầm chắc lấy nó.

John vừa nắm vừa ném cục đá bằng tất cả sức mạnh của mình. Viên đá đi trúng đích, nện trúng vào tên người Ả Rập giữa vòng quay của gã. Trúng vào dưới cằm. Ali lảo đảo lùi về. Đầu gã bị giật ra hướng cổ. Thế nhưng theo bản năng, gã vẫn cầm rất chắc khẩu súng máy, rồi bất giác bóp cò. Khẩu Mpi nhả ra những cục đạn chì chết người. Cả chùm đạn đó găm vào những vách đá, và không ít mảnh đạn

văng bật trở về. Có hai mảnh rtrúng vào người Ali. Một mảnh trực tiếp găm vào phần cổ, mảnh khác sượt ngang bên thái dương. Tên Á Rập chết ngay trong tư thế đứng. Gã buông rơi khẩu súng máy, cứ như thể nó đã trở thành một khúc sắt nóng rực. Gã lết được hai bước về phía John Singlair, cho tới khi hai đầu gối gập xuống. Hai cánh tay dang rộng ra, Ali buông người xuống nền đất. Đầu ngón tay của gã chạm tới gần giày John. Chàng thợ săn ma lấy hơi thật sâu. Anh vừa thoát nạn trong gang tấc.

John cảm nhận thấy dòng hơi ấm chảy dọc vai mình...Một viên đạn đã đi sượt qua đó, rút ra một mẩu thịt to bằng ngón tay cái. Vết thương bây giờ cháy lên như lửa. Nước mặn từ quần áo của John đã lọt vào đau rát vô cùng. Chàng thợ săn ma nghiêng rắng lại. Bất chấp những luồng gió lạnh, mồ hôi vẫn túa ra trên trán anh. John rút ra một chiếc khăn tay ướt đầm từ túi quần, vo viên nó lại và áp lên vết thương.

Đằng nào thì cũng bị thương rồi, việc cần thiết là phải cầm máu. Kiệt sức, anh tiếp tục đi trên con đường về hướng lô cốt. Thế rồi anh trầm ngâm nhìn về phía cánh cửa ra vào rất lớn đang mở rộng. Phải chăng thuyền trưởng Barell đang ẩn mình vào trong mê hồn trận của lô cốt kia?

John hiện mang trên mình khẩu súng máy của Ali. Trong súng vẫn còn vài viên đạn.

Lúc bấy giờ, một người đàn ông xuất hiện bên cánh cửa. Ngay lập tức John nâng nòng súng Mpi, nhưng rồi hạ nó xuống khi anh nhận ra người đàn ông tóc bạc, người đã khiến anh chú ý tới trên con tàu ma.

Người đàn ông ngạc nhiên một thoáng, đoạn chạy về hướng chàng thanh tra.

- Trời đất! – Ông ta lắp bắp. – Vậy là anh đã thoát được! Chúng tôi nghe thấy tiếng súng. Trời ơi, anh bị thương nặng lắm nè!

Chàng thanh tra cố gắng mỉm cười.

- Chỉ là vết xước thôi. – Anh phẩy tay.

Người đàn ông tóc bạc ném cái nhìn về phía vết thương và chiếc khăn tay buộc ngoài.

- Nói vết xước là hơi dối đấy. – Ông vào đây, trong lô cốt này có một hộp thuốc. Chúng tôi sẽ băng lại cho ông.

- Để sau đã! – John lắc đầu. – Thuyền trưởng Barell đâu?

Người đàn ông tóc bạc nhún vai.

- Chúng tôi không biết. Tôi hoàn toàn không biết liệu hắc có còn trên hòn đảo khốn kiếp này hay không.

Chỉ năm giây đồng hồ sau, họ nhận được câu trả lời. Bởi họ nghe thấy tiếng cười tởm lợm của con quỷ đó. Nó đứng trên nóc lô cốt.

Dáng hình hiện rõ trên nền trời đang dần sáng lên.

Chàng thanh tra giơ cây súng máy lên và nhắm về hướng đó.

Thuyền trưởng cười ngạo nghễ.

- Tao là kẻ chiến thắng! – Gã reo lên, rồi tự ngắt lời mình bằng giọng địa ngục. – Chính Satan đã trao sức mạnh cho ta. Để ta giết chết kẻ thù của ông ấy là John Singlair.

Chàng thanh tra muốn liều lĩnh lao vào cuộc thử nghiệm. Anh đưa súng về phía tên thuyền trưởng và bóp cò. Tiếng súng xé tan màn tĩnh lặng của sớm mai. John đã ngắm rất tốt, những viên đạn trúng đích. Chúng làm tên thuyền trưởng ma quái quay một vài vòng, thế nhưng những viên đạn trúng đích đều được Barell đón tiếp bằng tràng cười chế giễu.

- Không được đâu John Singlair! – Gã hét lên. – Trò này không được. – Gã lại cười điên dại.

Chàng thanh tra hạ súng xuống. Lần này thì cả mặt ngọc thần hình rắn trên ngực anh cũng không tỏ ra hiệu ứng. Chắc là khoảng cách quá lớn. Khối ngọc trên ngực anh có thay đổi đo, nhưng chỉ là âm ỉm thôi.

Barell rút gươm ra.

- Chuẩn bị tinh thần, John Singlair! Không kẻ nào bắt ta chịu thất bại mà lại không bị trừng phạt. Ta sẽ hoàn thiện những gì đã bị ngăn trở giữa chừng trên con tàu. Tao sẽ chặt đầu mi và đem trao cho Satan.

- Thắng này có lẽ làm đạo diễn Opera được đấy. – John nghiêng rằng lẩm bẩm. – vở kịch Salome cắt đầu dâng bọ chúa của hắc chắc hẳn sẽ thành công.

Bỗng chàng thanh tra nhăn mặt. Vết thương ở trên vai đau nhói áp đảo tinh thần anh.

- Tại sao mày không lại đây? – John hét về hướng con quỷ. – Có giỏi thì vào trận tay đôi!

Barell lại cười sảng sặc.

- Không, tao mới là người quyết định thời điểm. Tao sẽ tìm mày dù mày ở bất cứ nơi nào. Cứ chờ đấy. Tới một lúc nào đó, khi mày đã quên tao đi thì tao sẽ xuất hiện và giết chết mày.

- Tại sao hắc lại làm ra vẻ hồi hộp thế? – Ông già tóc bạc ngạc nhiên

lắm lắm.

- Hẳn biết là tôi đang đeo mắt ngọc hình con rắn trên người. – John đáp lời. – Nếu hẳn trực diện tới gần tôi, mắt ngọc sẽ thành mối nguy hiểm chết chóc đối với hẳn. Rất có thể hẳn sẽ biến mất ngay bây giờ hoặc là...

Căng từng thớ thịt trên người, John nhìn trần trời về phía tên thuyền trưởng.

- Quá muộn rồi. – Chàng thanh tra nói và cười thỏa mãn. – Kia, mặt trời đã mọc! Những tia nắng đầu tiên đã bò qua đường chân trời. Mặt trời có nghĩa là ánh sáng, mà ánh sáng là vũ khí hủy diệt những sản phẩm của bóng đêm.

Nín thở, hai người đàn ông quan sát những tia nắng sớm bò trên nóc lô cốt. Xa xa về phía Đông, bầu trời đang nổ bùng ánh sáng trong cảm nín. Chỉ trong một tích tắc, mặt biển biến thành một tấm thảm phản chiếu chói gắt như một tấm thảm trùm lên cả hòn đảo và cả cái thân hình kỳ quái đứng trên nóc lô cốt.

- Aaaaa... – Thuyền trưởng Barell tru lên, âm thanh rùng rợn đến xương tủy. Một hỗn hợp của căm hận, kinh hãi và tuyệt vọng. Gã đã chờ đợi và dùng giằng quá lâu. Anh ban mai bùng tỏa qua tấm gương biển khổng lồ đã lao vọt đến thất bất ngờ. Những tia nắng ném sức mạnh khởi thủy của ánh sáng vào sản phẩm của bóng đêm, bao trùm lấy nó, không cho nó một cơ hội duy nhất để thoát thân. Thuyền trưởng Barell lao đảo bước đến bên rìa mái lô cốt. Gã muốn nhảy xuống chỗ bóng râm an toàn giữa những vách đá. Nhưng không kịp nữa rồi.

Kiệt sức, gã gục xuống bên rìa mái lô cốt. Cả tên quân vương của địa ngục cũng không biết làm gì hơn để chống lại sức mạnh của ánh sáng. Thân hình Barell đập sập xuống, gã còn cong lên một lần nữa, nhưng rồi sụp hẳn. Mặt trời đã phá hủy toàn bộ sức lực của gã.

Hai người đàn ông trần thế bây giờ cũng thấy chói mắt.

- Anh nghĩ thế nào, liệu gã có qua được không? – Ông già tóc bạc hỏi.

- Không đâu. – John quả quyết lắc đầu.

Thêm một lần nữa, tiếng thét khủng khiếp vang lên. Nó khiến hai người đàn ông nổi da gà toàn thân. Thế rồi tĩnh lặng, tĩnh lặng đến chết chóc.

Chẳng còn lại một dấu vết nào của bóng ma Barell. Thậm chí cả cây gươm của hẳn cũng biến mất. John Singlair gật đầu.

- Thế là xong đấy. – Anh rên lên. Rồi nở một nụ cười nhẹ nhõm bùng sáng trên gương mặt.

Người đàn ông tóc bạc nhìn John từ dưới lên.

- Thật ra ông là ai?

- Tôi? Tôi là... tôi là..., - John đột ngột đón nhận cơn choáng váng ập tới. Khẩu súng máy trượt ra khỏi bàn tay anh, rơi xuống đất. Chàng thanh tra gục xuống. Người đàn ông tóc bạc chỉ còn kịp đỡ cho cú đập của anh dịu đi, thế rồi John Singlair hoàn toàn bất động trên nền đất đầy sỏi đá. Những tiếng đồng hồ đã qua quả thật vượt quá sức chịu đựng của anh.

□□

John Singlair ngất trên một tiếng đồng hồ. Khi tỉnh dậy, anh thấy người ta đã rửa ráy và băng bó vết thương cho mình. Những tù nhân được giải phóng đánh xúm xít quanh chiếc ghế dài nơi anh đang nằm.

Mùi cà phê tràn vào mũi John.

Chàng thợ săn ma từ từ mở mắt.

- Chào ông thanh tra. – Ông già tóc bạc nói.

- Tại sao ông biết..?

- Chúng tôi đã lục trong ví ông. – Người đàn ông đỏ mặt lên khi thú nhận điều ấy.

- Trò này phải phạt mới được. – John nói. – Trong trường hợp này, tôi chọn một ngụm whisky.

- Chúng tôi sẵn lòng chịu phạt. – Người đàn ông tóc bạc vui vẻ kêu lên.

Chỉ một lát sau, họ chạm cốc với nhau. John nhìn những gương mặt mỗi mặt như đã có sắc hồng của sự sống. Trông họ rất hài lòng và hạnh phúc bên cạnh anh. Những nạn nhân đã vượt được qua chuyến phiêu lưu khủng khiếp.

Và đó mới là điều quan trọng nhất.

John vẫn còn một việc phải làm. Dùng máy điện đàm, anh liên lạc với cơ quan tình báo.

Chỉ một tiếng đồng hồ sau, có tiếng trực thăng hạ cánh xuống đảo.

Người ta đưa những con người không may quay trở về nước Anh. Bất chấp vết thương, John phải nán lại trên hòn đảo của Basil Proctor.

Anh chờ đợi sĩ quan cao cấp của ngành tình báo, người mà anh phải bình tĩnh báo cáo lại toàn bộ vụ án.

Bởi suy cho cùng, Dịch Vụ Bảo An cần một lời giải thích tương đối dễ

chấp nhận. Chính thống mà nói, làm gì có ma và làm gì có quỷ. Lại càng không thể có trong bản báo cáo của cơ quan tình báo của Nữ Hoàng Anh.

Hết.

Nguồn: Vnthuquan-Thư viện Online

Người đăng: ms

Thời gian: 19/08/2005 2:14:36 CH